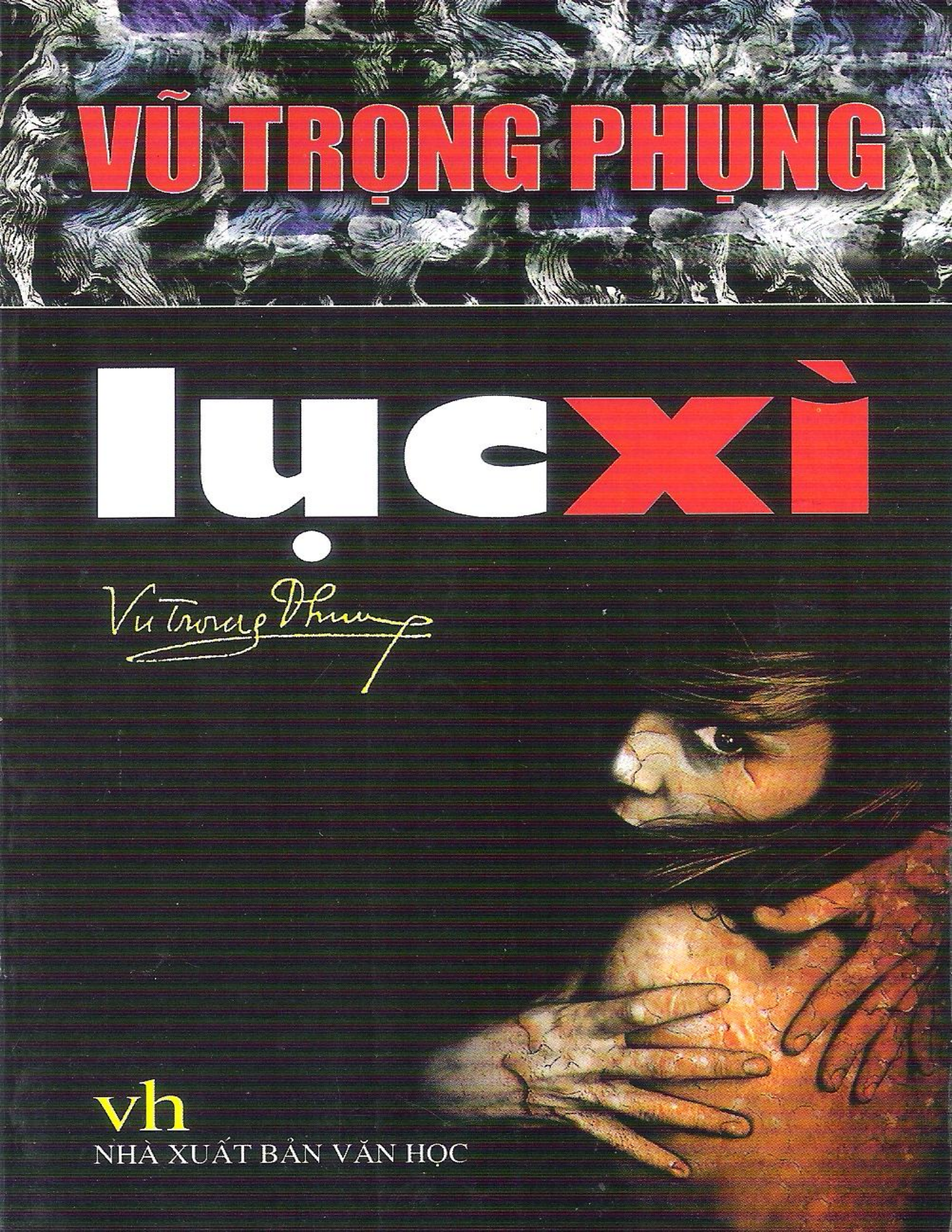




VŨ TRỌNG PHỤNG

Luc Xì

Vũ Trọng Phụng

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỤC XÌ

Tác giả: **Vũ Trọng Phụng**

Nhà xuất bản: **NXB Văn Học**

Năm xuất bản: **12-04-2004**

Số trang: **192**

Thể loại: **Hiện thực**

Đánh máy: **Casau**

Soát lỗi và làm ebook: **Heoconmtv** Ngày hoàn thành: **06-05-2016**

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả và nhà xuất bản nhé!

Sáu mươi năm sau đọc lại *Lục xì*

Lục xì là phóng sự của Vũ Trọng Phụng xuất bản từ năm 1937. Trước đấy một năm đã nổ ra cuộc bút chiến dữ dội giữa Thái Phi chủ báo *Tin văn* với Vũ Trọng Phụng. Thái Phi lên án các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng là “văn chương dâm uế”.

Ngày ấy Vũ Trọng Phụng viết cho báo *Tương lai*. Lê Thăng viết báo bao giờ cũng chung cái bằng của mình thi đổ bên Pháp: “Lê Thăng luật khoa tiến sĩ” và báo *Phong hóa*, rồi *Ngày nay* châm biếm, đả kích Lê Thăng thêm cho học hàm, học vị của ông ta bốn chữ nữa: “Lê Thăng, luật khoa tiến sĩ, con đĩ đánh bông”.

Nhưng mà cả Lê Thăng và Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, thủ lĩnh và linh hồn của các báo *Phong hóa* rồi *Ngày nay* đều ghét báo *Tương lai* và Vũ Trọng Phụng. Trong một bài báo, Vũ Trọng Phụng viết năm 1937 khi *Lục xì* mới ra đời: “Cũng như ông Lê Thăng trả thù *Tương lai* bằng cách bảo tôi là thằng khốn nạn. *Ngày nay* cũng trả thù *Tương lai* bằng cách công kích thiên phóng sự *Lục xì*”.

Và gần đây tôi (Hoàng Thiếu Sơn) lại được đọc trong tập *Di bút và di cảo* của Hoài Thanh ghi năm 1938, một lời phê bình, đánh giá sự nghiệp văn chương của Vũ Trọng Phụng, nguyên văn: “Văn chương hạ cấp. Đồ rác rưởi”.

Sinh thời Vũ Trọng Phụng đã trả lời các ông Thái Phi và Nhất Linh rồi một cuốn văn học sử Việt Nam mà chân chính nào cũng phải nói rõ, nói đúng về cuộc luận chiến giữa các người cầm bút ấy. Ở đây chúng tôi chỉ xin nhắc lại Vũ Trọng Phụng đã trả lời thế nào về vụ *Lục xì*. Trước tiên là về thể loại của tác phẩm và chức năng của tác giả: “Viết thiên phóng sự *Lục xì* tôi không phải chỉ là một nhà văn, nhưng còn là một

nhà báo. Nhà báo thì phải nói sự thật cho mọi người biết. Nếu một việc đã có thực thì bốn phận của tôi chỉ là thông báo cho mọi người biết, chứ không phải là lo sợ rằng cái việc làm phận sự ấy lợi hại cho ai. Thí dụ như tờ nhật báo, trong khi đăng tin ông Đinh Công Huy làm giấy bạc giả, ông sư Hà Văn Thụy hiếp dân, ông Vi Văn Huyền giết người và tự tử vì tình thì tờ báo ấy đã làm tròn phận sự thông tin rồi, chứ không phải lo thông tin như thế là hại cho quan trường, hại cho Phật giáo, hại cho tiếng thơm họ Vi”.

Nạn mại dâm thì thời nào cũng là tệ nạn xã hội, nhà báo làm ngơ sao được trước những tệ nạn xã hội thời ấy không riêng gì Vũ Trọng Phụng viết phóng sự về nạn mại dâm mà có không ít người khác nữa nhưng đem so sánh với người đồng thời thì ai cũng phải ngạc nhiên về cách đặt vấn đề của Vũ Trọng Phụng, về phương pháp đi sâu vào nghiên cứu vấn đề, về các biện pháp giải quyết vấn đề, về các chính sách của chính quyền để ngăn ngừa tệ nạn, chữa chạy nạn nhân, về cách phân tích lợi hại của các biện pháp đã thực hành đã áp dụng...

Người viết phải quan tâm thật sâu sắc đến vấn đề xã hội mới đứng ra làm các việc như thế. Và nhất là phải có tinh thần khoa học cao, có phương pháp khoa học giỏi mới làm được việc có kết quả.

Lục xì là một phóng sự có giá trị khoa học lớn, trong lịch sử văn học của ta đã ở một vị trí độc nhất vô nhị trong văn học về mặt y học và pháp lý; đã có vị bác sĩ nào, bậc lương y nào, nhà luật học nào nêu lên được vấn đề như thế, phân tích tình hình như thế và về nhiều mặt góp ý kiến xác đáng như thế với người có trách nhiệm trong xã hội.

Và ngày nay trong xã hội ta nạn mại dâm đâu phải đã bị xóa bỏ, những biện pháp phòng ngừa, những phương pháp chữa trị vẫn còn là quan tâm lớn của Nhà nước và nhân dân, thì

đọc lại, mà phải đọc *Lục xì*, ta không rút được bao nhiêu kinh nghiệm và ý kiến bổ ích sao?

Cuốn phóng sự này nên đọc như một cuốn sách khoa học hơn là cuốn sách văn chương. Nói như thế không phải là gạt nó ra khỏi di sản văn học của dân tộc, mà để tự hào đúng mức là ta cũng có một tác phẩm thuộc về văn chương khoa học chứ không phải chỉ toàn là sách văn chương. Vũ Trọng Phụng đã để lại cho ta một mẫu mực về văn chương phục vụ xã hội và khoa học với cuốn *Lục xì*.

Hoàng Thiếu Sơn

1997

Kính tặng Bác sĩ Joyeux. Người đã hết lòng nghĩ đến nhân đạo trong công cuộc bài trừ nạn hoa liễu và nạn mại dâm.

V.T.P.

I

Cái xấu của thành phố

Một hôm, ông Đốc lý^[1] H. Virgitti đã đáp cho phái viên báo *La Pairie Annamite*^[2] trong một cuộc phỏng vấn về nạn hoa liễu:

- Trong thành phố Hà Nội, ít ra cũng có năm nghìn gái sống về nghề mại dâm. Năm nghìn! Nhưng làm thế nào biết họ cho khắp mặt được, nhất là từ khi bị lôi cuốn vào cuộc biến hóa của phong tục cái đức hạnh người đàn bà An Nam xưa kia kiên cố biết bao, thì nay đã hóa ra quá đổi mỏng manh!

Ấy đó là lời bình phẩm của một người Pháp, mà lại một người Pháp thượng lưu, mà lại một viên quan đầu tỉnh về cuộc “tiến bộ” của xã hội ta. Nói nôm na ra cho dễ hiểu, thế nghĩa là: Phụ nữ Việt Nam ngày nay hư hỏng quá lắm.

Năm nghìn!

Tôi đã kinh hoàng vì con số ấy. Tôi đã toan không tin... Nhưng mà khi ông Đốc lý Hà Thành tuyên bố cái con số những đàn bà làm đĩ trong tỉnh thành của ông - sự tuyên bố ấy chẳng danh giá gì - thì ông đã lấy con số ấy ở biên bản của một sổ mà sự đó là khiến ta có thể tin được: Sổ Liêm Phóng^[3].

Năm nghìn! Vâng, độ năm nghìn, bầm chính thế đấy ạ. Cái đó không đáng ngờ gì nữa, vì rằng Sổ Liêm Phóng, trong khi tuyên bố con số năm nghìn, lại không quên phân bua với ngạch cai trị rằng: ấy là chưa kể đến bọn ả đào và gái nhảy các vùng ngoại ô!

Nào! Chúng ta thử làm một cái tính chơi, số dân Hà thành là mười tám vạn, vậy mà có đến năm nghìn người làm đĩ, thế nghĩa là cứ ba mươi lăm người lương thiện lại có một người thường nhật sinh sống bằng sự gieo rắc vi trùng hoa liễu. Tại Paris, số gái mại dâm do Sở Cảnh sát xước kỹ (*Police des Moeurs*)^[4] ước lượng là sáu vạn. Hà Nội, kể về đủ mọi phương diện, liệu có “to” bằng một phần mười của Paris không? Nếu ta chưa biết rõ thì ta cũng vẫn có thể tin chắc chắn rằng không thể nào Paris lại chỉ to gấp mười Hà Nội. Thế nhưng mà kể đến cái dâm dục, cái số người làm đĩ, thì đối với Paris Hà Nội gần được một phần mười.

Những con số ấy thừa cái hùng hồn để ta biết rằng chúng ta “tiến hóa” nhanh chóng lắm vậy ôi!

Trong cái số nghìn gái đĩ ấy, ông Virgitti nghiệm ra rằng không kể những kẻ bán trôn nuôi miệng vì không muốn chết đói, thì đa số lại chỉ làm đĩ vì cái thích làm đĩ mà thôi. Thì ra trong làng mại dâm mà cũng có kẻ chủ trương “Nghệ thuật vị nghệ thuật”! Việc này không phải chỉ là một vấn đề xã hội. Việc này lại là một vấn đề phong hóa nữa.

* * * * *

Để đối phó với nghề mại dâm, thế giới này nay chia ra làm hai phái.

1. Phái người thắt buộc (*les règlementaristes*) nghề mại dâm bằng những luật lệ quy định nghề thanh lâu (*règlementation de la prostitution*).

2. Phái người bãi bỏ (*les abolitionnistes*) luật quy định nghề thanh lâu, nghĩa là giải phóng cho nghề mại dâm được mọi cái tự do, bằng chủ nghĩa “thủ tiêu” (*abolitionnisme*).

Phái trên lấy lẽ rằng nghề mại dâm đẻ ra nạn hoa liễu mà nạn hoa liễu thì là một tai họa cho cả một xã hội, như vậy

thì phải đem một ít luật lệ ra thắt buộc nó, kiểm chế nó, mong sao đỡ hại giống nòi.

Phái dưới, đem cái tự do cá nhân để lên trên tất cả mọi sự, cho rằng *tất cả những cử chỉ nào thuộc về sự nam nữ giao cấu, mặc dù là bằng cách mại dâm đi nữa thì, nói cho cùng, cũng chỉ là sự thi hành cái quyền thiên nhiên của con người ta ở đời trong sự dùng hay là lạm dụng cái thân thể của mình*^[5], lại nhân thấy quy luật quy định không có công hiệu gì cho sự giữ gìn nòi giống, các nhà phúc đường^[6] chỉ giam có đám phụ nữ có bệnh mà để thả lỏng anh đàn ông thì là bất công ngạch cảnh sát xướng kỹ nhiều khi vì hối lộ mà bắt bớ cả những con gái nhà lương dân hoặc là làm ngơ cho gái đi đã mắc bệnh, như vậy thì phải để nghề mại dâm được tự do, ngõ hầu xã hội đỡ được những sự dã man gây ra bởi ngạch cảnh binh xướng kỹ và những nhà phúc đường.

Nước Pháp là thuộc phái người thứ nhất.

Hà Nội, thủ phủ của Đông Dương, cũng theo chế độ như ở nước Pháp.

Nghĩa là Hà Nội cũng có một cuốn sách luật lệ quy định mại dâm, một số nhà điếm để bọn kỹ nữ bán dâm theo đúng luật, một phúc đường để giam và chữa cho bọn ấy khi họ có bệnh, một ngạch cảnh sát xướng kỹ để lùng bắt bọn ấy khi họ đi trốn, và bắt bọn gái đi lậu phải vào ở những nhà thanh lâu.

Những nhà điếm (*maison de tolérance*) ấy dân Việt Nam ta gọi nôm na là những nhà thổ. Phúc đường (*Dispensaire*) ấy, dân Việt Nam ta gọi nôm na là nhà lục xì^[7]. Mà ngạch cảnh sát xướng kỹ (*Services des Moeus*) ấy, dân Việt Nam ta gọi nôm na là ngạch Đội con gái.

Nói tóm lại, chúng ta có đủ mọi thứ khí giới cần dùng trong việc phải chiến đấu với thần Bạch My^[8].

Vậy thì vì những lẽ gì mà đến nỗi tại chốn “nghìn năm văn vật” này, cứ ba mươi lăm người tử tế thì lại có một người làm đi? Vì những lẽ gì, nhà chuyên trách không có thể biết mặt tất cả năm nghìn gái đi ấy, đến nỗi họ cứ tha hồ đổ bệnh trong dân gian? Vì những lẽ gì, nhà lục xì không những chỉ là sự khủng bố cho bọn gái mại dâm, mà lại còn là sự khủng bố cho cả đám phụ nữ lương thiện?

* * * * *

Biết rõ nhưng điều ấy, thế không phải là điều vô ích cho độc giả, nam cũng như nữ.

Vì rằng một thiên phóng sự về nhà lục xì thì đó lại còn là một công cuộc khảo cứu về nạn mại dâm.

Tóm lại một câu, những điều mà phàm người nào quan tâm đến xã hội, lo sợ cho giống nòi đều cũng phải biết.

Và, do thế, tôi đã đi tìm ông Giám đốc nhà lục xì: Bác sĩ Joyeux.

Chú thích:

^[1] Đốc lý là viên quan cai trị Pháp đứng đầu bộ máy hành chính thành phố Hà Nội.

^[2] Tổ quốc An Nam tờ báo hàng tuần bằng tiếng Pháp của Phạm Quỳnh, Tôn Thất Bình là con rể đứng tên, chuyên ca tụng chính quyền thực dân và triều đình Huế.

* Các chú thích của Vũ Trọng Phụng có ghi: V.T.P, còn lại là chú thích của Hoàng Thiếu Sơn (BT).

[3] Thường gọi là Sở Mật Thám.

[4] Cảnh sát Phong tục (Theo nguyên văn tiếng Pháp).

[5] Tout acte de la vie sexuelle, même sous forme de prostitution, netant après tout que l'exercice du droit que chacun possède d'user ou d'abuser de sa personne... (V.T.P).

[6] *Phúc đường* là nhà thương không lấy tiền, miễn viện phí, ngày trước cũng gọi là *nhà thương làm phúc* hay *nhà thương bố thí*.

[7] Bệnh viện chuyên trị các bệnh tình ngày trước có phương pháp xét nghiệm vi trùng các bệnh ấy mà những người chuyên môn quen gọi bằng tiếng Anh đọc theo âm Việt là lục xì nên người Việt Nam gọi luôn bệnh viện ấy là *lục xì*.

[8] Thần Mày trắng là tổ sư nghề làm đĩ.

II

Nàng thơ của gái lục xì

Bác sĩ Joyeux lại còn giữ cả chức Giám đốc ngạch Vệ sinh Thành phố^[1].

Phòng giấy của ông ở trên gác một tòa công sở thuộc quyền quan Đốc lý tòa nhà mà người dân Hà thành phải tới ít ra mỗi năm cũng một lần, khi họ đến lúc phải lấy thuế thân. Muốn lên đấy, người ta phải đi qua phòng thuế chính ngạch, phòng phát môn bài, rồi trèo một cái thang gỗ lim. Rẽ sang trái, đi lại qua một phòng khám bệnh của thành phố, tại đó nhà nước phát thuốc làm phúc cho người nghèo. Rồi đến phòng đợi, với một bàn báo chí, mấy cái ghế, cái bàn giấy của người loong toong^[2] mà bốn phen là đổi danh thiếp của những khách khứa muốn được “quan Chánh” tiếp, và biên sổ những giấy khai tử.

Khi tôi bước chân vào, phòng đợi lúc ấy đã đông khách. Hai người Tây, một người đầm, một người Hoa kiều, và một người Nam. Những người ấy muốn chùng đã phải đợi lâu lắm. Người thì đọc báo một cách uể oải, người thì cầm can gỗ xuống sàn xi cho đỡ và do thế làm những người khác càng sốt ruột. Người đầm, ví da cạp nách, đi đi lại lại ngoài hàng hiên. Sau khi đưa danh thiếp cho người loong toong, tôi cũng không có cách nào khác là bắt chước những người đã đợi từ trước. Tôi cũng xem báo, tôi cũng gõ ngón tay trở xuống mặt bàn, tôi cũng đi dạo dưới hàng hiên.

Cái sốt ruột, nếu có thể gọi nó là bệnh được, thì là một thứ bệnh hay lây. Người loong toong cũng đi dạo dưới hàng hiên như các khách khứa. Khi trông thấy một chiếc xe hơi tối tân kiểu thể thao sơn màu vàng nhạt từ từ tiến vào cái sân rộng

ở phía dưới, người ấy vui mừng nói: - A! “Quan Chánh” ở bên quan Đốc lý về kia rồi!

Tất cả mọi người đều thở dài sung sướng như vừa lúc trút đi được một gánh nặng. Cánh cửa xanh mở lại khép, khép lại mở. Người đầm quay lại phân bua với tôi: - Ông đến sau tôi, thì tôi phải vào trước ông!

- Cái đó dĩ nhiên, thưa bà.

Rồi người đầm ấy được vào. Tôi nhìn đồng hồ ở tay tôi: 5 giờ 15 phút. Tôi lo lắng, phân vân... Chả mấy lúc nữa mà tan sở, liệu bác sĩ Joyeux sẽ tiếp tôi trong bao nhiêu lâu? Liệu tôi có thể có đủ thời giờ để mà yêu cầu cho được vào một nơi cấm mà nếu không là nhà thổ không là mật thám, không là thầy thuốc, thì không bao giờ ta được bước chân vào...?

5 giờ 30.

Người đầm vẫn chưa ra.

Bên ngoài, những ông ký lục, khán hộ^[3] đã thay áo, rửa tay, lục tục kéo nhau ra về.

* * * * *

6 giờ kém 15, tôi cũng vẫn được gọi vào.

- Thưa bác sĩ, tôi xin lỗi ngài về sự làm phiền nhiều ngài như thế này...

- Ô! Ô! Mời ông cứ ngồi chơi, tôi không phải sẵn mối ác cảm với báo giới.

Bác sĩ Joyeux giơ tay ra cho tôi một cách rất thân mật và trở cái ghế trước bàn giấy. Bác sĩ chưa già như tôi vẫn tưởng. Có thể nói: hãy còn trẻ măng. Với cặp kính trắng gọng đôi môi

ấy, với cái cầm có dấu vết râu xanh mà lưỡi dao cạo không để cho mọc ra được, nếu hai má đầy đặn hơn chút nữa thì bác sĩ Joyeux hao hao giống một tài tử của màn ảnh: Jim Gérald.

- Thừa bác sĩ, trong tất cả những vấn đề gay go mà Chính phủ phải giải quyết cho nhân dân An Nam thì nạn mại dâm hiện giờ đương là một vấn đề hệ trọng... Lấy tư cách nhà ngôn luận, chúng tôi muốn được phép vào nhà lục xì để viết một thiên phóng sự, ngõ hầu quốc dân của chúng tôi được biết rằng nhà nước đối phó với nạn hoa liễu ra làm sao... Ông chủ nhiệm báo của chúng tôi là ông hội viên thành phố Hà văn Bính đã có gửi thư nhờ quan Đốc lý về việc ấy, mà bây giờ thì tôi đến yêu cầu ngài nghe tôi giải bày tất cả những ý muốn của tôi để ngài bênh vực cho lời yêu cầu của chúng tôi đệ lên tòa Đốc lý...

Bác sĩ Joyeux ngắt lời tôi:

- Điều ấy ông Virgitti đã có nói cho tôi biết. Ông chủ nhiệm báo ông không những lấy tư cách nhà báo mà còn lấy cả tư cách dân biểu nữa. Đáng lẽ ra, Nhà nước có thể từ chối lời yêu cầu ấy một cách dễ dàng mà chẳng cần phải cắt nghĩa gì cả. Nhưng mà vào trường hợp này, vì lẽ thành phố vừa bỏ ra một số tiền to để sửa đổi phúc đường, nên để các ông vào thì cũng là ý kiến hay. Vả lại, trái hẳn với nhiều người Pháp vẫn nghĩ, tôi thì tôi cho rằng báo giới An Nam rất có thể đồng lao cộng tác với nhà nước trong mọi sự phải làm cho dân chúng, miễn rằng các nhà viết báo cáo ông không được cố ý nói sai sự thực để vu oan cho các nhà cầm quyền. Tôi dám hứa ngay từ bây giờ với ông rằng ông rất có hy vọng vào được nhà lục xì, bao giờ công việc chữa chạy trong ấy xong xuôi...

Tôi sung sướng cực điểm. Được phép vào nhà lục xì nào có phải là một việc dễ! Từ khi nước Việt Nam có nghề viết báo,

và từ khi nghề viết báo có cái mục phóng sự, trong số các bậc tiền bối của tôi hoặc những bạn đồng nghiệp thiếu đầu đề của tôi, đã bao nhiêu ông muốn khám phá ra những cái bí mật trong nhà lục xì?

- Thưa bác sĩ, đích xác ngày nào thì tôi vào được?

- Điều ấy, ông phải chờ ông Đốc lý.

- Thưa bác sĩ, nhân tiện tôi muốn hỏi ngài vì đâu mà từ chữ *Dispensaire* người An Nam chúng tôi lại gọi là lục xì. Ngay đến bọn làm báo chúng tôi cũng không hiểu danh từ quái gở ấy xuất xứ từ đâu mà ra.

- À! Lục xì là ở chữ *Luck sir*, một động từ hồng mao^[4]. *Luck sir* là khám bệnh. Hẳn trong số những ông thầy thuốc trong nom phúc đường từ xưa kia, đã có một ông hay bông đùa, hay dùng tiếng hồng mao trong khi đáng lẽ phải dùng tiếng Pháp. Tôi tưởng có do thế thì cái tiếng cái nhà lục xì (*cai nha loock see*) mới phổ cập trong dân chúng An Nam như thế.

Ngừng lại một lúc, bác sĩ tiếp:

- Ông nên cố làm thế nào cho dân chúng hiểu rõ rằng *Dispensaire* không phải là nơi cầm bọn kỹ nữ có bệnh như những tù nhân, mà chỉ có chỗ chữa bệnh làm phúc cho những kẻ không có tiền, và không cứ phải làm dĩ mới đến chữa bệnh ở đấy được. Lục xì, cái tên ấy gây ra trong óc tất cả mọi người những cảm giác không tốt, và làm sai lạc cả ý muốn những người từ tâm sáng lập ra nó. Cái tiếng lục xì lại hóa ra một mối hại nữa cho vấn đề vệ sinh chung, mặc lòng phúc đường là một nơi không có không được, và trong ấy Nhà nước chỉ làm những điều ích lợi cho các kỹ nữ.

Kim đồng hồ chạy thành một vệt thẳng xuống như một cái cột điện.

6 giờ!

Tôi vội vàng nói những điều cần nói:

- Thưa bác sĩ, tôi xin cố sức thế nào để có thể hữu ích được trong sự đồng lao cộng tác với nhà nước... Ý muốn của tôi là viết một thiên phóng sự về phúc đường, nạn hoa liễu, nạn mả dâm. Nhưng mà tôi lại không phải là một ông y khoa bác sĩ cũng như không phải là một ông giám đốc phúc đường! Như vậy, tôi phải yêu cầu bác sĩ giúp tôi, nghĩa là cho tôi những vật liệu...

Tức khắc bác sĩ Joyeux đứng lên, ra lục lọi mấy cái tủ sách đựng những công văn, giấy má nhà nước. Sự ấy dài 5 phút, những cái cảm động trong lòng tôi sẽ dài đời đời. Tôi không ngờ một tay làm báo bản xứ mà lại được một ông chánh một công sở xử đãi tốt đến như thế. Khi bác sĩ Joyeux quay lại bàn giấy thì tôi có trước mặt những sách như dưới đây: 1 cuốn *Le Péril vénérien et la prostitution à Hanoi (Etat actuel-Bibliographie-Règlementation)*.

1 cuốn *Organisation de l'hygiène et de la protection de la maternité et de l'enfance indigène à Hanoi*.

1 cuốn *Projet de lutte antivénérienne à Hanoi*.

1 tập giấy đánh máy bài diễn văn về *Le Péril vénérien et les moyens de lutte*.

Ngân ấy sách khảo cứu đều của một tác giả: bác sĩ Joyeux.

- Đây, tất cả những vật liệu chung quanh vấn đề gay go ấy là vấn đề mả dâm. Ông cứ việc đọc đi thì rồi ông sẽ vừa là một ông giám đốc nhà lục xì, lại vừa là một ông y khoa bác sĩ nữa.

- Xin cảm tạ ngài vô cùng. Thưa bác sĩ, nhân tiện xin ngài cho biết ý những nhà cầm quyền đối với cái đoàn thể các cô ả đào như thế nào?

- Những cô đào nương các vùng châu thành, ông nói?

- Vâng. Nhà cầm quyền có liệt họ vào hàng mãi dâm hay không? Theo ý riêng của tôi thì chính cái đoàn thể ấy phải chịu một phần trách nhiệm lớn trong cái nạn phong tình bây giờ...

- Thì cố nhiên! Họ không là mãi dâm thì còn là gì nữa? Chẳng cứ tôi có ý kiến ấy, cả những ông bạn đồng nghiệp của tôi như bác sĩ Le Roydes Barres và bác sĩ Coppin cũng đã liệt họ vào hàng kỹ nữ đã từ lâu.

Nói xong bác sĩ lục giấy má, đưa ra cho tôi xem một cái thơ đặt hàng một lúc hai trăm cái bốc. Dưới thư ấy tôi thấy ký một tên: Nghĩa.

Bác sĩ Joyeux hỏi tôi:

- Ông hẳn phải biết người chủ cô đào có danh tiếng này?

- Vâng.

- Ấy đó. Nếu không mãi dâm, sao người ta lại nhờ tôi mua hộ ở tận Pháp một lúc những ngàn ấy cái đồ thụt rửa? Còn chứng cứ nào hiển nhiên hơn nữa không?

- Nhưng mà, thưa bác sĩ, tại sao lại những hai trăm?

- Vì đó là người chủ ấy thừa hộ cho cả phố Khâm Thiên! Mua càng nhiều càng được rẻ tiền.

- Đã vậy sao cô đào lại không phải khám ở phúc đường?

- Chỉ vì ngoài địa phận thành phố Hà Nội thì là đất bảo hộ, mà Thành phố thì không có quyền gì đối với dân của vua Bảo Đại. Do thế, dân Hà thành bị các nhà hát giả danh ấy vây trong một vòng vây những vi trùng hoa liễu mà phòng Vệ sinh của thành phố không có cách gì đối phó cả, vì lẽ ông Đốc lý Hà thành còn phải kính trọng cái điều ước mà quan Thống lĩnh nước Pháp ký với nhà vua An Nam^[5].

- Thì ra đó là vấn đề chính trị chứ không phải chỉ là một vấn đề vệ sinh!

Bác sĩ Joyeux buông xuôi hai tay, thở dài.

- Chính thế. Cho nên hiện giờ, ông Đốc lý Virgitti và tôi đang sửa soạn in một cuốn sách khảo cứu về cô đào và gái nhảy, nhan đề là *Le Péril Vénérien dans la Zone suburbaine de Hanoi*^[6] để rồi đệ lên Phủ Toàn quyền để quan Toàn quyền biết rõ những cái nguy hiểm ấy cho dân thành phố đất thuộc địa.

Kim đồng hồ chỉ 6 giờ 15.

Tôi đứng lên cảm ơn lần nữa và xin cáo từ.

Bác sĩ Joyeux ngăn tôi lại, ra tủ sách một lần nữa, lấy một ít giấy in đưa cho tôi.

- Trong những vật liệu tôi trao cho ông, còn thứ này nữa mới là đủ.

Tôi nhìn thứ giấy gấp đôi ấy, in mực màu xanh. PHONG TÌNH CA KHÚC. Dưới một gốc cây, dưới bóng giăng thanh, bên một dòng sông, có một phụ nữ búi tóc sê goong, ôm một cây đàn nguyệt, ý chừng đang ca bài thơ vệ sinh. Tôi giở tờ giấy ấy, thấy có bài thơ như thế này: Đời người ăn uống cợt cười,

Rong chơi, trầu thuốc, bạc bài đủ đâu?

Bác sĩ Joyeux vừa mỉm cười vừa cắt nghĩa:

- Thành phố vừa mới thừa in xong mấy vạn tờ giấy như thế. Mục đích: giảng dạy vệ sinh và cách khám bệnh cho gái mại dâm. Vì nổi đa số bọn kỹ nữ là không biết một chữ nào cả nên nhà nước phải mượn đến Nàng Thơ để bọn ấy có thể học truyền khẩu mà thuộc lòng được. Đó thuộc về sự vệ sinh cho cả một chủng tộc chứ không phải để chúng ta xem xong rồi mà buồn cười.

- Tôi xin cảm ơn bác sĩ vô cùng! Ước mong rằng lần sau, phải đến hỏi han ngài điều gì, ngài cũng dễ dãi như bữa hôm nay...

- A biêntôt, Monsieur Phung!^[7]

Bác sĩ giơ tay ra cho tôi bắt.

* * * * *

Ngoài phố, trời đã tối, đèn điện đã sáng. Người gác tòa Đốc lý đã cau mặt khóa cửa sau lưng tôi. Tôi thấy chiếc xe hơi màu vàng rẽ về phố Balny.

Những cặp uyên ương, những cô áo màu lòe loẹt đã nhón nhơ trên bờ hồ Hoàn Kiếm. Cái giờ của Hà Nội - làm - việc đã hết. Cái lúc của Hà Nội - ăn - chơi đã bắt đầu. Bắt đầu làm việc cho nạn hoa liễu, cho Thần Bạch My!

Chỉ ít bữa nữa thôi là tôi vào được nhà Lục xì!

Nghĩa là thừa độc giả, chỉ ít bữa nữa thôi, là các ngài vào được nhà Lục xì.

Vậy thì, xin đọc vài câu thơ “tả chân” của bài *Phong tình ca khúc* dưới đây trong khi chờ đợi.

*Đời người ăn uống, cợt cười,
Rong chơi, trầu thuốc, bạc bài đủ đâu?
Nghĩ thân thể muôn sâu nghìn thâm,
Giàu sang kia, đâu dám phần mong;
Sắc tài lắm nổi long đong!
Bệnh tình khốc hại, biết phòng sao đây!
Bọn nam tử, gớm thay! Yêu nghiệt!
Đem nọc tình đổ hết cho ta;
Ví bằng ta chẳng lo xa,
Đổ cho kẻ khác, ắt là hại to.
Chị em hỡi! Phải lo, phải tính.
Bệnh tình kia nên lánh cho xa;
Nam nhi ai muốn tìm hoa,
Xét cho kỹ lưỡng kẻ mà bị lây.
Thấy những kẻ trán đầy điểm đỏ,
Thấy những người mình có đám hoen,
Hoặc đám đỏ, hoặc đám đen,
Ở tay, ở ngực, hay bên vế đùi,*

Ấy đích thực là bệnh là người có bệnh,

Phải liệu bài trốn tránh cho xa;

Đừng cho bển mắng lân la.

Người đâu nguy hiểm như là hùm beo!

Gìn giữ lấy! Chớ liều thân thể

Quyền trong tay chẳng để phần ai.

.....

Chú thích:

[1] Sở Y tế ngày trước gọi là Sở Vệ sinh.

[2] Người chạy giấy.

[3] Thời ấy gọi thư ký là *ký lục*, y tá là *khán hộ*.

[4] Ngày trước người ta hay gọi người nước Anh là “*Hồng mao*” nghĩa là tóc đỏ.

[5] Năm 1883 triều đình Huế ký hiệp ước nhận nền bảo hộ của Pháp trên đất nước Việt Nam, năm 1884 lại ký hiệp ước chữa lại vài điều khoản, đến năm 1888 lại ký nhường thành phố Hà Nội cho Pháp làm luật pháp của Pháp trong khi ngoại thành vẫn thuộc về triều đình dưới chế độ bảo hộ của Pháp như cũ; Pháp chỉ cai trị gián tiếp qua bộ máy quan lại An Nam.

[6] Nguy cơ bệnh tình ở Ngoại thành Hà Nội.

[\[Z\]](#) Mong chóng gặp lại, ông Phụng ạ!

III

Vài con số và một ít lịch sử

Chúng ta phải hỏi các cụ già thì mới rõ xưa kia nhà lục xì ở đâu.

Trước năm 1900, hình như nhà nước đặt nó ở phố Hàng Cân. Một đạo nghị định của quan Toàn quyền Paul Bert trong đó có nói rằng: “*Bọn gái mại dâm xét ra có bệnh thì phải bắt giam tại nhà lục xì mãi cho đến khi nào họ khỏi bệnh*” đã ký từ năm 1886, nghĩa là ngay hai năm sau khi chính phủ Pháp ký cái điều ước Bảo hộ 1884 với triều đình Huế vậy. Ngày nay, đi qua phố Hàng Cân, chúng ta không thể kiếm nổi một dấu vết nào là di tích của nhà lục xì. Ngay đến ông Chánh phòng Vệ sinh của Thành phố mà muốn làm nhà “sử học” về môn ấy, cũng không tra cứu đâu ra nữa.

Từ năm 1902 trở đi, ta mới có thể thấy một vài điều cần biết. Hồi ấy, nhà lục xì ở một tòa nhà khá vĩ đại ở phố Hàng Lọng, gần với nghĩa địa của người bên đạo. Rồi thì, nền học vấn mở rộng nó phải dọn đi để nhường chỗ cho một học đường. Năm 1918 thì nó dọn tạm về một cái... đền, phải, một cái đền, ở sau Tòa đốc lý hiện giờ là chỗ vườn trẻ con của thành phố. Sau khi có một số tiền để làm một phúc đường cho bọn kỹ nữ, sau khi nhà ấy làm xong, năm 1926, thành phố dọn hẳn nhà lục xì về chỗ góc phố trước Tòa án Hà Nội, mặc lòng hầu hết những ông quan tòa đều phản đối kịch liệt, không muốn thân Công lý phải “láng giềng” - trạch lân sử!^[1] với cái vật ô uế kia.

Thật rõ lòi thối là cái sự ngứa ngáy xác thịt của loài người. Nó đã làm rầy rà biết bao nhiêu người, quan cai trị, quan thầy thuốc, nhân viên Sở Liêm Phóng sung vào ban cảnh sát xướng kỹ hay là *đội con gái*, những ông hội viên thành phố,

để kết quả nên một tòa nhà công mà tư pháp giới cũng không tra. Nhà lục xì lập nên sau những cơn giông tố dữ dội.

Độc giả cứ tưởng tượng ra xem những phiên hội đồng thành phố rất náo nhiệt trong đó các ông y sĩ công, y sĩ nhà binh kêu gào cho nhà lục xì được “thịnh vượng” vì lẽ phải giữ gìn nòi giống, cả Nam lẫn Pháp, và những ông hội viên không tán thành ý ấy, vì cho rằng vấn đề mại dâm là không thể “cai trị” được, và một ông Đốc lý nhần nhó lo sợ công quỹ thiếu tiền, lại phải tăng mọi thứ thuế cao hơn nữa... Cái số của những người muốn bỏ nhà lục xì cũng đông, lý luận của họ cũng cứng, vậy mà thành phố ta cũng vẫn có nhà lục xì như thường. Cái nhà lục xì ấy không bao giờ làm cho các ông thầy thuốc hài lòng vì bất cứ ở đâu, những ông thầy thuốc cũng vẫn hăng hái, sốt sắng, muốn cải cách, bổ khuyết, mở rộng phạm vi việc giữ sức khỏe chung, nghĩa là muốn công quỹ phải bỏ ra nhiều tiền về khoản ấy... Dân chúng thì không bao giờ muốn hiểu biết gì cả: họ cứ nhắm mắt lại mà than phiền, nếu họ phải chịu thuế cao. “No cơm ấm cật giậm giậm mọi nơi” các ngài ơi, điều ấy ta phải trả tiền là chính đáng lắm. Mấy con số dưới đây giảng cho ta biết cái nạn mại dâm đã hại xã hội đến thế nào!

Năm 1914, bảy mươi tư phần trăm (74%) binh lính Pháp ở Bắc Kỳ mắc phải những bệnh hoa liễu.

Bác sĩ Keller coi nhà thương đau mắt Hà Nội cam đoan với ta rằng trong số những người chột và mù của dân mình, bảy mươi phần trăm (70%) là do vi trùng bệnh lậu mà ra.

Ông giám đốc phòng Vệ sinh của thành phố Hà Nội cũng bảo cho ta biết rằng cứ bốn nghìn trẻ con mới đẻ mà chết thì trung bình có chừng một nghìn đứa trẻ, theo lối nói kiêng của người mình thì là sài, đen, là bỏ, là mất, là khó nuôi, nhưng theo khoa học thì chết vì bố mẹ có nọc bệnh giang mai, hoặc những biến chứng của bệnh ấy.

Ấy đó.

Nhưng mà đó chỉ mới là trong khu vực một thành phố Hà Nội, nghĩa là đất thuộc địa mà thôi. Nhưng Hà thành là kinh đô của Bắc Kỳ, là thủ phủ của Đông Dương! Cái gì của dân tộc mình chẳng từ Hà thành mà khởi thủy? Ta hãy lặng yên mà nghe lời bác sĩ Joyeux cắt nghĩa đây:

“Ai cũng biết rằng khi một dân tộc càng tiếp xúc với những dân tộc khác, hoặc vì thương mại, hoặc bị xâm chiếm, thì dân tộc ấy càng dễ bị nạn hoa liễu hoặc những bệnh truyền nhiễm khác. Như nước Pháp, vào hồi Âu chiến, đã tiếp đón binh lính đồng minh gần đủ các nước, nên nước Pháp đã bị lây về trùng giang mai rất nhiều, nếu ta chỉ kể đến bệnh ấy. Trong những thời bình trị, ai cũng thừa rõ cái tình hình y tế của những hải cảng sầm uất, có nhiều du khách ngoại quốc. Đây này, nếu ta đưa mắt coi qua những trang lịch sử của nước này, thì ta sẽ nhận thấy rằng từ những cuộc chinh phục bằng binh lực và thương mại của người Tàu, của người Chăm, của Khmer, và gần đây, của người Tây phương, thì ra sẽ thấy rằng những nguyên nhân ấy cũng đã đủ nhiều, đủ sâu xa để làm cho Đông Dương bị cái nạn hoa liễu một cách trầm trọng. Vả lại những sách thuốc của người Tàu cũng đã nói nhiều về những vụ đẻ non, người chết yếu, quái thai, những bệnh ngoài da, để cho ta ngẫm nghĩ về bệnh giang mai không tha họ cũng như cái số thái quá những kẻ mù lòa ở xứ này mà vi trùng lậu đã làm hại. Những điều nhận xét ấy lại bị những ông thầy thuốc hiện thời chối cãi, cho rằng nạn hoa liễu không hại cho người An Nam lắm, và sự quái gở ấy mà có là bởi vì Nhà nước đối với vấn đề ấy cứ bình chân như vại chỉ chữa chạy qua loa sau khi thấy luôn luôn rằng nạn ấy không có gì là hiểm nghèo. Nhờ cái thờ ơ lãnh đạm tổ truyền của người An Nam với vấn đề hoa liễu mà họ cho là không hệ trọng nhờ sự suy đồi của những luân lý Khổng Mạnh Phật Lão, cho nên số lớn dân chúng mới mắc phải dễ dàng và nạn hoa liễu mới tự ngoài tràn vào tựa hồ vết dầu loang trên

mặt giấy. Thêm vào lễ ấy, lại còn cái nguyên nhân này làm tăng mãi cái hại kia lên; chính nó là sự tiến bộ mà bọn thiếu niên^[2] các ông đương hăm hở theo đuổi. Sự khao khát về học hành, sức cảm dỗ của những nghề nghiệp mới, đã đưa dắt số đông thiếu niên đến nơi phồn hoa đô hội để mà thoát khỏi những luân lý của gia đình; sức say sưa của sự làm giàu dễ dàng, sự hưởng thụ mọi cách ăn chơi của thành phố Tây, sự vô cai quản của bố mẹ, đó, ngần ấy nguyên nhân đã làm lung lay cả một nền luân lý và làm cho bệnh hoa liễu càng truyền nhiễm mạnh. Vì rằng sau khi đã làm giàu, đã thi đỗ ở tỉnh mà về làng, hoặc vì chức vụ được bổ về các nơi hương thôn, thì cái phần tử ấy có lẽ sẽ là một làn sóng lớn có biết bao nhiêu vi trùng để truyền nhiễm, nhất là sự tiến bộ văn minh của bọn ấy lại khiến dân quê phải kính phục và chịu ảnh hưởng lắm”.

Những lời lẽ ấy rất dễ hiểu. Nó đã cắt nghĩa rõ tại sao dân quê ngày nay cũng đã hư hỏng nhiều, và cho ta biết rõ nạn mại dâm, bệnh hoa liễu tại nơi đồng ruộng, trong khi bác sĩ Joyeux không kể rõ được cho chúng ta những con số đích xác, bao nhiêu phần trăm, vân vân...

Thì ra, ngoài những tai nạn khác mà ai cũng đã rõ, mà ai cũng tưởng là phải cứu chữa trước nhất, chỉ có nạn mại dâm nó hại cả một giống nòi là hệ trọng hơn cả, là phải cứu chữa trước hết.

Vạn tuế cho nhà lục xì! Nhà lục xì cứ sẽ còn mãi, mặc lòng cái phái người muốn bãi bỏ nó đã có cái chương trình như đây:

PHÁ HOẠI:

1. Bãi bỏ hết những đạo luật thắt buộc về nghề mại dâm, nghĩa là:

2. Giải tán ngạch “đội con gái”, vì chỉ thi hành được luật thường phạm.

3. Đóng cửa nhà lục xì, bọn gái đi muốn chữa bệnh hay không tùy ý họ, hoặc họ tự do vào nhà thương Bảo hộ^[3] cũng ví như có bệnh khác.

KIẾN THIẾT:

4. Mở một Bệnh viện hoa liễu chữa chạy cho tất cả các hạng người một cách hoàn toàn chu đáo hơn.

5. Giáo dục cái dâm, giảng dạy về bệnh tật về phong tình cho cả Nam lẫn Pháp, thường dân và binh lính bằng trường học, diễn đàn, chớp bóng, truyền đơn, yết thị v.v...

6. Bài trừ những sự gì thuận tiện cho nạn mại dâm: bọn mụ giàu, tụi ma cô, những cách khiêu dâm những điều hại mỹ tục, sự xui giục mại dâm, nạn ma men nạn đổ bác...

7. Đặt hình luật và hộ luật^[4] để trừng phạt những kẻ đổ bệnh hoa liễu cho người khác.

8. Bảo trợ thiếu nữ lai và Việt Nam, cải tà bọn gái đi hội nhà binh, hội thể thao...

Đứng đầu phái này là một người mà chúng ta ai cũng biết: bác sĩ Le Roy des Barres.

Nhưng những ông bệnh rề rề mà vẫn đi chơi vắng mạng chớ lo vội! Không, các ông chưa đến giờ phải tù! Chương trình của bác sĩ Le Roy des Barres thảo ra từ năm 1927, đến nay vẫn là đồng giấy vô công hiệu.

Trong hội đồng thành phố không phải chỉ có những người muốn thắt buộc bọn làm đi bằng nhà lục xì và những người muốn bỏ nhà lục xì.

Còn những ông trung dung muốn hòa giải hai phái.

Không “giải phóng” cho nghề mại dâm hoành hành tự do được, đó là lời hét của phái “thắt buộc”, vẫn hay rằng những luật lệ thắt buộc nghề mại dâm hiện giờ đã thất bại hoàn toàn. Phái này cũng biết thế, song họ cho rằng nếu không có kết quả gì là vì sự bắt buộc kia chưa được chu đáo, chưa được đến nơi đến chốn. Họ bèn yêu cầu:

1. Một ngạch đội con gái^[5] đầy đủ nhân viên hơn và có quyền hơn nữa để có thể bắt năm sáu nghìn gái đi lậu thuế, nếu chỉ kể trong một Hà Nội.
2. Ngạch ấy phải thuộc quyền ông Đốc lý, nghĩa là dưới sự chỉ huy của ông Cẩm trung ương^[6] của thành phố chứ không như hiện thời, ngạch ấy lại dưới cả quyền ông giám đốc Sở Liêm Phóng Bắc kỳ.
3. Phải có những đạo luật cho phép ngạch ấy được vào các tiệm rượu, tiệm thuốc phiện, những nhà khả nghi là “tổ quỷ” để lùng bắt bọn đi lậu.
4. Hợp nhất nhà Lục xì vào nhà thương Bảo hộ để có một nơi chữa được nhiều bệnh nhân hơn nữa, mà số tiền ấy, ngân sách Bắc kỳ chịu một nửa, quỹ Thành phố chịu một nửa.
5. Đặt ngạch đội con gái ở các tỉnh nhỏ nữa để cho các thầy đội con gái tiện việc lùng bắt bọn gái đi trốn khỏi Hà Nội rồi thì cứ tự do mà truyền nhiễm bệnh phong tình tại các tỉnh nhỏ, hoặc ngay ở ngoại ô Hà Nội là đất bảo hộ, đất mà các thầy đội con gái không có quyền gì.
6. Bắt chị em cô đào Khâm Thiên, Vạn Thái và mọi nơi khác phải chịu mọi lệ luật mại dâm, vì họ chính thức cũng mại dâm.

7. Đặt một khu riêng (*quartier réservé*) cho nghề mại dâm. Thành phố sẽ kiếm một khu đất rộng rãi, làm những tòa nhà cao ráo rất hợp vệ sinh và cho thuê rẻ tiền. Ngay ở đấy sẽ có cả ty cảnh sát của nhà binh và của thành phố để giữ trật tự cho cả thường dân lẫn binh lính. Như vậy, dân thành phố sẽ sung sướng vì đã tống khứ được những nhà thổ ra khỏi các phố xá lương thiện, bọn mụ giàu sẽ hài lòng vì khỏi phải thuê nhà cao giá, bọn kỹ nữ sẽ yên tâm khỏi lo sợ nổi hung bạo của bọn làng chơi say sưa, những lính cảnh sát cũng thấy dễ dàng trong việc giữ trật tự.

Cái chương trình này đã được đa số hội viên thành phố người Nam ta tán thành, nhất là khoản bắt cô đầu đi khám lục xì mà ông hội viên Sĩ Ký (Hải Phòng) được nổi danh vì bị ác cảm.

Thưa các ngài...

Thế thì chúng ta tán thành cái chương trình giải phóng nghề mại dâm của bác sĩ Le Roy des Barres hay là tán thành cái chương trình áp chế nó vừa kể đây?

Chúng ta bằng lòng cho một vài người chị em rất yêu quý của chúng ta ở xóm Bình Khang cũng phải vào nhà lục xì làm quen với cái “mỏ vịt”, hay là chúng ta cam tâm vào tù hoặc bồi thường cho kẻ nào bằng tiền bạc nếu chúng ta đổ bệnh cho kẻ ấy?

Áp chế và giải phóng, thật vậy, chúng ta không thể quả quyết mà đứng vào phe nào. Mại dâm, cái vấn đề ấy đã làm khổ những ông thầy thuốc, những nhà lập pháp, những nhà xã hội học, triết học, hiểu rõ vấn đề ấy bằng nghìn chúng ta.

Ngay đến chính phủ ở đây cũng vậy!

Cho nên, một hôm, bác sĩ Le Roy des Barres đã phải thở dài mà nói rằng: “Nếu ở Bắc Kỳ cũng có cả những luật lệ quy

định nghề thanh lâu, những luật lệ phỏng theo của nước Pháp, thì những luật lệ ấy cũng chỉ có giá trị của một đồng giấy lộn. Quan cai trị, quan thầy thuốc, Sở Cảnh sát, người nào hình như cũng đồng ý nhau cả để mà không đem thực hành những luật lệ ấy”.

Một sự thực chua chát: bắt nghề mại dâm vào khuôn phép vị tất đã bổ ích gì cho xã hội, mà giải phóng nghề ấy để đỡ tốn cho công quỹ và tránh những điều những lạm của kẻ thừa hành pháp luật, cũng vị tất đã không có hại gì cho lương dân!

Vậy thì, nó là cái gì, cái nạn làm dĩ của loài người, xưa nay?

Chú thích:

[1] Chọn láng giềng.

[2] “Thiếu niên” ngày trước được dùng như chữ “thanh niên” ngày nay.

[3] Nhà thương chữa cho người Việt Nam, nay là Bệnh viện Việt - Đức.

[4] Nay gọi là Luật Hình sự và Luật Dân sự.

[5] Đội cảnh sát đi lùng bắt gái mại dâm lậu.

[6] Cầm là gọi tắt chữ Pháp Commissaire de police, chỉ viên sĩ quan cảnh sát.

IV

Sự hại cần phải có

Từ khi người ta sống với nhau thành xã hội, có lẽ từ đời thượng cổ, nhân loại cũng đã đau đớn ê chề về nạn mại dâm, như đau một cái nhọt độc, như đau một cái ung thư, mặc lòng đã hết cách bài trừ nó mà vẫn cứ phải kéo lê nó lằng nhằng sau lưng qua cả cuốn sử, mà chắc không bao giờ nó lại chịu nhượng bộ, vì nạn mại dâm cũng là một thứ tai họa độc ác mà loài người không có nó thì sẽ tiêu diệt.

“Những công cuộc bài trừ của nhà triết học, nhà lập pháp, ông cố đạo, đều đã thất bại. Từ bao nhiêu thế kỷ nay rồi, những sách vở của nhà xã hội học, những đạo chỉ dụ của các vị đế vương, những giấy bức của nhà pháp lý học, những lời ban của các vị Giáo hoàng, đã bị chất đầy chung quanh cả quả núi ấy.

Con quái vật ấy đã không sợ hại gì cả, và cả đống giấy má ấy càng cao lên bao nhiêu thì không những nó chẳng bị vùi lấp mà nó càng vươn mình cao lên hơn nữa, để hành hạ loài người.

Nạn mại dâm cũng thuộc vào những vấn đề bất hủ của tất cả các giống người, mà ai cũng phải tìm cách để mà chịu đựng nó vậy.

Nạn ấy lại có tính chất số kiếp nữa, và nó đè ép số mệnh chúng ta bằng một mối sầu chua chát lạ thường. Cái số mệnh của con người ta ở đời là như thế: Không biết cái gì cấu tạo ra mình, không biết tại sao mình lại có, không biết chết đi thì sẽ ra làm sao, và còn điều khốc hại hơn nữa là trong khi sống thì bị bao nhiêu nỗi đau thương mà ta không

rõ nguyên do, mà trong bao nhiêu vết thương ấy, thì nạn mại dâm là một.

Tại Ai Cập cổ, nước Chaldée, nước Assyrie, xứ Phénicie^[1], nghề mại dâm xưa kia cũng đã hoang toàng, ở tất cả các nơi đô thành của cái Á Đông thượng cổ, bọn dân nghèo đã bán con gái họ vào nghề mại dâm. Tại những nước có chế độ phụ nữ đã bị bó buộc đem thân thể mình chung đốn cho bọn chủ. Đối với dân tộc Hy Lạp và La Mã cũng vậy. Nhất là dân Hy Lạp thì, vốn là dân tộc đất văn hiến họ lại còn đem cái thẩm mỹ quan của họ ca tụng nghề mại dâm, tô điểm cho bọn kỹ nữ có những thi vị và những đức hạnh phi thường. Sự thực thì bọn kỹ nữ nổi danh như Lais, Phryné, Sapho, Asnasie^[2]... chỉ là một vài nhân vật hiếm có, còn cái đạo hùng binh gái đĩ khốn khổ cũng như ở xứ khác, về tài sắc, bọn ấy chẳng hơn gì những gái đĩ rạc rầy ở xứ ta.

Càng trở lại những trang sử cũ mọi sự lại càng rõ rệt.

Vào thời Trung cổ và thời Phục Hưng, thì nạn mại dâm ở Pháp gây ra những bệnh phong tình một cách ghê gớm đến nỗi tất cả các chính phủ kế nhau đều phải hợp lực với Giáo hội để bài trừ nó bằng những phương pháp ác nghiệt như là: đánh đập, phanh thây, xử绞, bêu riếu, tịch biên tài sản bọn gái đĩ, bắt chúng phải ở hẳn trong những nhà thổ, cấm chúng đi lại các phố xá, buộc chúng phải cắt tóc ngắn và vận những y phục riêng v.v... Một vài phương pháp ấy hiện nay cũng vẫn có nhiều nước thực hành. Đó là những chứng cứ về sự dai dẳng của nạn mại dâm, ở đâu cũng có.

Nhưng mà có điều này đáng để ý lắm, là tất cả các chính phủ, các triều đình đều phải đồng lòng nhau mà thú nhận rằng một phần thì không đủ thế lực bài trừ nạn mại dâm, và một phần nữa, nếu có thể trừ được, thì việc làm cho nó mất hẳn đi cũng lại là một sự rất nguy hiểm. Cho nên từ xưa đến nay, điều chủ trương của các nhà lập pháp cũng là không

những chỉ bài trừ những sự khốc hại quá đáng của nạn mai dâm, nhưng mà chính là giữ nó cho thích độ, vì rằng trừ tiết hẳn nó đi e còn gây ra những điều nguy biến đáng sợ hơn là cứ để nó sống tự nhiên.

Đến đây, ta lại thấy một tính chất khác nữa của nạn mai dâm cũng kỳ lạ vô cùng. Đã đành đó là một nạn bất hủ, không tránh được, nhưng đó cũng là một sự không có không được. Tuy nó là một vết thương rất đáng ghê tởm của nhân loại, song có lẽ không có nó thì nhân loại sẽ không đứng vững vì mất thế quân bình. Thật là một vấn đề nghộ nghĩnh là cái vấn đề của con quái vật có hai lá mặt ấy, nó cũng như cái lưỡi theo ý triết nhân Esope^[3] nghĩa là nó vừa hữu ích lại vừa tai hại, một điều khó hiểu của loài người mà những lý thuyết dài của Quyên, Lục, và Luân lý cũng không làm cho lung chuyển mảy may”.

Ấy đó là những điều xét nghiệm của bác sĩ Bodros về cái ung thư ấy, của cổ và kim, đông và tây...

Mại dâm là một cái nạn cần phải có... Nếu có một cách gì mầu nhiệm ghê gớm để trong chốc lát mà trừ khử ngay được cái nghề đồn mạt ấy như ta đánh một nhát búa vào đầu một con rắn độc, thì thành phố Hà Nội sẽ ra thế nào?Ồ! Không! Dù có cái phương châm mầu nhiệm ấy nữa, ta cũng không dùng đến được. Tại sao?

Chín trăm binh lính sẽ bất bình, nếu những người ấy - họ không có vợ - không theo nổi lý thuyết nhịn nhục, tiết chế dâm dục của Freud^[4] - mà người Pháp gọi là: *refoulement freudien*.

Mười sáu mụ “Tú bà” tân thời sẽ theo với số chị em nhà thổ là *một trăm tám mươi lăm* cùng lâm vào một cảnh ngộ khó xử, khi muốn tìm nghề khác.

Ba mươi bảy ông chủ sấm và hơn một trăm bồi sấm sẽ thất nghiệp.

Sáu trăm mười ba ông chủ tiệm thuốc phiện chính thức hoặc không có môn bài sẽ tự tử.

Năm nghìn gái đĩ lậu thuế - con số này cũng do nhà chuyên trách ước đoán - sẽ làm loạn cả kinh đô.

Quỹ của thành phố sẽ hao hụt một số tiền đại khái là 1.388\$ 86 mỗi năm^[5] nếu ta chưa kể đến thuế môn bài các nhà sấm, các tiệm khiêu vũ, các cửa hàng rượu, vì số tiền đích xác kia là tiền thuế môn bài của mười sáu nhà số đỏ^[6].

Các đạo binh thất nghiệp do những anh bồi sấm, ma cô, phu xe đêm lập nên, sẽ ghê gớm vô cùng, sẽ gây ra những vụ cướp bóc, trộm cắp đáng sợ vô cùng.

Không, không, và không!

Trừ cho tiết nghề mại dâm sẽ là một điều nguy hiểm.

- Hay là theo chương trình của bác sĩ Le Roy des Barres?

- Nhà nước không đủ tiền để thực hành phần kiến thiết của chương trình ấy.

Không có tiền làm gì cả, thành phố Hà Nội chẳng giải phóng nghề mại dâm mà cũng không hẳn thắt buộc nghề mại dâm. Đối phó với nạn ấy, thành phố Hà Nội chỉ có thể làm qua loa...

Cho phải phép!

Nhà lục xì của Hà Nội chỉ chứa được có hai trăm người, mặc lòng số kỹ nữ phải bắt giam vào lục xì là những năm nghìn.

Độ chừng năm nghìn dĩ lậu mà chỉ có một viên thanh tra người Pháp chỉ huy năm hay sáu thầy “đội con gái”.

Năm, sáu người ấy phải đi kiểm sát, lùng bắt mười sáu nhà thổ chung, mười lăm nhà điểm riêng, ba trăm bảy mươi bảy phòng ngủ trong các nhà sầm! Trong một đêm!

- Cảnh sát phường chèo! *Police vaudevillesque!*

Bác sĩ Joyeux, Giám đốc ngạch y tế của thành phố, đã phải nói thế. Chúng ta sống dưới một chế độ không có ai chịu trách nhiệm. Đó là cái phiền phức của đất thuộc địa, của đất bảo hộ, của điều ước Patenôtre 1884 nó đẻ ra mọi sự rắc rối lôi thôi như ngân sách Bắc Kỳ bảo hộ thì có nhà thương Phủ Doãn, công quỹ thành phố Hà Nội thuộc địa thì có nhà lục xì.

Cũng như tôi, độc giả đã biết một vài điều, một vài con số nó khiến chúng ta có thể hiểu được mọi sự mà ta sẽ thấy trong nhà lục xì.

Những con số ấy, ta nên coi như những chữ bí mật trong một chiếc “cầm nang”.

Đối với một đạo luật cấm ngặt dân chúng - cả dân báo giới nữa - không được lén lút vào những viện công như nhà điên, nhà pha, nhà luộc người^[7], xưởng chế khí giới, trại lính, nhà hủ vân, vân... chúng ta cất kỹ cái cầm nang của chúng ta.

Rồi chúng ta đến nhà lục xì.

Đứng trước cái cửa ghê gớm ấy, ta chỉ niệm cái câu thần chú thông thường này: “Sésame, ouvre toi”.

- Vâng ời, mở ra!

Chú thích:

[1] Chaldée và Assyrie ở miền Lưỡng Hà, trong thiên niên kỷ thứ nhất trước công nguyên, nay thuộc lãnh thổ nước Irak. Phénicie ở bờ Địa Trung Hải nay thuộc lãnh thổ Xyri và Liban, thịnh vượng vào nửa sau thiên niên kỷ thứ hai trước công nguyên.

[2] Phryné người đẹp Hy Lạp trong thế kỷ IV trước công nguyên là bạn tình của nhà điêu khắc được tình lang mượn làm người mẫu cho Praxitile nhiều bức tượng nữ thần và giai nhân nổi tiếng - Sapho đại thi hào cổ Hy Lạp đầu tiên trong lịch sử (thế kỷ XII-VI tr.c.n) lại là mỹ nhân tuyệt vời. Asnarie là giai nhân tài hoa tuyệt thế.

[3] Triết gia cổ Hy Lạp trong thế kỷ VII-VI trước công nguyên, nổi tiếng về truyện ngụ ngôn và được hậu thế nhắc nhiều nhất về cách đánh giá cái lười, là cái tốt nhất lại là cái xấu nhất.

[4] Signund Freud (1856-1939) sáng lập phương pháp phân tích tâm lý cho rằng nhiều ham muốn của con người đã bị dồn nén vào tiềm thức (refoulement).

[5] Bằng gần năm mươi lạng vàng thời ấy.

[6] Nhà chứa gái dĩ ngày ấy. Số nhà phải ghi thành chữ đỏ, để phân biệt với các nhà thường dân mà số nhà đều màu xanh.

[7] Xác người chết ở các nhà thương làm phúc không có ai nhận chôn cất, thì người ta đem luộc lấy bộ xương cho các phòng thí nghiệm.

V

Cuộc đi bách bộ trong nhà lục xì

Cái cửa nhà lục xì vậy mà đã mở thật.

Cái cửa ấy lại mở một cách dễ dàng và rộng rãi đủ cho một số đông người lọt vào. Câu niệm thần chú trong chuyện anh chàng Alibaba? Ấy là cuộc đi thăm nhà phúc đường của ông lao công đại sứ của chính phủ bình dân Godart^[1].

Ngay ngày hôm trước.

Người ta đã vất vả sửa soạn, cải cách, chữa chạy, và thay đổi mọi sự trong *Dispensaire* để ông Godart biết công việc của một cơ quan bài trừ bệnh hoa liễu và kiểm soát nghề mại dâm vừa mới tiến bộ ra sao. Xong rồi thì người ta mới nghĩ đến báo giới. Những tay phóng viên nhà báo - tin chó chết và lá cải - không phải muốn phiền nhiễu ông Đốc lý lúc nào cũng được, nếu ông Đốc lý không thấy có lợi gì trong khi bị làm phiền. Xưa kia, đối với dân chúng, nhà lục xì của thành phố là một nơi ngục tù ghê gớm trong đó có bao nhiêu sự hành hạ, bao nhiêu sự lạm quyền, bao nhiêu sự độc ác của người nhà nước. Đối với những hội viên của hội đồng y tế, nó là cái bảo viện những sự sai lầm, những sự khuyết điểm. Nhưng mà Thành phố vừa bỏ ra một số tiền to để bổ khuyết cho những sự đáng phàn nàn. Thì bọn làm báo chúng tôi được mời đến chứng kiến để rồi sẽ đem cái tin mừng ấy loan báo cho dân chúng, hay là cho gái mại dâm. Lần đầu tiên, ở xứ này, cái “quyền thứ tư”^[2] được cái quyền hành chính mơn trớn một tí tẹo.

Hôm nay là ngày 28 tháng Chạp, năm Bính Tý.

Bọn phóng viên, hai người của tờ *Việt Báo*, một người của tờ *Đông Pháp* và tôi, đã vào đợi trong sân nhà lục xì. Ông Đốc lý lúc ấy còn làm hướng đạo cho các bà quý quan như bà Thống soái Buhner^[3], một vài bà khác nữa, lúc ấy cũng đang đi thăm các gian phòng ở bên trong. Thành phố đã đánh điện thoại mời khắp mặt làng báo Hà thành, vậy mà chỉ có bốn chúng tôi có mặt tại đây thôi. Những bạn khác có lẽ đã về quê sửa soạn ăn Tết cả. Lúc chúng tôi đã đợi bác sĩ Joyeux trong sân nhà lục xì rồi, một viên y sĩ cũng còn gọi điện thoại để mời báo *Trung Bắc*, báo *Ngày nay*... Một viên cảnh sát Tây - rất ngạc nhiên khi thấy báo giới trong phúc đường vừa cười vừa hỏi đùa tôi:

- Các ông là nhà báo cả? Thế ở những “con vịt” nào vậy? Thôi đi, rồi các ông lại đi kể những chuyện tam toang!

Còn ông Mas, thanh tra đạo cảnh binh xưởng kỹ, thì cứ có vẻ rất đặc chí, vừa chỉ trỏ các luống hoa tươi tốt đương nô đùa dưới những hạt mưa xuân - những luống hoa nó làm cho nhà lục xì có vẻ một cái biệt thự - vừa hỏi chúng tôi.

- Các ông thử nhìn xem? Ở đây có vẻ một nhà tù không? Thế này mà cứ gọi là nhà tù à?

Phía ngoài, ngay chỗ cửa vào, độ chừng mười ba bà mụ già đương chuyện trò âm ỉ chung quanh người gác cửa. Quần lĩnh đen, áo bông the hoặc áo bông xa tanh đen, cả khăn tua cũng đen. Có điều đáng để ý nhất, là bà nào cũng béo nục béo nạc. Họ đến để lĩnh “con gái” về ăn Tết, vì năm nay, nhà lục xì đã ban một cái đặc ân cho gái “có giấy” là cho họ ra ngoài ăn Tết, mặc lòng bệnh họ chưa khỏi hẳn. Cứ trông đến thái độ khép nép rất có lễ độ, luôn luôn sợ hãi của họ và cái màu đen nghiêm trang đứng đắn của y phục họ, người không biết dám chắc không ai tưởng họ làm cái nghề ghê gớm là nghề chủ nhà thổ. Phần nhiều mặc mặc, không phấn sáp lòe loẹt gì cả, lại bệ vệ ở chỗ người nào cũng béo,

trông họ còn có vẻ dài các ra phết của các bậc mệnh phụ, hoặc ít ra thì cũng của những bà mẹ hiền của những gia đình trưởng giả và bảo thủ, có thể biểu hiện cho cái thế hệ chưa tân thời ở xã hội ta. Nghĩ thế rồi thì ta muốn vỗ tay reo vạn tuế cụ Nguyễn Du! *Nhác trông làn lợt màu da...* Chỉ với một tí thế thôi, họ cũng vẫn đủ tự tố cáo họ là bọn mụ giàu chứ chẳng cần nói rằng ta lại gặp họ trong sân nhà lục xì.

Sau khi tiễn các quý phu nhân ra khỏi rồi, ông Đốc lý quay vào tiếp chúng tôi.

Ông Đốc lý Virgitti, một quan cai trị bị coi là ít cảm tình với dân Nam hơn hết, vì dự án thuế cư trú, học phí vân vân... chỉ là một nạn nhân của cái điều ước Patenôtre 1884 - lúc nào cũng cái điều ước ấy! Nó chia ra ngân sách Bắc kỳ thuộc quỹ bảo trợ và ngân sách thành phố Hà Nội thuộc quỹ thuộc địa, nghĩa là một nước Nam chia ra làm hai nước hầu như quốc tính khác hẳn nhau. Thật vậy, tôi tưởng ông Virgitti chính là người tốt nữa, mà tôi không sợ mang tiếng gì cả. Các ngài cứ tưởng tượng ra hộ một ông quan to, đứng đầu thủ đô Bắc kỳ, mà y phục rất xuềnh xoàng - áo một màu, quần một màu khác, ca-vát cũ kỹ, đôi giày không đánh kem - mà cử chỉ và ngôn ngữ tỏ ra cái tính nết chăm việc, và giản dị, mà nét mặt sắc sảo và thuần hòa có một vẻ bình dân cả trăm phần trăm. Thật khác hẳn với những ông quan cai trị khác, thường hách dịch và chỉ thích được người ta chào là cụ lớn.

Trong khi chờ bác sĩ Joyeux, ông nói về nhà lục xì, về các bệnh hoa liễu, về nạn mại dâm. Ông nói qua cái ý nghĩa sự nhà nước mời làng báo đến thăm nhà lục xì, và yêu cầu các báo chí từ nay nên làm thế nào cho dân gian đừng hiểu nhầm nhà lục xì, và bọn mại dâm đừng có trốn tránh mãi, nên theo mọi luật lệ của nhà lục xì thì khỏi phạm tội truyền nhiễm bệnh phong tình trong dân. Chung quanh ông Đốc lý và chúng tôi, cũng góp vào câu chuyện có hai viên y sĩ

người mình, ông Mas, thanh tra “đội con gái”, và một bà đầm nữ khán hộ mũ có dấu hồng thập tự giữ chức giám thị. Chỗ ấy là phòng giấy. Trên tường, một cái bảng thống kê to bằng một cái chiếu, trên có cài những mẫu bìa xanh đỏ, là danh sách của các chị em thanh lâu, ở nhà nào, kê rất là rõ ràng. Cái bảng ấy nói rõ tình hình y tế của chị em, số bị bệnh là bao nhiêu, số đi trốn là bao nhiêu. Tôi nhận thấy có một người đã sáu mươi tuổi, không thể bán dâm được nữa, thì đã được nuôi tại nhà chứa ăn mỳ ở Hàng Bột. Phía bên kia là tủ giấy má của gái có giấy, gái đã xé giấy, gái lậu tại ngoại v.v... Phong vũ biểu và thời khắc biểu của nghề mại dâm. Cái viện bảo tàng những điều ô uế, những sự khốn nạn, mà lão thần Bạch My đã gây ra cho bọn dân đóng thuế chúng ta phải gánh vác mọi phí tổn. Một chậu thủy tiên để cạnh hòm điện thoại bảo cho người yếm thế biết rằng ở bên ngoài; vẫn cứ là cuộc đời, cái cuộc đời với ngày xuân vui, với bao nhiêu sự ăn gian nói dối của nó, như thường.

Độ 4 giờ chiều thì bác sĩ Joyeux đến, với cặp kính trắng bác học, với đôi ghệt-đờ-vin^[4] phong tình nó làm cho ông ta có cái vẻ một ông bác sĩ trong chuyện chớp bóng.

- Nào! Chúng ta đi thăm phúc đường!

Chúng tôi đi theo quan Đốc lý và ông Giám đốc Sở Vệ sinh thành phố, có gần đủ nhân viên nhà lục xì đi theo chúng tôi. Ta rẽ sang tay trái!

Đây, phòng khám bệnh. Tường vôi sạch sẽ, bàn bọc kẽm, khăn mặt bông trắng nõn, những chậu rửa mặt bằng sứ nước men bóng nhoáng, những cái tủ, cái ghế sơn trắng, trông rất vệ sinh. Những cái ấy để phụng sự những cái xác thịt hôi tanh để đem cái nghề khàng cường đến cho bọn làm cái nghề mỗi đêm đem cái khàng cường của mình ra bán rẻ đi độ mười lần, những con ma lem mặt bủng da chì mà da thịt nồng nặc những mùi nước hoa rẻ tiền và khó ngủ, có

những cái vú nát nhẽo, những cái đùi hoặc ghẻ ruồi, hoặc hắc lào, hoặc điểm lấm tấm những vòng đi, di tích của trùng giang mai.

Ta đi thẳng vào trong.

Đây, phòng ngủ. Một gian phòng rộng rãi mà giữa có tường ngăn đôi để có thể kê được bốn dãy bọc dài, liền nhau, trên có chiếu cói và gối máy, mà chung quanh, từ dưới đất cao đến đầu người, tường thì quét sơn đen nó làm cho gian phòng có cái vẻ ảm đạm của một ngục thất. Người kỹ nữ có thể cất những đồ lặt vặt ở mấy ngăn tủ ngay chỗ đầu giường. Tôi tò mò mở một cánh tủ ra thì thấy một cái chăn dạ đen, một hộp phấn, một cái lược. Hai trăm chỗ nằm! Gian phòng ngăn làm đôi bằng chấn song sắt như ở chuồng hổ! Là vì đêm đêm, bọn gái có giấy, xưa kia vẫn trèo tường sang đánh đập bọn gái lậu vì lẽ bọn này “buôn bán không có môn bài” và cạnh tranh họ một cách bất chính. Thật vậy không ai ghét nhau bằng bọn người cùng nghề với nhau. Và một vài cô gái quê ra tỉnh làm con sen con đòi, rồi trụy lạc, rồi bị cái xích của thầy “đội con gái” mà vào nằm trên cái bọc này, đã từng biết cái oai quyền của một vài chị nhà thổ vừa đánh chửi mình vừa thét: “Tiên sư đồ đĩ rạc! Mà có biết chúng bà là ai không? Chúng bà có ba-tăng^[5] là đĩ Nhà nước!”. Do thế chấn song sắt...

Nhưng mà ông Đốc lý vội lắm, vậy chúng ta sang bên kia.

Đây, cái sân có mái để nghỉ ngơi những lúc nóng nực, có máy hát và phóng thanh pick-up để các chị lúc nào nhàn hạ thì nghe một khúc ca lý, bài *Anh Khóa*, *Văn Thiên Tường* cho bớt nổi u phiền của trầm luân.

Qua sân đến một căn phòng nhỏ: chỗ khâu vá. Bốn chục chị em đương đan áo vội đứng cả lên. Chân giẫm đất, quần trắng, áo cánh trắng, hoặc có áo len, áo gilê, hoặc không,

trông họ ta chẳng có mối cảm giác gì cả. Họ không e lệ, cũng không có vẻ khổ sở vì phải ở nhà lục xì. Nhà nước mở ra phòng này từ năm 1935 để cho bọn họ có thể có một nghề để sau này có ngày mong bước khỏi phòng mại dâm chẳng. Nhiều khi vì bị bắt giam vào lục xì mà lúc được thả ra, một kỹ nữ đã biết đọc và viết chữ quốc ngữ. Bọn ấy cứ lẳng lặng làm việc... Ông Đốc lý đã cắt nghĩa xong. Ta vào trong kia.

Vệ sinh nam nữ giao cấu học đường! (Ecole de Prophylaxie Sexuelle)^[6] Phải, đối với bọn làm đĩ thì chỉ có cái vấn đề “đi lại” là can hệ. Một lớp học cũng có bàn ghế, bảng đen, bục cao, như những lớp học khác.

Chung quanh lớp là những phòng rửa mặt thuộc hạng đặc biệt xa xỉ phẩm, mà Nhà nước dùng để cho bọn nữ học sinh ấy, nhân cái thích làm đĩ mà biết đến mọi phép vệ sinh. Trên tường, có kẻ những câu cách ngôn khuyên người ta giữ gìn thân thể cho sạch sẽ, mấy bức vẽ màu rất to về cơ quan sinh dục đàn ông, đàn bà... Những cái dương vật sút lở vì giang mai, những cái bẹn có “quả xoài” ghê tởm. Những cái âm hộ hoặc lành lặn hoặc hôi tanh... Trong trường học này, nữ sinh đã là gái thanh lâu thì cố nhiên bà giáo phải là cô khán hộ. Lúc ông Đốc lý và chúng tôi bước vào thì sự học vấn ngừng lại, vì từ cô giáo cho đến học trò thấy đều khoanh tay đứng cả lên. Nhưng mà vào những lúc khác, lớp học sẽ vang động bài thơ vệ sinh mà gái nào muốn giật mảnh bằng để thoát khỏi nhà lục xì ắt phải thuộc lầu...

Bác sĩ Joyeux, trong khi biểu tôi cuốn sách *Le Dispensaire antivénérien municipal*^[7] lại không quên “làm quà” cho tôi một bài thơ. Và cả ông Đốc lý nữa. Người Pháp có ý khoe khoang rằng trong việc bài trừ nạn hoa liễu, bài “*Phong tình ca khúc*” là một kỳ công đáng tự đắc. Vậy tôi xin các ông đạo đức giả hay là đạo đức không phải đường đừng nhần

mặt nữa, mà hãy để cho tôi làm tròn phận sự của một phóng viên.

Sau cùng, ông Đốc lý dẫn chúng tôi vào sân trong cùng, sau khi đi qua dãy buồng tắm có hoa sen lối bản xứ.

Sân trong cùng, gọi là vườn rộng, cũng có một “nghinh phong đình” (*Préau*)^[8] mà nhà lục xì vừa xây xong mấy tháng nay. Trước kia, chỉ đến chỗ buồng tắm là hết, như vậy gái lục xì không được thở thanh khí, và bị giam cầm chật hẹp quá. Sau những cuộc điều đình khó khăn với Phủ Toàn quyền, thành phố chật vật mãi mới thuê được ba nghìn thước đất đằng sau Viện Quang Tuyến^[9]. Bây giờ bọn gái lục xì đã có vườn rộng để tập giống rau, để giải trí bằng mọi cuộc vui như đánh đu, đánh vòng, đánh quần, tập thể thao... Và có khi chán cạ nữa, tuy đó là điều cấm trong luật.

Cuộc thăm thú gần kết liễu, ông Đốc lý có ý cho chúng tôi chứng kiến một cuộc tuyên thệ long trọng của mục giầu và gái “có giấy” trước thần Bạch My. Phải, trong này ông thần ấy cũng có miếu, ngày nào cũng hương hoa một lượt. Một y sĩ cho gọi các mục giầu vào bắt thề là quan trên đã cho chị em ra ngoài ăn Tết mấy ngày thì không được tiếp khách mà làm tăng bệnh tình chưa khỏi và đổ bệnh cho dân...

Năm chục ả đứng xếp hàng dài trước miếu. Bọn mục giầu đứng phía đối diện. Người ta giải chiếu ra. Một mục thỉnh chuông. Rồi lần lượt các mục và các ả vào lễ. Có mục, sau khi lễ thần Bạch My lại quay lại vái quan Đốc lý, tỏ ý tạ ơn. Thấy tôi mỉm cười, ông Virgitti vội phân trần:

- Các ông đừng cho rằng nhà nước xui họ mê tín, nhưng mà là lợi dụng cái mê tín của họ cho được việc. Thả họ ra mà không bắt họ thề, sợ họ làm liều, lại tham tiền mà đổ bệnh trong dân gian.

Rồi chúng tôi cáo lui.

Thật vậy, nhờ ông Virgitti và ông Joyeux, bọn gái bị giam trong lục xì từ nay được đãi một cách có nhân đạo hơn trước nhiều lắm. Nhưng hai ông tưởng rằng cải cách chế độ trong phúc đường, làm cho số năm nghìn gái dĩ lậu hết hoảng vía mỗi khi nghe thấy hai tiếng lục xì thì đã đủ sai khiến họ sẽ tự ý đến vâng chịu mọi luật lệ của phúc đường, thì cả hai ông cùng nhầm to!

Người dĩ lậu thuế thì mới được bọn làng chơi trả đất.

- Làm thế nào ngăn cho số năm nghìn dĩ lậu khỏi truyền bệnh trong dân gian?

Đến câu này thì ta cần phải nói chuyện với ông Mas, thanh tra ban “đội con gái”.

Chú thích:

[1] Chính phủ Bình dân cầm quyền bên Pháp, năm 1936 cử ông Godart sang điều tra về tình hình Đông Dương để tiến hành những cuộc cải cách xã hội.

[2] “Quyền thứ tư”: quan niệm phương Tây cho báo chí là có quyền này, sau các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

[3] Tướng tư lệnh tối cao của quân lực Pháp ở Đông Dương.

[4] Ghết là các miếng vải hay da bó lấy hai ống chân và phủ lên đốc giày - Ghết-đờ-vin là ghết ngắn dùng khi đi bộ trong phố phường.

[5] Thuế môn bài (patente).

[6] Đúng tiếng Pháp là: Trường dạy phép để phòng bệnh tình.

[7] Nhà thương làm phúc chống bệnh tình của thành phố.

[8] Sân ở trong các nhà tu có lợp mái để đi dạo.

[9] Viện Radium ở phố Quán Sứ.

VI

Ban “Đội con gái”

Người gác cổng của phúc đường (*Dispensaire*) sau khi nhìn qua cái cửa tròn nhỏ một cách nghi hoặc, đã mở rộng một cánh cửa lớn cho tôi... Lúc ấy vào 8 giờ sáng một ngày thứ ba. Không phải ngày khám bệnh nhưng trong phòng giấy ông Mas, thanh tra ngạch đội con gái, tôi cũng thấy lỗ nhỏ đến mười ả. Năm thầy đương bận việc lục giấy má: số gái kia là bọn “có giấy” đã trốn trong một thời hạn, nay đã người thì tự ý quay về với luật pháp, kẻ thì bị luật pháp cầm tay dắt về. Trong số năm thầy đội con gái, một thầy được làm việc thư ký.

Một phòng giấy có năm nhân viên với một ông thanh tra, ấy đó là tất cả những sức mạnh mà Hà Nội có thể để ra được trong cuộc chiến đấu với nạn mại dâm, nạn hoa liễu, nghĩa là sẵn bắt số năm nghìn dĩ lậu, hoặc giữ gìn cho hơn một trăm dĩ chính thức đừng có làm những sự ngang trái ngoài đường. Thật là những người đáng phàn nàn... Tôi tưởng rằng dù bên Pháp có chính phủ Bình dân và bên này có ông Toàn quyền Brévié thì cái đời sống của họ cũng chỉ thế thôi. Bọn người “làm việc nhà nước” này không được hưởng cả luật lao động!

Nếu mấy thầy đội ấy tử tế với tôi hơn nữa thì dễ có khi tôi cũng vì cái số phận đáng kêu cả của các thầy mà đem chút tài mọn ra viết một thiên về “*Cái vinh và cái nhục của người đội con gái*” đại khái như cuốn *Servitude et grandeur militaires* của Alfred de Vigny^[1] nay là “*Cái vinh và cái nhục của nhà thực dân*” của Albert Sarraut^[2]. Nhưng mà các thầy nghi kỵ tôi biết bao! Chưa trông thấy tôi, các thầy đã quay lưng lại rồi! Nhà báo! À, thì ra nhà báo cũng là một người

đáng đề phòng, mà báo giới cũng lại là một hóa vật của sự bối mốt, của sự vu cáo, của nạn những lạm!

Tôi vào đây với cái ao ước được gặp ông thanh tra...

Ông thanh tra không có đây cho tôi cầu một việc, tôi phải nhìn trộm các thầy đội mà cũng không dám gạn hỏi điều gì. Đội con gái, các thầy trông cũng như các lính mật thám khác, vì cái cặp quần để đi xe đạp đã đủ là một dấu hiệu. Một người như thế, ngoài những việc hữu ích mà bốn phận đã bắt buộc, thì đã làm những gì tai hại như người ta vẫn kêu?

Với những phận sự như: Kiểm soát các luật lệ thất buộc nghề mại dâm một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, bài trừ bọn gái đi ngang về tắt, phát giấy hoặc xé giấy cho bọn gái thanh lâu, khám xét các nhà số đỏ, giữ việc sổ sách giấy má của ngạch cảnh sát xướng kỹ, và, vào những “ngày phiên”, giữ trật tự và điểm danh gái có bệnh trong phúc đường... - Ôi chà, những công việc mà cứ xướng tên lên ta cũng thấy mỗi cả mồm - mà tất cả chỉ có năm người chia nhau ra gánh vác, thì hỏi còn thì giờ nào để họ đủ nhàn rỗi mà mơ màng đến “tuần lễ 40 giờ” nữa^[3], chứ còn kể gì đến sự những lạm lương dân...

Ừ, muốn làm hại ai thì cũng phải có đủ thời giờ đã chứ?

Huống chi, từ xưa đến nay, tất cả chỉ có năm người...

Ta coi chừng!

Trong đạo luật cảnh sát ngày 18 tháng năm 1915, điều 187, có nói rằng:

Bị buộc vào tội mại dâm lậu thuế là người đàn bà nào, sau một cuộc điều tra của ông Cẩm trung ương trong đó việc

viện chứng có để chối cãi đã được xét kỹ, mà lại phạm vào một điều hoặc nhiều điều trong bốn điều này:

- 1. Luôn luôn giao thiệp với mục giầu hoặc gái thanh lâu.*
- 2. Bị những đội con gái bắt gặp quá một lần ở trong những nhà chứa đĩ.*
- 3. Bị có kẻ kiện về tội đồ bệnh hoa liễu và thầy thuốc khám xét nhận là quả có bệnh.*
- 4. Vô cớ để cho một số đông đàn ông vào nhà khi mình là gái chưa chồng, hoặc đã có chồng nhưng mà chồng không có ở nhà, và không có sinh kế hẳn hoi.*

Các ngài đã thấy chưa?

Luật ở trên mặt giấy là một việc, thừa hành pháp luật là một việc khác.

Với điều luật cảnh sát 187, người đội con gái đã trở nên có nhiều quyền!

Đã thế, trong đạo nghị định ngày 3 Février 1921, quan Thống sứ Rivet^[4] lại ký nhận một điều luật khác nữa, còn đáng sợ hơn vì nó hồ đồ, vu vơ hơn:

Điều thứ 34 - Nghề làm đĩ đã là một nghề đem xác thịt ra cung cho bất cứ người đàn ông nào để lấy tiền, thì việc buộc tội mại dâm lậu thuế có thể được công nhận, sau khi xét đủ mọi chứng cứ, những chứng cứ để chối cãi đã đành là để giành cho người bị buộc tội phải tự viện lấy.

Chí nguy! Chí nguy!

Đối với hai điều luật như thế, đối với một dân tộc vô học mà ai bắt nạt cũng được, một viên cảnh binh trong ngạch “đội

con gái” có thể muốn làm gì thì làm! Trong việc thừa hành pháp luật, sự lạm quyền để kiểm soát hoặc giữ đúng nghĩa vụ chỉ còn là một vấn đề lương tâm.

* * * * *

Cho nên, một bữa kia, vào năm 1930, trong một buổi Hội đồng thành phố mà nhà chuyên trách thảo luận về cách thức bài trừ nạn mại dâm trước mặt một số đông các ông thầy thuốc như bác sĩ Joyeux, bác sĩ Piquemal, y sĩ Trần Văn Lai, ông bào chế^[5] Lafon, bác sĩ De Raymond, bác sĩ Gaide, vân vân... ông Đốc lý đã nhận được của ông Le Roy des Barres^[6] một cái thư xin cáo không đến bàn, trong đó có viết như thế này:

“Tôi nghiệm ra rằng cho đến năm 1930 này, chính sách dùng đến bây giờ không có kết quả gì hơn những năm trước. Vả lại, nếu ngân sách không trừ ra được những số tiền lớn thì phương pháp bài trừ bằng luật lệ nào cũng vô công hiệu. Ngoài ra, ở một xứ mà người dân có cái tâm thuật như xứ này, mà chỗ nào cũng chỉ thấy những hối lộ là hối lộ không xong thì thù hằn, ta phải cho rằng sự gì cũng sẽ xảy ra được.

Do thế, cách đây mười lăm năm, người ta dắt đến Dispensaire một đứa gái độ mười ba, mười bốn tuổi bị cáo là mại dâm lậu thuế. Cuộc điều tra mở rồi thì ra viên thám tử người Nam ngạch đội con gái ấy sau khi chực hiếp dâm đứa bé mà không được, đã tưởng không còn gì hơn là bắt đứa gái ấy, giải nó về nhà lục xì để khỏi sợ bị nó kiện.

Theo ý riêng của tôi thì dù đặt ra luật lệ nào đi nữa thì cũng không thi hành được, vì nó sẽ tạo ra một sự yên ổn không có thật, và sẽ là một cái nguồn cho những sự trái phép và những lạm không kể xiết”.

Đó là “quan niệm” đã nói về ngạch “đội con gái” ở đây. Nhưng mà còn ông nào trong những ông “quan trên” không có cảm tình với ngạch ấy không?

Đây, lời bác sĩ Le Dantec:

- Ở đây chỉ có một người Pháp là cảnh binh xưởng kỹ. Đáng lẽ phải có nhiều hơn thế nữa mới phải. Độ bao nhiêu thì đủ cho cả Đông Dương? Tôi nói thí dụ nhà nước tuyển thêm người. Trước nhất đã có một điều khó giải quyết: nếu tuyển thì chỉ dùng người Pháp được thôi vì chúng ta đã thừa hiểu rõ cái tâm địa dân An Nam để mà không cho dự vào những việc ấy, vì những lẽ gì không cần nói lắm. (*Bullet, Médico-chir, Avril 1912*)^[7].

Đến lượt ông Gauducheau thì ông này dữ dội hơn nữa:

- Khi một con bé khốn nạn phải bán thân nuôi miệng thì tức khắc nhà nước vô lấy nó, rồi bắt nó đóng một thứ thuế mà có người kêu ca là vô nhân đạo. Sau khi đã sắp chết đói thì lại đến cái nhục nhã... Rồi thì lại đến lượt anh thám tử bản xứ hành hạ, trong khi thừa hành chức vụ, không những chỉ canh gác mọi điều trái phép mà còn canh gác cả đến số tiền kiếm được trong nhà thanh lâu! Người ta muốn nói đến sự cải cách ngạch đội con gái. Không được. Người ta không thể cải cách một cái tai họa của dân chúng mà được. Người ta phải bãi bỏ nó đi mới được! (*Bullet, Médico-Chir, Fév. 1915*)^[8].

Cho mãi đến 1925, ngạch cảnh sát ấy cũng vẫn bị công kích. Bác sĩ Coppin, Giám đốc Dispensaire, người nhận chức này trước ông Joyeux, mà cũng viết như thế này:

- Nhân nói đến nạn mại dâm, ta cũng không nên giấu thiên hạ một cái ung độc là cảnh binh xưởng kỹ mà xưa nay, bất cứ ở nước nào có lệ luật quy định nghề mại dâm, người ta

cũng la ó, mà ở xứ này thì nó lại càng tai hại. Nhất là khi người ta hiểu rõ nhân cách của bọn người An Nam làm việc cho Nhà nước ấy mà cái gì cũng tiền là xong. Mặc lòng bị dò la kỹ thế nào nữa, người “đội con gái” cũng ăn tiền để hoãn sự lùng bắt bọn dĩ lậu, và do thế, ta thấy những đứa bị bắt toàn là những đứa không có một xu trong túi! (*Bullet de la Sté Médico - Chirurgicale - Juin 1925*)^[9].

Ấy đó, những lời ông công kích ngạch đội con gái ở đây. Mà của ai? Của dân chúng người Nam chăng? Không! Của những ông tây mà dân đen chúng mình gọi là “quan trên”. Thật thế, chẳng một người “đội con gái” ta cứ thấy các ông nói đến nhân cách với tâm thuật người Nam, ta cũng đủ ngượng cả mặt. Thế thì ở những nước văn minh, thí dụ như nước Pháp, cái ngạch ấy được xét là hay dở như thế nào?

Thì đây, một đoạn trong báo *L'Oeuvre*^[10], cơ quan của ông Daladier, hiện giờ là Thượng thư Quốc phòng bên “mẫu quốc” của nước ta:

“Những ông cảnh sát phong tục ấy chỉ lùng bắt bỏ tù những gái dĩ nào nghèo khổ, vẫn lang thang các vỉa hè tối tăm hay vào những tiệm rượu, những nhà sãm tiêu tụy, bọn con gái không có gia đình, không có người che chở, tưởng nhằm nghề mại dâm có thể cứu vớt họ khỏi nạn đói khát.

Tại Ba Lê, hiện có sáu vạn gái thường nhật sống về mại dâm. Thế mà chỉ có chưa đầy sáu nghìn ả là có tên trong sổ cảnh sát, cái sổ chỉ bắt những ả nào không khôn ngoan, không có tiền để mà thoát khỏi cái các nhục nhã, nghĩa là những cô ả ngớ ngẩn, đần độn, những đứa ‘hồng’... Bắt họ cầm giấy chỉ là một phương pháp hớ hênh. Mà lại không công bằng, vì chỉ những đứa nghèo đói bị cái triện nhục nhã^[11]. Sự bắt buộc ấy lại còn nguy hiểm nữa, vì nó làm cho một người đàn bà bất đắc dĩ mà làm dĩ trong chốc lát sẽ phải cứ làm dĩ suốt đời, nó chỉ làm tăng số đạo binh gái dĩ,

một đạo binh không bao giờ người ta đào ngũ mà lại thoát..." (*L'Oeuvre*, Sept. 1933)^[12]

Thưa bạn đọc, chúng ta đã được phép xo vai mà thở dài. Về cái khoản này, Đông và Tây đã gặp nhau.

* * * * *

Tôi rất buồn vì không thấy ông thanh tra đâu...

Bà Limougnie, giám thị của Phúc đường đã thấy chỗ bần khoản của tôi. Rồi, cùng ông y sĩ Đặng Hanh Kiên, bà đã cho tôi xem một điều luật vừa mới sửa đổi.

Tin mừng hay tin buồn?

Xưa kia, một người "đội con gái", căn cứ vào điều 187 ở nghị định ngày 18 Mai 1915^[13], có thể muốn bắt ai vào lục xì cũng được, tùy mình.

Bây giờ thì những người "đội con gái" hình như không đủ quyền mà làm việc nữa, vì muốn bắt tội một gái giang hồ giải về nhà lục xì thì phải thay lượt nhau, tìm cách nào thấy quả tang gái ấy có bán dâm ít ra là đã bốn lần. Nếu gái giang hồ ấy chưa bị bắt quả tang tám lần thì gái ấy chưa sợ phải "cầm giấy".

Do lẽ ấy, số dĩ hiện giờ ở Hà Nội là độ năm nghìn mà số gái "có giấy" chỉ là một trăm năm mươi chín cô.

Nếu tôi hỏi bác sĩ Joyeux thì bác sĩ sẽ đáp lại tôi: "Nhân viên ngạch đội con gái sở dĩ không được hoạt động lắm, ấy là vì hai nguyên do, mà điều thứ nhất là những luật lệ hiện thời không được phân minh, đã trái mùa, không ban hành được cũng như không thi hành được, và hai nữa là ngạch ấy đã 'mang tiếng' lắm, đến nỗi ngay cả đến những ông sếp cũng không dám tin nhân viên dưới quyền mình nữa".

Thì ra, sợ mọi sự lạm quyền của các thám tử, ông Cẩm Sở Liêm Phóng trông nom ngạch này, dù có biết rằng sự thiên hạ buộc tội ngạch ấy cũng đôi khi là vu oan giá họa mặc lòng, cũng vẫn phải nghi hoặc, và sửa đổi điều 187 trong đạo luật vi cảnh đã nói trên.

Bốn bận thì mới bị bắt về lục xì!

Tám bận thì mới phải... làm nhà thổ.

Nào đâu là bọn phụ nữ không có tiền mà cứ thèm mặc áo kiểu Lemur^[14], nào đâu là các cô lẳng mạn mà ông Đốc lý Virgitti đã kêu là “mại dâm vì mại dâm” chứ không đứng vào phái “nghệ thuật vị nhân sinh”?^[15]

Tôi đã nghĩ thầm: “Thà rằng các thầy đội con gái có thể lạm quyền...”

Tôi nhắc lại với bà Limougie câu này:

- *La peur du gendarime est le commencement de la sagesse.*^[16]

Bà đã xo vai, mỉm cười.

Cái ung độc khó chữa là cái nạn mại dâm, cái vòng luẩn quẩn loanh quanh...

Bây giờ thì người “đội con gái” không còn là sự khủng bố cho cả bọn gái hư hỏng, trụy lạc nữa rồi.

Chị em ơi, ái tình vạn tuế!

Chú thích:

[1] Alfred de Vigny nhà thơ và nhà văn lãng mạn Pháp trong nửa đầu thế kỷ XIX đã viết tập truyện, ngày ấy ta dịch ra với nhan đề là “Vinh và nhục của nhà binh”.

[2] Albert Sarraut là Toàn quyền Đông Dương và nhiều lần làm Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp, Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Pháp.

[3] Lúc này ở Đông Dương đang đấu tranh đòi ban hành luật lao động, một tuần chỉ làm 40 giờ như ở bên Pháp.

[4] Nghị định ngày 3 tháng hai 1921 do viên quan cai trị cả Bắc ký là Rivet ký.

[5] Dược sĩ

[6] Bác sĩ hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Đông Dương, tiền thân của trường Đại học Y khoa Hà Nội.

[7] Tập san Y học, Giải phẫu tháng tư 1912 (viết tắt).

[8] Sách đã dẫn - Tháng Hai 1915

[9] Tập san của Hội Y học Giải phẫu học tháng Sáu 1925.

[10] *Hành động*.

[11] Ngày xưa ở châu Âu người ta đóng dấu son lên vai trần các phụ nữ có tội.

[12] *Hành động* 5 tháng Chín 1933

[13] 18 tháng Năm 1915.

[14] Lemur là tên ký vào các họa phẩm của họa sĩ Cát Tường, người đầu tiên cải cách chiếc áo dài của phụ nữ Việt Nam, nêu ra trên báo *Phong Hóa*, nên áo ấy cũng được gọi là “áo tân thời” hay “áo Lemur” đọc là *Phạm đà Lơ muya*.

[15] Thuở bấy giờ trong văn giới đang diễn ra cuộc tranh luận Nghệ thuật vị nghệ thuật hay vị nhân sinh.

[16] Đã biết sợ cảnh binh thì là đã bắt đầu trở nên khôn và ngoan - Ngạn ngữ Pháp. (V.T.P).

VII

Bọn gái của “sổ đoạn trường”

Victor Hugo đã nói: “Trong nhân loại, không có một ai lại trong sạch đến bậc không đáng phải chịu một thứ hình phạt gì”. Anatole France cũng viết: “Sự ngây thơ thường chỉ là một cái may hơn là một cái đức hạnh”. Đến nhà triết học Esquiro^[1] thì câu nói còn đầy đủ hơn nữa: “Phàm người nào đã giàu tình cảm một chút đều cũng có thể tin vững rằng mặc lòng có một lương tâm rất trong sạch đi nữa, người ấy cũng vẫn có thể bị tù tội, bị phát vãng được, và do thế, người ấy rất cần phải quan tâm đến số phận bọn tù nhân”.

Đó là những tư tưởng bất thần đã trở lại với trí nhớ của tôi, khi tôi, lần thứ ba, đã lọt phúc đường (nhà lục xì) với cái ý muốn tả thực cảnh đời của gái thanh lâu trong ấy. Thật vậy, đối với những phụ nữ lương thiện, bọn gái trong này có thể gọi là bọn phụ nữ có án, đáng chịu hình phạt, nếu có hình phạt, đáng chịu đọa đầy, nếu có đọa đầy...

Vậy mà muốn bị bắt giam vào lục xì, một thiếu nữ chỉ cần chơi đùa với ái tình bằng những tư tưởng giải phóng, tự do kết hôn, Âu hóa theo văn minh, vân vân... Chỉ cần cách mệnh với gia đình nếu ta có một người chồng “không xứng đáng” hay là quá tin ở người tình quân “sẽ tự tử nếu không lấy được ta”, rồi bị lừa, rồi quá liều... Hay là không biết phận mình, ít tiền trong túi nhưng cứ ham muốn rõ nhiều đồ nữ trang ở bàn tay, ở cổ. Ta cứ việc tin ở tiểu thuyết mà “lãng mạn” một chút đi, thế rồi thì là ái tình sẽ gánh vác hết mọi việc cần trong cuộc ta làm hỏng đời ta. Tóm lại một câu, chỉ cần một tí thôi, rồi thì là một thiếu nữ lương thiện sẽ có tên trong sổ đoạn trường.

Tôi muốn nói theo Esquirol rằng: “Những phụ nữ trong sạch này cũng nên quan tâm đến đám phụ nữ ô uế kia”.

Các ngài trông mà xem! Kìa, một lũ người phần nhiều béo tốt, nhưng nước da xanh nhợt và bộ quần áo vải thô của phúc đường đã làm cho đáng tởm, tuy trong nhiều đây những vi trùng *gono*, vi trùng *spiro*, vi trùng *Ducrey*^[2] mà - điều khó hiểu vẫn cứ béo đến phát phì như thường! Những gái trụy lạc ấy, hoặc họp nhau chuyện trò giữa sân, hoặc ngồi học bài *Phong tình ca khúc* trong “*Vệ sinh nam nữ, giao cấu học đường*” hoặc xếp hàng nhau chờ mũi tiêm 914^[3] trong phòng chữa bệnh của ông y sĩ, hoặc đánh đu ngoài sân rộng cũng đều có những cái mặt vô tư lự, ham sống, tưởng bỏ nữa, đến nỗi ông cũng như tôi lúc ấy, ông sẽ áy náy không biết những cảm giác lộn xộn trong óc ông lúc ấy là lòng thương hay là lòng khinh. Cô này có một bộ mặt ngơ ngẩn, nhà quê, ngu đần. Ấ kia có vẻ tinh quái, biết “đời là gì” lắm. Thị nọ lại có cái dáng điệu ngông nghênh, du côn nữa, có thể đánh nhau tay đôi với lính Tây đen ở ngõ Hàng Manh... cho mà xem! Một cái nhân loại hỗn độn, bất trị, vừa đáng ghê tởm và vừa đáng thương xót. Một cái phần tử mà Dâm thần hoặc nạn đói khát đã đảo lộn các ngôi thứ để xếp vào cùng một hàng. Một lớp người hy sinh đời mình cho thuần phong mỹ tục, cho xã hội đỡ xảy ra những vụ thông dâm, cưỡng dâm, gian dâm; hy sinh một cách oanh liệt mà không ai hay! Một số phụ nữ thiệt thòi trong cuộc thí nghiệm, chịu lụy cho xã hội cứ tuần tự đổi mới, mà vẫn làm cho bọn nam nhi biết suy nghĩ chúng ta vẫn phải cau mặt, phải nôn nao con tim, khi nghĩ rằng đời này chỉ có hai cái tốt, là rượu và đàn bà!

Cuốn tiểu thuyết của họ?

Cảnh ngộ ả nào thì có lẽ cũng tương tự như nhau cả. Những gái quê thì hoặc đã chê chồng vì đã ăn phải bả tân thời, hoặc đã ra tỉnh làm con đòi, con sen mà không xong, hoặc

đã đập trống ngực thành thành khi, ngồi ở vệ hè, đương đói khát mà lại được vài ba cậu “công tử bột” Hà thành nói vào tai những câu ân ái với thái độ sẵn sốc gian dối của thằng mất dạy bên cạnh một con “bò lạc”, vừa quê mùa lại vừa “chắc chắn”^[4] cả trăm phần trăm. Những gái sinh trưởng ở thị thành thì... một cậu nhân tình, một “chữ liễu có nét ngang khi thiên duyên chưa nhô đầu dọc”^[5] hoặc sự tò bở của bố mẹ, sự lừa lọc của tình lang, hay là “số phận xui ra” như thế. Dù là thành thị, dù là gái quê, dù vì hư hỏng, dù tại đói khát, thì tất cả những gái ấy đều đã bị cái xảo quyệt của mụ chủ tiệm thuốc phiện, của thằng bồi sấm, của thằng ma cô, của thằng phu xe đêm, chúng hợp nhau lại thành một cái lưới nhện đáng sợ để làm việc cho ngót bốn trăm cái phòng cho thuê rải rác khắp Hà Nội này!

Tôi muốn gọi vài ả để hỏi một đôi câu chuyện. Bà giám thị của phúc đường, nói bằng tiếng Pháp, vội ngăn:

- Họ không đáp đâu. Báo của ông đã có lần gọi họ là gái đĩ nên họ bất bình lắm. Sao ông không tìm một chữ khác nhẹ nhàng hơn? Ngay trong này, nhân viên cũng không ai gọi họ là con đĩ.

À! Thì ra tôi đã vấp phải cái lòng tự ái ghê gớm của loài người! Tôi đã có lỗi, có lỗi to lắm! Sao lại được gọi một gái đĩ là một gái đĩ? Đáng lẽ tôi phải gọi họ thí dụ là... Nàng thơ hoặc là... cái gì khác thì hơn.

Tôi bèn mỉm cười hỏi lại bà giám thị:

- Thưa bà, vậy ra tôi không có quyền gọi sự gì bằng cái tên của nó?

- Ông có thể gọi họ thí dụ “gái giang hồ”.

Tôi đã buồn cười, vì họ bị giam trong này thì nào có “giang hồ” gì đâu! Cho nên thỉnh thoảng bạn đọc thấy tôi phải

dùng đến hai chữ “thanh lâu” mặc lòng họ mặc cả áo kiểu Lemur, mặc lòng chúng ta đã xa cái thời mà Nguyễn Du, trong khi nói đến: “*Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề...*” nước vô lựu, máu mào gà, và đôi hoa lót xuống chiếu nằm... đã chưa biết đến rằng những cô Kiều tân thời còn có việc với thuốc *Gonacrine*, thuốc *914*, thuốc *Dmelcos*, cái mỏ vịt (*speculum*) nhà lục xì, những luật lệ thắt buộc mại dâm, và ban “đội con gái”.

Muốn xem lời mách bảo của bà giám thị là đúng sự thực không, tôi đã hé mở cái rèm cửa kính phòng giấy. Những ả đương ngồi chuyện văn ở nghinh phong đình và chỗ chờ chữa thuốc ở phòng ông y sĩ Đặng Hanh Kiên đều cau mặt lườm nguýt tôi. Thật thế, đã bị nghi kỵ, oán ghét, chắc tôi không dò hỏi được gì nữa. Tôi liền hỏi bà Limongie:

- Thưa bà, trong khi trông coi phúc đường, thì cái cảm tưởng của bà với bọn gái kia, với nạn mại dâm là thế nào? Xin bà vui lòng đáp, nhất là bà cũng không muốn tôi được gọi họ là dĩ, mặc lòng họ đã là dĩ chính thức. Tôi muốn xem sự bất bình ấy có chính đáng không.

Bà giám thị cứ việc soạn những mẫu bì trong có ghi tên những gái lục xì và vẽ hình dung những cái âm hộ có chấm bút chì xanh hoặc đỏ (dấu hiệu ghi bệnh trạng của bệnh nhân) mà không đáp vội. Chợt từ lớp học lại vang ra cái bài *Phong tình ca khúc* của nhà nước mà mấy chục học trò của bà khán hộ Nghĩa vui vẻ đồng thanh đọc, khiến tôi phải nhớ đến cái thời học sinh của tôi... về một giờ *Lecture collective*^[6].

Nếu chỉ nghi hoặc chớ cho vào cuộc,

Mà nguy kia tự buộc vào thân,

Lo xa chớ hám lợi gần,

Thấy ai chắc chắn muôn phần hãy hay.

Dầu khách chẳng mấy may chút bệnh,

Sạch như ly nhưng định chơi lâu,

Chớ nghe mà hại về sau,

Sướng ai, ai lại để sầu cho ta!

Ngừng một lát, rồi lại thấy inh ỏi:

Đồng tiền khách bỏ ra có thể,

Cuộc mây mưa đủ lệ thì thôi!

Thoạt khi cuộc đã xong rồi,

Xà phòng với nước tìm nơi gội ụa...

Đây tôi không chối cãi sự hữu ích của một bài về như thế. Trong bọn thanh lâu, vẫn có nhiều ả hoặc vì lười biếng, hoặc vì ngu dốt, mà không bao giờ biết một chút nào về mọi phép vệ sinh, để cho nạn hoa liễu đã hoành hành chín mươi phần trăm dân gian, cái dân dâm dăng một cách đáng sỉ nhục này, cái dân đã đến lúc đáng gọi là dân của Sodome và Gomorrhet^[7] chứng cứ là quảng cáo bệnh phong tình phủ kín khắp các báo chí. Nhưng mà tôi có quyền ngạc nhiên khi thấy hạng gái kia, phải học những bài như thế, mà khi thấy tôi gọi đến tên, mà lại bất bình! Sau khi phân trần, tôi lại nói với bà đầm giám thị:

- Thưa bà, tôi đã được biết ý kiến những người danh giá như các ông: Le Roy des Barres, Coppin, Joyeux, Virgitti, về cuộc đổi mới, theo Âu hóa một cách ngu dốt, của xã hội tôi. Các ông đã rất khinh bỉ cái lòng ham muốn vật chất nó sinh ra cuộc đổi phong bại tục ở dân tộc này. Nghề mại dâm chính

là ác quả của sự đồi bại ấy. Bây giờ nếu được biết ý kiến của bà nữa, một phụ nữ phải chữa chạy cái vết thương kia, thì cuộc điều tra phỏng vấn của tôi sẽ được đầy đủ, hoàn toàn!

Bà Limongie vội xo vai mà rằng:

- Tôi không muốn bình phẩm người Nam như các ông quan trên của tôi. Điều ấy khó nói lắm.

- Thưa bà, bọn gái trụy lạc kia, thì những cái gì dắt họ đến chốn này? Sự nghèo đói hay sự hư hỏng?

Bà giám thị đáp ngay:

- Tôi tưởng phần nhiều là vì nghèo đói. Tôi biết rõ họ lắm, họ phần nhiều là gái quê, thất nghiệp. Hư hỏng thì có lẽ cũng có, nhưng “hư hỏng” theo cái nghĩa Tây phương thì, không!

Giữa lúc ấy, một thị y phục rất sang trọng, đôi giày

cao gót Charles IX^[8], cái áo ba-đờ-xuy rất hợp thời trang màu hạt giẻ, gót sen nhẹ nhõm như của một tiểu thư khuê các, yếu điệu qua sân, ra khỏi phúc đường. Ngạc nhiên, tôi đưa mắt hỏi, thì bà giám thị cắt nghĩa:

- Ấy cũng là một cô ở ngoài, vào để học đan áo với

bọn chị em có bệnh bị giam ở đây. Họ có thì giờ rồi thì tự họ đến học, xuất nhập tự do, vì nhà nước đặt ra ban học nghề để họ có thể mai sau thoát khỏi vòng mại dâm, tất nhiên phải để những cô nào muốn học thì đến...

Nói xong, bà vì công việc, phải sang phòng bên. Muốn biết một ngày của gái lục xì, tôi lục tìm đạo nghị định của ông Đồng lý Douguet^[9] ký ngày 9 Aout 1928.

Mỗi sáng, các cô phải dậy từ 6 giờ. Rửa mặt hoặc tắm gội. Rồi ra phòng khám bệnh để được tiêm thuốc. Việc phải làm thì quét tước nhà cửa, giặt dĩa quần áo khâu vá vân vân... cơm nước có thịt bò, thịt lợn rau đậu... do người cai thầu của nhà thương Bảo hộ tải vào. Cấm kỵ uống rượu, hút thuốc phiện, cãi nhau, hò hét, đánh bạc. Muốn hút thuốc hay ăn trầu thì phải xin phép bà giám thị có ưng không. Trái luật thì phải phạt, hoặc nhện cơm, hoặc bị giam riêng, nhiều nhất là tám ngày. Nếu vượt ngục cũng phải phạt giam. Tự ý quay về: bốn ngày; bị bắt về: tám ngày.

Đạo nghị định ấy đã được thay đổi hoặc thêm nhiều khoản, nhất là từ sau khi có cuộc cải cách của ông Đốc lý Virgitti.

Ấy đó, đại khái cảnh đời sinh hoạt trong phúc đường, trong đó gái có tên trong sổ đoạn trường và gái chưa “có giấy” nhưng cũng phải giam cho đến khi nào khỏi bệnh, ăn chung ở lộn... Hai trăm người đàn bà trong một thế giới riêng! Một cuộc đời công cộng có từng giờ, từng phút, chi phối mọi điều tiểu tiết. Hai trăm người cơ khổ, không ai thân thiết, đã có lỗi vì mắc bẫy ái tình, hay là đã không muốn chết đói, vào đây chữa cái đồ dùng cho lành mạnh để rồi lại ra ngoài mà phụng sự cơn ngứa ngáy của anh thợ mộc, thàng phu xe, người lính tập cục mịch, chàng da đen say sưa, hai trăm người bị giam trong khi năm nghìn người khác nữa, cũng một nghề ấy, được tự do truyền nhiễm các thứ bệnh phong tình! Hai trăm người bị giam vì làm đĩ trong khi chán vạ những đĩ khác vẫn là các cô, các bà, các vị mệnh phụ, các bậc tiểu thư!

Thật là một mối bất công của xã hội, tôi nói của xã hội, chứ không phải của Tòa đốc lý Hà Nội. Vì rằng, trong một cuộc thảo về chính sách đối phó với nạn mại dâm. Georges Clemenceau, vị anh hùng cứu quốc của dân Pháp^[10] đã phải lớn tiếng cãi cộ với ông nghị nguyên lão Béranger^[11] như thế này:

“Một cuộc hôn nhân tốt đẹp là cái gì, nếu nó không là một hình thể về sự mua và sự bán của những cuộc giao cấu mà pháp luật công nhận? Khi một đứa con gái tầm thường có được vài triệu bạc hồi môn thì, đây kia, ta đã thấy nó bị đem ra bày hàng, mặc lòng chính nó, nó biết hoặc không biết đến những mối thềm muốn mà nó đã kêu nhóm lên trong lòng các khách hàng là bọn hầu tước, bá tước, quận công, hoặc nghị viện có thể lên làm Thượng thư hay đã làm Thượng thư rồi họ sờ mó nó, lật đi lật lại mà đánh giá nó, tôi muốn người ta cắt nghĩa cho tôi hiểu: tại sao cái việc buôn bán được trọng vọng này quả thật là danh giá hơn việc bán dâm kia!

Liệu người ta có dám chắc rằng cái này là không đáng sỉ nhục hơn cái kia, vì cái này được tô điểm, được khen ngợi và khuyến khích? Mà từ một mụ triệu phú mù lòa cho đến một gái trung lưu mà người ta tăng mãi của hồi môn lên để cầu người dạm hỏi, than ôi, có biết bao tính chất ô trọc của ái tình có lẫn hơi đồng! Vậy thì lấy phương pháp gì để đối phó với tình thế ấy, hỡi ông nhị nguyên lão đạo đức khát khe đi lo sợ vu vơ về một cái xã hội nó không như ông tưởng, hỡi ông? Chắc không phải cái phương pháp bó buộc nghề mại dâm, vì ông là người chỉ dám rầy đến bọn làm dĩ vì nghèo đói mà phải để yên cho bọn làm dĩ có kim cương làm dĩ hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, suốt đời!”

Thật vậy, cô nào và bà nào trong đám phụ nữ dám tự phụ là mình không... mại dâm?

Cứ như ý của cụ Clemenceau, thì chỉ có đám phụ nữ có chức nghiệp hay là bọn đàn bà thợ thuyền, thì mới tránh thoát tiếng “làm dĩ”. Một sự thực chua chát nó sẽ làm cho số đông phụ nữ méch lòng!... Không, không phải chỉ gái lục xì mới làm dĩ.

Vậy mà, hai trăm gái lục xì kia, họ đã phải gánh vác hết mọi điều tai tiếng cho cả toàn thể...

Bọn gái của số đoạn đường!

Không, nhà lục xì không phải là chỗ đầy ải bọn gái mại dâm. Chỗ đầy ải là ở ngoài, là những căn nhà ẩm thấp, hôi hám, ở ngõ Hàng Thịt, ngõ Hàng Mành, phố Đào Duy Từ, ngõ Án Sát Siêu, của đất văn vật ngàn năm. Ái tình vì đồng tiền... muốn biết những cái nhục hình của ái tình có hơi đồng, của gái lục xì sau cuộc bán dâm, thì ta phải chờ ngày có phiên khám bệnh.

Chú thích:

[1] Victor Hugo (1802-1885), đại thi hào Pháp thế kỷ XIX; Anatole France, văn hào Pháp đầu thế kỷ XX; Esquirol (1772-1840) chính là thầy thuốc người Pháp mở đầu việc chữa bệnh điên, viết sách về đời sống tinh thần của con người.

[2] Vi trùng gây các thứ bệnh hoa liễu.

[3] 914 là thứ thuốc tiêm chính chữa bệnh giang mai thời ấy.

[4] Giọng lười của làng chơi gọi các gái quê mới lạc loài ra tỉnh, chắc chắn là chưa mắc bệnh phong tình.

[5] Ý nói chưa chồng mà chữa theo thơ Hồ Xuân Hương: “Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc”.

[6] Tập đọc đồng thanh.

[7] Theo *Kinh Thánh* của đạo Ki-tô thì Sodome và Gomorreh là hai thành phố ở xứ Palestin xưa vì dân sống vô đạo, trụy lạc mà bị lửa trời thiêu hủy.

[8] Charles IX là Quốc vương nước Pháp từ 1560 đến 1574, thời đó người diện sang đi giày, gót rất cao, đàn ông cũng như đàn bà.

[9] Đồng lý văn phòng Phủ Toàn quyền tên là Douguet ký 9 tháng Tám 1928.

[10] G. Clemenceau (1841-1929) chính khách Pháp, làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng năm 1917, tổ chức cuộc chiến thắng của các nước đồng minh trong Đại chiến thế giới thứ nhất, buộc Đức-Áo phải đầu hàng.

[11] Nghị sĩ Thượng nghị viện Pháp.

VIII

Một ngày khám bệnh

Những ngày thứ Tư và thứ Sáu, cả buổi sáng, người gác cổng nhà lục xì không phải cài then mà chỉ khép cửa. Vì ấy là những ngày phiên. Từ bảy giờ đến tám giờ rưỡi, độ chừng năm chục chiếc xe tay đã đỗ trước cái cửa xám của tòa nhà có bên trong biết bao nhiêu điều bí mật. Những chiếc xe ấy là từ thập phương dồn lại đây: Ngõ Hàng Thịt, ngõ Yên Thái, phố Gia Ngư, phố Đào Duy Từ, phố Cửa Đông, Đường Thành, ngõ Nam Ngư, phố Án Sát Siêu... Từ những chiếc xe ấy, bước xuống độ chừng tám mươi cô. (Đó là một nửa số người trong “thanh lâu giới” của Hà Nội, vì còn một nửa nữa thì để ngày phiên khác - một tuần lễ có hai ngày phiên).

Nếu ông có việc ra tòa hay về phố Julien Blance thì ông cứ đi thẳng cho nghiêm chỉnh, đừng có trông ngang, trông ngửa. *Mục bất tà th^[1]* theo như câu nói từ miệng một nhà thâm nho... Bọn gái thanh lâu của chúng ta vẫn có tính cả thẹn, mặc lòng cái nghề của họ là mỗi đêm phải đem cái tính cả thẹn ấy hy sinh đi độ mười lần. Chớ có trêu vào đệ tử của thần Bạch My mà sẽ... xấu hổ với họ.

Vì rằng đó là họ đến với cái “mỏ vịt”, nghĩa là cái biểu tượng của nhà lục xì. Và của nghề mại dâm. Muốn biết những cái nhục hình của nghề mại dâm thì phải trông thấy một buổi khám bệnh.

- Thì họ lên cái thuyền ấy để làm trò quý gì?

Có những cô ả mặt mũi khô héo với những quần áo tươi tốt. Lại có những cô mặt mũi sạch sẽ với những cái áo ốm yếu và bẩn thỉu. Có người vấn tóc trần, đeo kiềng vàng lồi Huế, hoặc cúp tóc nhuộm đỏ và uốn quăn, lại có thị vận cả măng-

tô rất hợp thời trang. Những cái môi tô son hình quả tim, những cái lông mày chạy xếch kiếu Mai Lan Phương^[2], những cái mi mắt quầng đen theo lối Greta Garbo^[3], trên những cái mặt hoặc béo hoặc gầy của những cô gái Đình Bảng, cầu Lim, Phùng, Noi, v.v... mà giăng gió Hà Thành vẫn vật nghìn năm không làm biến được nguyên chất. Nhưng mà, thẳng hoặc, trong số tám chục ả ấy, cũng có độ vài ba thị là có cái ngây thơ đài các thi vị của cô Tuyết trong cuốn *Đời mưa gió* của Khải Hưng. Cánh cửa xám mở lại khép, khép lại mở, cho bọn ấy chạy tọt vào. Không lần nào khách qua đường lại rõ được mặt người gác cổng.

Kìa! Một cái xe nhà choáng lộn vừa đỗ. Một ông trắng trẻo, béo lùn như một người Nhật Bản vừa mới bước xuống xe. Bộ âu phục màu xám da trời, đôi giày đen bóng lộn. Cánh cửa rộng mở, người gác cổng đứng thẳng người, kính cẩn sửa soạn một cái chào. Đó là ông thầy thuốc.

Tôi rảo gót rồi nhắc cái mũ.

Ông Nguyễn Huy Quỳnh vội vàng quay lại:

- A! Chào ông... *Tương Lai*^[4].

Ông y sĩ Nguyễn Huy Quỳnh sẽ là một nhà bác học, nếu ta kể sự “biết” của ông về những cái khốn nạn, ô uế của xã hội. Với cái bề ngoài trưởng giả đứng đắn, đó là một người nhờ chức nghiệp mà hiểu rõ tình trạng đồi bại của dân Hà Nội ta hơn cả một đảng viên cách mệnh, hơn cả một kẻ đã phá sản vì hư thân.

Một hôm, muốn “cắt đứt” với sự lôi thôi của một anh phóng viên hay thậm thọt xin được tiếp để mà phiền nhiễu mình, ông Giám đốc Phòng Vệ sinh của Thành phố, bác sĩ Joyeux, đã quảng tôi cho người phụ việc đắc lực của ông y sĩ Nguyễn Huy Quỳnh vậy. Tôi mừng thầm vì đã có được một người có

thể cắt nghĩa đủ mọi điều cần biết cho tôi. Nhưng mà ông Quỳnh không lúc nào rảnh việc. Đã bao lâu, tôi đến phòng giấy của ông tại Tòa đốc lý thì ông lại đương đi khắp trong tỉnh vì vấn đề bệnh nã, nào là khai tử, nào là khai sinh, nào là khám xét nhiều nơi.

Do những lẽ ấy, tôi được ông tiếp là sự rất khó.

Vậy mà hôm nay, tôi “bắt được” ông đốc Quỳnh ở đây, nghĩa là vào lúc ông sắp sửa chiến đấu với mọi điều tai hại của lão thần Bạch My!

Thưa độc giả, cùng ông, chúng ta bước vào lục xì. Nào!

* * * * *

Trong phòng khám bệnh, cái gì cũng đã sửa soạn sẵn cho “đâu vào đấy” cả. Lúc ấy đúng 9 giờ. Một cái bàn bọc kẽm, hai cái ghế để hai bên để cho chị em trèo lên rồi trèo xuống. Hai người nữ khán hộ đã đốt cái lò cồn trong đó có hai mươi cái mỏ vịt, đã giở tung gói bông. Phía bên này, bà giám thị Limongie và ông y sĩ Đặng Hanh Kiên đã hỏi đến cái “sổ đoan trường” của các ả. Phía kia cái bàn khám bệnh là một thầy “đội con gái” ngồi ở một cái bàn nhỏ khác với những cái các ghi bệnh trạng; ông thanh tra Mas, và bốn thầy đội khác nữa, ra ra vào vào, để giữ trật tự cho thật nghiêm.

Quan thầy thuốc - ông Quỳnh - đã cởi cái áo xám, mặc vào cái blouse^[5] trắng, đội trên đầu một cái mũ vải trắng nó hơi giống cái mũ của anh đầu bếp các khách sạn lớn. Ông ngồi xuống ghế, thọc hai tay vào đôi găng cao su nó dài tới khuỷu tay! Thế rồi ông Mas bắt đầu gọi một mục chủ, xưng danh các ả trong một nhà.

Ngoài phòng khám bệnh, dưới nghinh phong đình, các ả đã lột hết những cái áo dài, tháo giày và cởi bỏ quần. Người nào cũng chỉ còn có cái coóc-xê hoặc cái áo ngắn mỏng

manh. Thật là một cảnh tượng lạ mắt, khi ta thấy bảy tám chục “bông hoa biết nói” ấy trên đầu thì hoặc vấn khăn nhung, để tóc rẽ lệch đầu trần lối Huế, hoặc tóc búi kiểu Sài Gòn, với những cái mặt phấn son tề chỉnh, với những cái cổ có dây tim, có kiềng vàng, với những ngón tay có nhẫn ngọc xanh, ngọc đỏ, mà khúc giữa chỉ là coóc-xê hay áo ngắn, mà... dưới cùng, thì lại hoàn toàn thuộc về chủ nghĩa khỏa thân! Những thầy “đội con gái” vừa ngáp dài chán nản - rồi hoài của! - vừa đi đi lại lại trong đám đàn bà yêu tinh ấy, để trông nom cho khỏi lẫn lộn quần áo, hay cho các chị đừng kiếm cách giấu bệnh, cái phương pháp mà cuốn sách tự điển riêng của nhà lục xì gọi là maquillage^[6].

Giấu bệnh? Những người như thế, đã vâng chịu mọi luật lệ của nghề mại dâm, của phúc đường, đã đúng ngày hẹn mà đến nơi này, mà lại còn kiếm cách giấu bệnh? Có thể như thế được chăng?

Vâng, có thể. Vì bị khám phá ra là có bệnh, một chị em sẽ bị giam lại trong phúc đường, thiệt hại: không có “việc làm”, nghĩa là không có xu tiêu, vẫn hay cái tiền thưởng của khách làng chơi thường là một vài hào, song sự nghèo khó của các nhà số đỏ là bút khôn xiết tả: bọn gái thanh lâu, ngoài hai bữa cơm hàng ngày, không được một đồng xu công nào của chủ. Vậy mà còn phải có quần, có áo, có cái kiềng giả, cái khăn nhung... Hai nữa, khi một chị em đương có một bác nhân tình thợ giặt hay thợ cạo chẳng hạn, ái tình đương độ nồng nàn, mà nàng phải vào lục xì thì chàng ở bên ngoài sẽ đau khổ hơn Kim Trọng. Thật vậy, họ vẫn khao khát ái tình, cái bọn người mỗi ngày mười lần bán phá giá ái tình. Vả còn một lẽ nữa của mụ chủ. Thí dụ dưới quyền mụ có độ mười ả để ngày ngày tiếp khách, mà lại vào nhà lục xì mất độ bốn năm ả chẳng hạn thì, tối chủ nhật là mai kia rồi, biết lấy gì ra chống đỡ với sự sùng sộ của mười ông lính Tây đen cao bằng mười cái cột nhà cháy mà lại còn hung hãn vì say sưa?

* * * * *

Nhưng thầy “đội con gái” phải trông nom cho họ khỏi giấu bệnh.

Đây, bác sĩ Coppin đã tả rõ những cách giấu diếm ấy:

“Những ngày khám bệnh, từ sáng sớm, khi bọn gái trở dậy là tức khắc họ rửa âm hộ của họ bằng nước ấm có pha phèn. Rửa xong rồi, một thị trong bọn ấy lấy hai tay ấn vào bụng cô ả có bệnh để cho nước trong đường tiểu tiện (?) chảy ra hết. Đoạn sẽ lấy một góc mùi soa hay một ống giấy bản nhét vào tử cung hoặc đường tiểu tiện, mãi cho đến lúc sắp lên bàn khám bệnh.

Muốn cho cách giấu diếm cẩn thận hơn nữa để khỏi lo, hoặc nghiện hoặc không, ả nào cũng hút một vài điếu thuốc phiện trước khi đi khám bệnh (hơn một phần ba gái có giấy là nghiện thuốc phiện).

Có một vài ả dùng lá trầu không đun vào nước rồi rửa, và cách ấy kiến hiệu hơn. Với hai cách thức nói trên, tử cung trắng ra, đường tiểu tiện đỏ đỏ, những giọt mủ bột chảy.

Sau cùng, nếu những cách ấy không hiệu nghiệm, thì những ả bệnh quá nặng cầu cứu đến cái phương pháp cuối cùng nghĩa là đồ thứ tiết lợn chưa đông đặc đặt ở một hiệu bán thịt, để giả vờ là có kinh nguyệt.

Nếu có vết thương loe loét ở hạ thể thì họ dùng đến ba cách tùy theo nặng nhẹ. Hơi sút lở thì đun nước pha phèn thật đặc mà rửa. Nặng hơn nữa thì cách thức lại phiền phức hơn nữa, sau khi rửa bằng nước pha phèn rồi, họ rắc vào vết thương thứ bột này: phèn tán nhỏ hòa với bột tán bằng những đồng tiền kẽm (có hai chất thiếc và kẽm) không rõ cân lượng là bao nhiêu. Thứ bột ấy có tính chất làm vết thương khô ráo, lại như lành lặn. Sau hết, cách thứ ba này rẻ

tiền hơn hết, là lấy hoa dâm bụt vò nát ra, rồi chấm đầu ngón tay vào cái ướm ấy mà ngoáy vào vết thương. Đó là cách phổ thông, vì dâm bụt là thứ hoa quanh năm lúc nào cũng nở”.

Ấy đó là những cách thức mà nhà nước - do sự dò xét rất công phu của ông Trịnh Hữu Lợi, một tay giúp việc đắc lực của ông Coppin - đã khám phá ra được của đệ tử thần Bạch My, từ năm 1925.

1937, chị em có còn dùng đến những lối ấy không? Chẳng biết nữa! Nhà nước bao giờ cũng bảo thủ và theo nếp cũ. Thì các thầy “đội con gái” cứ phải xét nét, sắc mắ như thường.

Một ả có trong tay một cái khăn mùi soa, một ả khác một mảnh giấy không có nghĩa lý. Tức thì, người “đội con gái” trừng mắt:

- Cất ngay cái khăn đi! Vứt mảnh giấy ngay!

Họ phải tay không - hai bàn tay trắng - mà lên với cái “mỏ vịt”. Và đừng có chuyện! Và đừng có nói! Và đừng có cười ồ ồ!

Bên trong, ông thánh tra Mas, với cái giọng nặng của một người Pháp, lơ lơ điểm danh.

- *Tran Ti Lock!*

- Dạ!

- *N’guyen Ti Yane! N’guyen Ti Suan! Phame Ti Ti!...*

Trần thị Lộc, Nguyễn thị Yến, Nguyễn thị Sửu, Phạm thị Tý...

Đại để như thế cả, những cái tên ấy nghe như vô tội, những cái tên xưa kia đã bao phen thốt ra một cách âu yếm ở

miệng một người mẹ hiền, một cách lo sợ ở miệng một người bố “gà trống nuôi con”, hay là một cách ảo não đến đứt gan đứt ruột ở miệng một cậu nhân tình.

Bây giờ những cái tên ấy thốt ra ở miệng một ông thanh tra “đội con gái” qua cái giọng ồ ồ của một người Tây lơ lớ muốn nói tiếng ta.

Ông thầy thuốc đeo vào đầu cái vành thép của khí cụ *spéculum*, xoay cái mỏ vịt... Thị Lộc trèo lên nằm ngửa ở bàn, vén cao cái coóc-xê. Người nữ khán hộ bấm ổ điện... Ở một chỗ của “mỏ vịt”, một làn ánh sáng thủy ngân chiếu sáng lòà. Khoa học đã dẫn ánh sáng vào thâm cung, chỗ giấu của quý của Bạch My. Không hề gì! Thị Lộc vô bệnh. Cái mỏ vịt ấy bị tháo ra, vút vào nôi luộc, rồi quan đốc khám xét, những chỗ khác trong thân thể. Vì lẽ Thị Lộc là một kỹ nữ thông minh, có nhân cách, không giấu bệnh, nên sự khám xét cũng thường thường. Thị bước xuống bàn, ra nghinh phong đình với nét mặt vẻ vang.

Người nữ khán hộ đưa ra cái “mỏ vịt” khác.

Bà Limongie giơ trước mặt quan đốc cái các vệ sinh lý lịch trong sạch. Ông y sĩ Kiên áp một cái triện sau khi nguệch ngoạc một vài chữ, rồi trao trả cho mục giầu, người giầu mà không giầu tí nào.

Đến lượt Thị Yến.

Thấy môi thị có cắn chĩ, quan đốc đưa mắt cho mục chủ. Thị Yến ăn trầu! Thì đi súc miệng cho thật sạch, và mau lên! Ăn trầu, đó cũng là một cách giấu bệnh, lát nữa, ông thầy thuốc sẽ phải khám xét rất kỹ lưỡng. Vì trùng giang mai có khi ăn cả lên răng, lợi má, môi. Bốn phận của ông thầy thuốc không phải là chỉ khám ở dưới mà phải khám ở trên nữa.

Thị Sửu khả nghi. Sau cái “mỏ vịt” đến cái đĩa tre có bịt bông hời chuyen. Người ta thấy chỗ bông có dây cái ướm màu hơi vàng. Người ta dây chỗ ướm ấy vào một miếng kính nhỏ, đánh dấu miếng kính ấy bằng một con số bí mật. Tiện thể, đã nghi hoặc, người ta cũng lại lấy luôn cả máu của Thị Sửu, và ống máu ấy cũng sẽ có một con số bí mật. Bí mật? Phải. Đây, bác sĩ Joyeux cắt nghĩa: “Tôi đã phải nghĩ ra cách điểm số bí mật, vì một không khí hồi lộ đáng sợ nhục là ở chung quanh tôi, đến nỗi sự bắt giam bị trở ngại, việc khám xét không đến quả của nó”. - Những ống máu hoặc miếng kính ấy sẽ đưa về phòng thí nghiệm Pasteur hoặc về kính khám trùng (*microscope*)^[7] tại Phòng Vệ sinh Đốc lý. Mụ giàu có thể đút lót cho người khản hộ, cứ việc khai man lên quan trên để con em khỏi bị bắt giam, nếu những cái đựng máu mủ kia lại có ghi tên rõ ràng.

Thị Sửu khả nghi thì ông thầy thuốc ra lệnh:

- *Isolation*!^[8]

Danh từ ấy có nghĩa là tạm chứ không được tại ngoại hậu cứu! Ở đây, ông thầy thuốc lại còn là ông quan tòa. Người ta có thể bị tiền giam chỉ vì sự tố cáo của một ít bông có dây chút nước bẩn.

Đến lượt Thị Tý.

Sau cái tiền âm thì đến ngay cái hậu. Núm bông lôi ra có đủ mọi sự tố cáo rành mạch. Tức thì ông thầy thuốc quắc mắt mắng mụ chủ:

- Nó mắc bệnh rồi! Sao chị được dung túng những cái ấy? Chị không nhớ quan trên đã dặn bảo thế nào hay sao?

Mụ giàu, chủ Thị Tý, người chịu trách nhiệm, chắp tay cãi:

- Bẩm quan lớn, con có biết gì đâu! Con làm gì được!

Bà Limongie giơ trước mặt ông đốc Quỳnh cái các của Thị Tý. Ông này nhăn mặt quở:

- Năm 1933, nó đã bị một lần rồi. Nhà nước đã phải chữa nó ba tháng mới khỏi! Con này sao mà được tiếp khách như thế?

Thị Tý, lúc ấy đã bước xuống đất, vừa khóc, vừa đáp:

- Bẩm quan lớn, không thế thì nó bóp cổ con chết mất!
- Thế thì mà phải gọi đội sắp chứ!
- Bẩm... nhưng mà nó đã lột truồng con ra rồi!
- Mà không kêu cứu ai à?
- Bẩm. Ở nhà sẫm chứ không ở nhà con. Hôm ấy sẫm vắng khách.

Mụ giàu nói len vào:

- Bẩm quan lớn, ở nhà con thì con gọi đội sắp ngay chứ còn đâu!
- Một thằng...?
- Bẩm, đó là một thằng da đen ạ.

Thị Tý bị dẫn đi rồi, ông thầy thuốc phát cho mụ chủ của thị một hộp thuốc *Pommade de Dueret*^[9].

Để chữa bệnh?

Không, để bôi vào hậu môn phòng bệnh!

Than ôi! Cái vật đặc dụng của Dâm thần lại còn cả cái hậu môn! Và bác sĩ Joyeux trong những danh sách khảo cứu của

ông, đã phải lớn tiếng than dài:

“Khi tôi nói họ (những binh lính) mắc bệnh ấy là tại rằng phần nhiều họ lục đến cái hậu môn, thì là tôi không nói quá đáng, vì rằng nếu năm 1930, tôi thấy 41 phần trăm cái hậu môn truyền nhiễm, thì năm 1931 và 1932, độ chừng 30 phần trăm bệnh nhân phải giam là vì có hạ cam hoặc có nhọt ở ống đại tiện (*ano-rectale*). Chỉ có binh lính Tây phương là thích lối giao hợp ấy, lối mà bọn gái đĩ ghê tởm nhưng chúng bắt ép phải chịu. Điều đáng chú ý là, bị quan binh trách mắng, những binh lính ấy đã cãi lại rằng vì sợ mắc bệnh phong tình nên họ bắt buộc phải dùng lối kê giao (*sodomie*)”.

Vi trùng của nạn kê giao là con bacille Ducrey^[10], và cả vi trùng lậu cũng phá hại hậu môn như trong cơ quan sinh dục. Có khi một gái thanh lâu có thể mắc một lúc ba thứ bệnh của ba thứ vi trùng hoa liễu: *gono*, *spiro*, *Ducrey*, ở âm hộ, hậu môn, và ở mồm!

Chú thích:

[1] Mắt chó nhìn cái bất chính.

[2] Mai Lan Phương diễn trên sân khấu và điện ảnh Trung Quốc, chính là đàn ông chuyên đóng vai nữ.

[3] Greta Garbo nữ diễn viên điện ảnh Thụy Điển (1905-1990), trong những năm 30 nổi tiếng nhất thế giới có đôi mắt huyền ảo và được gọi là “Thiên thần”.

[4] Sở dĩ có cách xưng hô ấy là vì tôi đã lấy danh nghĩa phái viên báo “Tương Lai” mà điều tra, và thiên này cũng đã đăng được một ít trên báo T.L. thì báo ấy bị cấm. (V.T.P).

[5] Tiếng Việt phiên âm là “bờ lu”.

[6] Nghĩa là hóa trang.

[7] Kính hiển vi.

[8] Cách ly!

[9] Thuốc mỡ để bôi hiệu Duret.

[10] Vi trùng Ducrey, mang tên nhà khoa học đã phát hiện ra nó.

IX

Học trò và cô giáo

Hôm 2 Décembre 1933,^[1] quan Toàn quyền ký nghị định đặt cho Đông Dương một Ủy ban bài trừ nạn hoa liễu. Hôm 2 Mai 1934^[2], theo lời đề nghị của ông Đốc lý Virgiti, nhà nước lập một hội gọi là *Ligue Prophylactique*^[3], mục đích là khảo cứu cái vấn đề rắc rối ấy trong địa phận Hà thành, thực hành hàng trăm ý kiến mà người ta định đối phó với nạn mại dâm, và để chuyển lên Ủy ban kết quả những phương pháp đã thí nghiệm để xem có thể thực hành được ở khắp cõi Đông Dương không. Hội ấy đã được nghị định 26 Octobre^[4] công nhận. Hội trưởng cố nhiên phải là ông Đốc lý Hà thành. Ban trị sự là đại biểu các ngân sách giúp tiền cho hội ấy. Muốn công nhận sự hữu ích của hội, quan Tổng trưởng Thuộc địa^[5] trợ cấp cho mỗi năm một số tiền là một vạn bạc. Ngoài những việc khác, người ta cải cách nhà lục xì.

Do Ủy ban bài trừ nạn hoa liễu, trong phúc đường mới có cái trường học kỳ lạ là về Vệ sinh nam nữ giao cấu học đường (*Ecole de Prophylaxie sexuelle*) dưới đây.

Các ngài đừng tưởng một trường học cũng như trăm nghìn trường khác, vẫn hay rằng tuy trong đó cũng có bàn, bục cao, bảng đen, ghế ngồi, nhưng chung quanh trường, thay vào những bảng vẽ địa dư, cách trí^[6], đó là những thân thể đàn ông và đàn bà trần truồng, hoặc lành mạnh hoặc có bệnh, và những hình vẽ cơ quan sinh dục nam và nữ, kẻ tử mĩ theo ý muốn của nhà cơ thể học, và màu thuốc tô theo tự nhiên. Chung quanh lớp học có tám cái phòng rửa mặt, mỗi phòng có mười chín cái ô kéo để đồ dùng thực hành của nữ học sinh (khăn mặt, xà phòng, các thứ thuốc, mọi đồ thực rửa) gương to, chậu rửa mặt Tây phương, cái gì cũng thuộc

hạng xa xỉ phẩm. Sau cái bảng đen là những thùng tắm trong một cái phòng riêng. Ở cái trường kỳ lạ này, người ta không những chỉ học, mà còn hành nữa.

Học gì?

Học... làm đĩ. Muốn trở nên một gái đĩ tốt, điều cốt yếu là biết vệ sinh, chớ bắn thỉu mà di họa hoa liễu cho giống nòi. Mà muốn trở nên một gái đĩ tốt, than ôi mất bao nhiêu là công phu! Cho nên chương trình sự học ấy là thế này:

Phần thứ nhất

Khái luận về địa vị người đàn bà trong xã hội và nghề mại dâm - Cách rửa mặt, gội đầu, rửa tay - Tắm - Những cách rửa cơ quan sinh dục - Thụt rửa.

Phần thứ hai

Cơ thể học về cơ quan sinh dục nam nữ - Chửa, đẻ - Các bệnh phong tình, truyền nhiễm, ác quả - Triệu chứng bệnh hoa liễu ở người đàn ông; ở người đàn bà - Những cách chạy chữa, ích lợi.

Ngoài những điều của khoa học ấy, cũng quy về mục đích vệ sinh, thì bài *Phong tình ca khúc*, Nàng Thơ đem những vần “du dương huyền ảo” dắt tay khoa học đi đến chỗ chiến đấu những ác quả của thần Bạch My. Nhà nước đã kiểm hết

cách chống lại sự ngu dốt nó hành hạ bọn gái mại dâm, chỉ vì bọn này có tính cả thẹn.

Bác sĩ Joyeux đã nói:

“Thật là một điều đáng ngạc nhiên, khi ta nhận thấy rằng đàn bà An Nam, ngay cả đến bọn dĩ tâm thường nữa, họ đều có một cái cả thẹn sâu xa, vô lý. Bởi thế cho nên một con gái dĩ dĩ đã có giấy kia, trong khi nghề nghiệp có thể hiển thân thể (chẳng bao giờ lại vui lòng mà hiển) cho đủ mọi cách tinh nghịch của một khách làng chơi dâm đẳng, mà lại không bằng lòng để hở cơ quan sinh dục. Do thế, gái dĩ An Nam không bao giờ lại có thái độ khiêu khích vô sỉ của gái dĩ phương Tây. Thí dụ không bao giờ, bất cứ ở hạng nào, một người đàn bà An Nam lại cứ trần truồng mà ngủ: dẫu ít ra họ cũng phải giữ cái quần rộng ống. Điều cắt nghĩa rõ việc họ sợ khám bệnh biết bao.

Cái tính hổ thẹn tổ truyền ấy, nếu có cũng là đáng quý về một phương diện, thì lại rất có hại về phương diện vệ sinh, vì rằng chính cái tính hổ thẹn ấy chịu trách nhiệm hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, về nạn hoa liễu đương hành dân An Nam. Nó làm cho người ta gìn giữ quá đáng trong khi nói chuyện phong tình, nó làm cho người ta bất cứ lúc nào cũng không giữ theo phép vệ sinh; nó gây ra sự ngu dốt về vấn đề nam nữ thông thường, kể ngay trong bọn gái dĩ nữa. Nói tóm lại, chính cái tính cả thẹn ấy làm cho phụ nữ An Nam thà chịu có bệnh hơn là đi chạy chữa”.

Thật là đúng thật.

Thế thì... nào, một, hai, ba. Vệ sinh nam nữ giao cấu học đường! Phải học, phải chiến đấu cái xấu hổ vô lý, vì đừng có tưởng cái *điều ấy* là không phải học mà cho rằng “Giời sinh ra thế, chẳng ai phải dạy ai mà ai cũng biết”, nói một cách

hủ lậu như các cụ nhà ta! Không! Sự biết cũng có năm bảy đường, mà đã làm đĩ thì phải biết cho rành mạch.

Thì ra người mình thua kém đủ mọi đường. Mấy nghìn năm rồi mà đến cả bọn làm đĩ cũng vẫn không biết làm đĩ cho nên thân!

Nữ học sinh là gái có giấy và đĩ lậu. Họ ngồi đây kia, tất cả độ bốn chục người. Trong hàng “chưa có giấy” thì nào là con sen thất nghiệp, cô gái quê ngu đần, chị hàng mía quá tin thằng bồi sấm^[7]. Trong hàng gái “có giấy” thì nào là cô ả có bệnh bị giam trong phúc đường, hoặc những ả vô bệnh ở ngoài vào đáp lời cho buổi học ôn. Một cảnh tượng kỳ lạ. Một cuộc hỗn hợp lạ mắt: những cái áo vải thô ngắn ngắn của phúc đường bên cạnh những cái áo Lumer hoặc măng-tô kiểu 1937, những cái mặt xanh nhợt bên cạnh những cái mặt tân thời có cái mắt quầng đen, đôi lông mày chạy ngược, cặp môi hình quả tim... Học sinh biếng nhác, hoặc ngu đần, thì phần nhiều là gái lậu, chưa hiểu nghề, không biết chữ. Thuộc bài lâu lâu, chiếm phần thông minh tài giỏi nhất lớp là cô gái có giấy, đã có những ông nhân tình sộp, đã lăn lóc lâu năm trong nghề mại dâm. Mặc dù thạo, dù ngu, thì cô nào cũng phải đến lớp vào buổi khảo sát.

Cô giáo, bà Nguyễn thị Nghĩa đã vui lòng hợp tác với Ủy ban bài trừ hoa liễu trong công cuộc rất khó khăn ấy.

Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò.

Nhưng học trò lại là nhà thổ nữa, thì thật là một đám bất trị!

Các ngài thử tưởng tượng ra xem một lũ người “con cái nhà ai” cũng chẳng ai biết, đủ các thứ tuổi, đủ các thứ trình độ, họ dần dần thì cũng khổ cho ngài, họ tinh quái thì ngài càng chết nữa, vì họ hay tui thân, hay phần chí, đã một lần xúm nhau đánh lại bà đầm dạy học khâu vì lẽ gì không rõ, ăn

gian nói dối như quỷ, ngoan ngoãn đấy nhưng chửi xỏ lại thầy ngay đấy, giở mặt như bàn tay, học thì học làm đi nhưng có thể nhảy lên chồm chồm, nếu như trong khi giảng dạy thầy giáo nhớ mồm nói đến làm đi hay mại dâm!

Cho nên, khi mới nhận chức vụ, lần đầu tiên bước vào cái lớp học dị kỳ này, cô giáo Nghĩa, với hai làm răng ngà ngọc, với cái áo blouse trắng và cái mũ có dấu hiệu hồng thập tự - hình ảnh một nhân vật đầy thi vị của màn ảnh để an ủi những chiến sĩ bị thương trong hồi Âu chiến - chưa chi đã phải nhượng bộ học trò. Đáng lẽ khi cô giáo bước vào mà học trò khoanh tay đứng dậy cả một lượt, thì đó là cô giáo phải chào trước những nữ học sinh.

- Chào các chị! Nhà nước mới mở ra trường học này, mục đích là để dạy cho các chị biết phép vệ sinh, những điều cần biết để giữ mình cho khỏi tổn thọ, vì làm cái nghề như các chị là rất hại cho sức khỏe...

Cô giáo chỉ kịp nói thế, thì từ hàng ghế cuối cùng, một chị vênh vào cái mặt, đứng phắt lên...

Thị tên là Tâm thị Dã Mận. Phải là ở trong “thanh lâu giới”, và cũng phải là “anh chị” nữa, người ta mới có những cái họ, tên lạ lùng như thế. Thị bấu mồm cong cớn diễn thuyết cho cả bọn:

- Chị em chúng mình chính là vì không biết sàng không có biết sẩy, thì mới phải sa chân đến chốn “vườn hoa đô hội” này, đã làm cái nghề này, thì ví thử còn phải học cái gì cơ chứ, ví thử còn hy vọng gì nữa chứ?

Tức thì cả bọn lao xao biểu đồng tình với nhà “lãnh tụ”. Nhưng cô giáo Nghĩa vẫn ôn tồn:

- Không! Các chị đừng nói thế. Không cứ các chị, dẫu ai thì cũng cần phải biết mọi phép vệ sinh. Mặc bệnh phong tình,

không phải chỉ các chị mới mắc. Nhiều khi một cặp vợ chồng lành mạnh mà cũng có thể mắc bệnh được, chỉ vì chẳng hiểu vệ sinh là gì. Sở dĩ thành phố mở ra trường này là để dạy các chị những cách tránh thoát bệnh tật trong nghề mình. Các chị thử xem nhà nước bỏ ra bao nhiêu tiền, chi tiêu một khoản rất to tát, để mà gìn giữ sức khỏe cho các chị, như thế này... Có phải là ghét bỏ, khinh bỉ các người không? Ta thử nghĩ xem nào!

Những lời của cô giáo rất ôn tồn, rất khoan thai. Diễn giải làm cho “quần chúng” phải lật cái dư luận lại một vòng. Bọn thanh lâu đã nghe ra... Cô giáo bèn giờ ra tập thơ *Phong tình ca khúc*, nói:

- Muốn cho các người hiểu rõ nghề, một nhà thi sĩ Việt Nam đã đặt ra những câu thơ để các người học thuộc lòng, rồi nhân đó, sẽ hiểu rõ những điều mình phải làm...

Thơ?

Những cặp mắt mở tròn, những cái miệng há rộng như chữ O. Thơ?Ồ, thế thì có lẽ thích lắm. Trong bọn gái lậu, còn vài ba cô gái quê chưa quên hết những câu vè mà những lúc cấy hái, đã hát véo von sau những lũy tre xanh.

Đời người ăn nong cọt cười,

Rong chơi, trầu thuốc, bạc bài đủ đâu!

Thật là “hay quá đi mất”! Cô giáo cứ đọc... Nhưng đến lúc Nàng Thơ dạy bảo đến cách thức một gái đi phải khám bệnh một khách làng chơi như thế nào^[8], thì tất cả những ả ấy nhao lên... Một thị nói rõ to:

- Ê chệ! Ê chệ!

Cô giáo ngừng lại, vừa ngạc nhiên, vừa lúng túng... Một nữ học sinh khác lại phản đối:

- Phen này, Nhà nước xử quá như thế, thì nhà thổ Hà Nội cứ gọi là cứ đi hết! Thế thì thôi, chị em chúng mình đến “bán xối” đất Hà Nội! Học hành gì lại có thứ học hành ê chề đến thế nữa!

Đó, tính cả then của nhà thổ là đến thế! Trong bốn chục người này, con số là bao, những ả vì tính cả then vô nghĩa ấy mà phải cầm giấy? Thật thế, vì nếu biết cách tránh bệnh từ trước khi phải biết bắt, thì dù đã mại dâm đến lượt thứ bốn nữa rồi, thần Bạch My cũng không có quyền ghi tên ả vào sổ đoạn trường, nếu cái “mỏ vịt” không tìm thấy con trùng lậu, con trùng giang mai. Cho nên cô giáo lại phải ôn tồn cắt nghĩa cho rõ đầu đuôi:

- Không! Các người đừng tưởng thế là đáng xấu hổ. Chúng tôi đây, phải học nghề nữ khán hộ, thì cũng phải biết như thế! Nếu chúng tôi được quan trên bảo khám bệnh người đàn ông nào, thì chúng tôi cũng phải làm y như thế, các người đã nghe ra chưa? Ở đời này, không nên cho sự gì là xấu, mà thật sự thì cũng không có sự gì là xấu. Cái xấu là cái ngu dốt, là cái để lây bệnh kẻ khác vào người mình! Tôi không bảo rằng các chị làm nghề này mới cần biết những điều nói trong bài thơ vệ sinh mà thôi. Tôi nói ngay cả những người đàn bà tử tế, vì ngu dốt mà để cho ông chồng chơi bời đổ bệnh cho, đó mới là một điều đáng xấu hổ, mà lại hại cho con cái, hại cho giống nòi. Các chị nên chịu học, đừng có cưỡng lại. Vì nhà nước mở ra lớp học này không phải cốt để làm nhục các chị, nhưng mà cốt để giữ cho các chị khỏe mạnh, khỏi chết non, mai sau kiếm được tấm chồng thì cũng phải không đến nỗi lo tuyệt đường con cái!

Một vài thị nhớn một nụ cười hoài nghi. Một thị khác, ý chừng lo cho lời nói của thầy giáo chỉ là câu mĩa mai châm

chọc, nói kéo rở dài cái mồm:

- Thưa bà, bà dạy quá lời thế, chứ như chị em chúng con đây thì, xin lỗi bà, còn hy vọng cái “nước mẹ” gì nữa?

Ấy đó, cô giáo.

Ấy đó, học trò.

* * * * *

Khi tôi bước vào lớp, những cô nữ học sinh đang hát:

Nước trong vắt trôi bừa chất bẩn,

Xà phòng thơm bột sẵn sạch lâu,

Làng chơi đã mãn cuộc đầu,

Chớ nên chơi nữa mà sau hại mình

Lỡ vô ý thì đành chịu vậy,

Bệnh không nên đổ vấy cho ai,

Phải chữa ngay thì khỏi ngay...

Ngừng một phút để quay lại nhìn tôi, rồi các ả lại đồng thanh hát vang các đoạn kết nó có một vẻ lạc quan, hay ho vô cùng.

Phong trần may cũng có ngày phong lưu.

Sắc tài có phụ chi đâu!

Tôi đã phải nhin cười, thấy ông thi sĩ tác giả bài *Phong tình ca khúc* ấy đã cố muốn dùng thứ văn chương đó cho có cái ảo tưởng là thế gian không khổ não, để nịnh hót và mơn

trốn cái óc bình dân là cái óc nhà thổ, vì nhà thổ, than ôi! Cũng là bình dân, và dễ xúc cảm bởi những mối tình cảm rẻ tiền, sắc tài có phụ chi đâu! Đó là một câu hay ho làm cho gái thanh lâu quên nhà lục xì, những luật lệ thắt buộc mại dâm, thầy “đội con gái”, cái “mỏ vịt”...

Bà khán hộ Nghĩa bước xuống bục, khẽ nói với tôi:

- Tôi tưởng có lẽ ông vào đây lần này là lần cuối cùng. Ông có biết không? Những bệnh nhân trong này đã lấy làm khó chịu về nhà báo. Có lẽ họ đã kêu với bà giám thị để bà xin quan Chánh, quan Đốc lý, từ nay đừng có cho ông vào đây nữa. Họ phàn nàn rằng đã đến như họ là khổ lắm, nhục lắm rồi, mà người trên lại cho người nhà báo vào kiểm chuyện, rêu rao họ là dĩ, nói xấu họ, nhìn họ như nhìn những loài hổ, báo, trăn, rắn trên bách thú thì thật khó chịu lắm. Tôi chắc nay mai quan trên sẽ chiếu theo lời xin ấy thì ắt ông không còn được phép vào nữa, có phải không?

- Thưa bà, ấy là họ hiểu nhầm. Nếu nghề báo chỉ là một nghề nói xấu thì tôi tưởng những người để tâm làm cải cách xã hội, nhà lập pháp, nhà chánh trị, ai cũng là đi nói xấu cả? Nhưng thôi, nếu đã thế thì rồi tôi sẽ ra ngoài. Chỉ xin rằng đã vào lần này thì ít ra cũng phải ở lại để biết một đôi điều cần biết, thế thôi. Bà có sẵn lòng nói cho tôi cảm tưởng của bà khi làm phận sự không?

Thế là bà giáo đã vui lòng:

- Cảm tưởng thì nhiều lắm, ông ạ. Khi quan Chánh gọi tôi đến nhận việc, tôi lo quá đi mất. Trong ký ức tôi vẫn còn rõ rệt cái phận sự khó nhọc và khó chịu của hạng gõ đầu trẻ, khi phải đối phó với những cái tình nghịch, quỷ quái, những cái bất trị của nam, nữ học sinh. Vậy mà tôi dạy ai, ở đâu? Trong *Dispensaire*! Những gái giang hồ! Thật là một trường học mới lạ, kỳ quái nhất Đông Dương, nếu tôi không nói: kỳ

quái nhất thế giới. Tôi đã ngẫm nghĩ mãi, vì các thầy giáo, cô giáo khác thì theo khuôn phép cũ, những chương trình nhà nước đã vạch mà giảng dạy. Nếu học trò hỗn láo thì đã sẵn có cái thước kẻ, cách bắt quỳ, bắt phạt. Nhưng khi học trò là gái giang hồ, xấu thì cũng đến làm dĩ là cùng, sợ thì cũng đến lục xì là cùng, hỏi có nên phạt họ không? Họ thì còn sợ cái gì nữa? Thật là nguy hiểm. Vậy mà tôi đã phải nhận, vì nhờ chức nghiệp, tôi đã hiểu rõ cái nạn phong tình ở nước nhà hơn ai. Dạy học ở đây, quan Chánh bảo đó không phải đó là một nghề kiếm tiền mà thôi, nhưng còn là một nghĩa vụ xã hội nữa.

- Thưa bà, ngoài những bài học vệ sinh thực hành, tôi rất để ý đến một khoản trong chương trình là bài: Khái luận về địa vị người đàn bà trong xã hội và nghề mại dâm. Ấy là một điều đáng biết. Vậy bà giảng bài ra sao? Khuyến răn họ bỏ nghề mại dâm chẳng? Cải tà quy chính cho họ chẳng?

Đến đây, bà giáo Nghĩa ngăn tôi bằng cái xua tay và nói khẽ:

- Trong chương trình tuy nói vắn tắt thế, nhưng lúc thực hành thì lại khác hẳn. Điều nguy hiểm là tuy họ là dĩ, nhưng không bao giờ tôi lại được nói đến tiếng ấy. Họ là hạng người bị xã hội khinh bỉ lắm rồi, đến nỗi nhà nước phải dè dặt, sợ chạm lòng tự ái của họ, sợ họ tủi thân. Cho nên bài học chỉ là những câu chuyện về nhân tình thế thái, trong đó tôi đem những sự từng trải riêng nói xa xôi đến cái đời giang hồ, cái hạnh phúc gia đình. Điều gì cũng quy về một mục đích vệ sinh cả. Tôi đã phải đem những “vị quận chúa” trong làng mại dâm, trong nghề lấy Tây (đến đây, bà Nghĩa nói đến tên những đàn bà mà chúng ta thừa biết cái danh tiếng vang lừng, song tôi không thuật vào đây, vì rằng ở đời này vẫn sẵn có người thừa độc ác để lôi mình ra tòa án), những dĩ thượng lưu, ra nói cho học trò của tôi nghe, và bảo họ rằng ấy những người kia chỉ vì biết vệ sinh và giữ gìn nhan sắc,

mà được các quan quý trọng, trở nên giàu có, thần thế. Đại khái như vậy. Ngoài ra, thỉnh thoảng nói đến việc lấy chồng, bốn phận người đàn bà tề gia nội trợ, cái hạnh phúc gia đình, sự chung tình, đừng có ngựa quen lối cũ nữa, vân vân... Xin ông nhớ cho rằng trong đám phụ nữ thì có lẽ bọn học trò tôi là “bảo thủ” nhất đấy! Họ đã bị hại về những tư tưởng ăn chơi, giải phóng với bình quyền, nên khi tôi nói như một người đạo đức hủ lậu, thì họ nghe một cách khâm phục lắm.

Tôi quay lại nhìn một thị đầu tóc cúp ngắn và uốn quăn, mặc một cái áo tân thời cổ bánh bẻ rất thiếu mỹ thuật, trên lòng có cái ví đầm nhỏ, đương ngồi cắn móng tay và ngược mắt nhìn chúng tôi. Bà giáo nói ngay:

- Ấy chớ! Ông đừng xét cái bề ngoài! Nghề họ bắt họ ăn mặc thế. Sự thực, họ đã chán những cái tân thời ấy lắm.

- Thưa bà, tôi đương run sợ cho những gái “lãng mạn” hiện ham những cái tân thời ấy để rồi nay mai vào ngôi trong này, như thế kia...

Bà giáo của phúc đường mỉm cười, xo vai:

- Ấy thế! Đó là vòng luẩn quẩn loanh quanh. Đó là... cái gì?... *La rancon du progrès!*^[9].

Ngừng một lát, bà tiếp:

- Trong này, cô giáo lại kém về nữ học sinh.

Trước những sự công phẫn của họ, lắm khi tôi phải hy sinh cả tôi đi để cắt nghĩa cho họ hiểu. Tôi cứ phải lấy ngay tôi ra làm thí dụ, kéo sợ chạm đến lòng tự ái của nữ sinh là gái giang hồ! Miễn xong việc giảng dạy thì thôi!

- Xin bà làm việc cho tôi được mục kích một phút.

- Nào, đọc bài! Chị... chị Lan đâu! Kỳ trước chưa thuộc bài đấy nhé? - Bà giáo ngồi xuống ghế, dịu dàng gọi.

Từ hàng ghế thứ ba, bên cạnh cô áo Lemur một thị độ mười sáu tuổi (tuy vậy, nhà nước phải nhận là mười tám tuổi) cái đầu bù xù một mớ tóc ngắn kiểu phương Tây nó bần làm sao, nó xấu làm sao, mặt mũi béo phị và xanh nhợt, đứng lên khoanh tay, lúc ngập ngừng, lúc lưu loát tựa hồ một con vẹt:

- Một câu cách ngôn nói rằng: Sự sạch sẽ là ông thầy thuốc rất giỏi. Điều ấy rất đúng. Thật thế, người thầy thuốc chỉ chữa được bệnh, chứ sự sạch sẽ làm cho ta không mắc các bệnh. Như thế có phải hơn không vì không mắc bệnh thì tránh khỏi các phát tiêm đau nhức các thứ thuốc khó uống.

Bà giáo cắt:

- Thôi! Tốt lắm! Chị ngoan lắm! Lên đây!

Cô nữ sinh lên bục.

- Sự sạch sẽ của bộ phận sinh dục!

Cô nữ sinh lại đọc, lúc trơn tru, lúc ngắc ngứ, một hồi dài. Tạm được về phần lý thuyết. Đến lúc thực hành, nghĩa là lúc đứng trước cái bàn có những thứ đồ dùng vệ sinh, các lọ thuốc, cô học trò đã nhầm lẫn, lúng ta lúng túng, chẳng còn biết giở ngón ra sao. Bà giáo tức thì nắm lấy tay học trò, ẻo lả đập mấy cái vào vai, như trò đùa, với một nét mặt hết sức giận dữ.

Nữ sinh bùng mồm cười, vì không thấy đau. Nhưng mà hai ba nữ sinh khác đã chạy lên! Họ giúi đầu cô học trò ngu đần xuống, đồng thanh xỉa xói:

- Con khốn nạn! Đồ chết bầm, chết vằm! Chỉ có một việc thế mà mãi mà không nhớ, để đến nỗi bà rát cổ mỗi mồm như thế!

Bà giáo Nghĩa quay lại tôi, phân bua:

- Ấy đó, thưa ông, cái chính sách trừng trị của tôi.

Trong cái lớp học kỳ lạ này, học trò túm đánh lẫn nhau, mỗi khi thầy giáo thấy cần phải trừng phạt.

* * * * *

Bà giáo còn nói:

- Ta chớ tưởng gái lục xì chỉ làm việc cho bọn lính tráng cục mịch, bọn thợ thuyền thợ hạ lưu. Cái quan niệm tình ái của dân phương Tây khác xa dân mình. Gái lục xì, người mình không thèm, cho là không đáng kể. Nhưng người Tây phương lại cho việc có bạn gái lục xì là rất lợi cho phương diện vệ sinh! Cho nên ta chẳng nên ngạc nhiên khi ta thấy một vài gái lục xì có giấy ở riêng, có xe nhà, có xe hơi nhỏ, nhân tình của các quý quan, và đi nhuộm tóc ở phố Paul Bert^[10] mỗi lần mất mười sáu đồng bạc!^[11]

- Thưa bà, những ả ấy hẳn là những nữ học sinh mà bà không phải dạy học vất vả?

- Đã đành! Một vài chị “thượng lưu” như thế thì có khi lại thạo vấn đề vệ sinh hơn cả bà giáo! Nhưng số ấy hiếm quá. Số nhiều là gái đàn độn, đàn độn đến nỗi như câu phương ngôn “hỉ mũi không sạch” thì ông bảo có khổ tôi không? Thật là một cái nghề nguy hiểm là nghề mại dâm! Ông cứ quay nhìn sau lưng ông thì biết.

Tôi giật mình, quay nhìn lại sau lưng...

HÃY ĐỂ Ý!

Quan Sáu nhà binh, đại biểu khu Hà Nội,^[12] và quan Đốc lý nhắc những người vào trong nhà này nhớ rằng: Các đàn bà ở đây có thể từ chối không tiếp khách chơi, vì một nhẽ gì mà họ không cần phải rõ, nếu họ muốn như thế.

Họ có đặc quyền khám xét những đàn ông đến chơi. Những kẻ nào cưỡng bức họ sẽ bị trừ khử một cách nghiêm ngặt.

Ký tên

QUAN ĐỐC LÝ HÀ NỘI QUAN SÁU NHÀ BINH

Có khi giữa đêm khuya, hàng lũ binh lính trắng và đen, rượu say bét nhè, vào các nhà thanh lâu phá tán đồ đạc, đánh đập con gái, bóp cổ những ả không thuận bán dâm!

Bà giáo của phúc đường phải cắt nghĩa rõ ràng những khi có biến, các ả phải chỉ vào những tờ yết thị ấy (dán sẵn trong các nhà thanh lâu) hoặc không xong thì đi gọi ngay cảnh binh, chứ không được bán dâm cho quân say rượu.

Cho nên có khi ông thầy thuốc khám bệnh thấy có thị khắp mình mẩy có những vết thương tím bầm.

Cuộc xung đột của thần Bạch My và thần Lưu Linh khi nhà nước chưa cho dán cái yết thị kể trên trong những nhà

thanh lâu. Nhưng mà khi ông thầy thuốc căn vặn nguyên do, thì một cái e thẹn vô nghĩa đã làm cho cô ả bị thương cứ khai man thế này:

- Bấm quan lớn, đó là con trượt chân ngã gác!

Tôi đi ngả mũ chào cô giáo học của phúc đường.

Bọn gái lục xì vẫn ngồi nguyên chỗ, khi tôi chào họ một cách kính cẩn mà bước ra.

Chú thích:

[1] Ngày 2 tháng Mười hai 1933.

[2] Ngày 2 tháng Năm 1934.

[3] Liên đoàn Phòng bệnh.

[4] Ngày 26 tháng Mười 1934.

[5] Bộ trưởng Bộ Thuộc địa trong Chính phủ Pháp ngày trước.

[6] Nay gọi là địa lý, khoa học.

[7] Bồi ở phòng cho thuê.

[8] Xem lại mấy câu thơ trong bài “Cuộc đi bách bộ trong nhà lục xì” (V.T.P).

[9] Cái giá phải nộp cho sự tiến bộ!

[10] Phố Tràng Tiền ngày nay.

[11] Bằng tiền hơn năm tạ gạo trắng thời ấy.

[[12](#)] Đúng ra là thiếu tướng.

X

Cái quan điểm của nhà chuyên trách

Ta có thể nào tả cảnh nhà lục xì, nghĩa là phúc đường của những kỹ nữ, mà tuyệt nhiên không hề đả động gì đến vấn đề mại dâm không? Về vấn đề này, người ta viết cũng đã nhiều. Vậy mà cứ như tình hình hoa liễu hiện nay, viết nhiều thế nào tưởng cũng không sợ thừa, nói nhiều thế nào nữa tưởng cũng chưa là đủ.

Đối với một tay phóng viên, muốn phóng sự về mại dâm thì phải đi chơi bậy, đi lục tìm gái mại dâm ở các hang cùng ngõ hẻm. Nhưng sách luân lý không công nhận các hành vi ấy, mặc lòng nó là việc làm bốn phận mà nghề ta bắt phải làm. Cũng vì lẽ ấy, cái việc “điều tra phóng vấn” cũng bị coi là một việc lấy cớ để đi chơi bậy, và sự tường thuật những điều ấy lên mặt báo cũng bị một số người coi là: nổi giáo cho giặc, dâm uế, khiêu dâm, vân vân... Sở dĩ tôi nghĩ như vậy là vì nhớ đến những sự không may cho ông Việt Sinh, khi ông ta đăng thiên phóng sự *Hà Nội ban đêm* trong báo *Phong hóa* mà bị cái nông nổi và cái dã tâm của mấy tờ báo kết án.

Thật là đúng như lời của bác sĩ Coppin “Muốn bài trừ nạn hoa liễu, cái phương pháp hay nhất có lẽ là cấm đoán loài người trên mặt đất này *không được làm cái điều mà do nó người ta sẽ mắc bệnh*, nhưng thiên hạ chưa tìm được cách cấm đoán nào cả. Trong cuộc chiến đấu mà nhân loại nhất loạt đã đối phó với những bệnh phong tình, thì việc cổ động luân lý cũng là một thứ khí giới lợi hại, nhưng mà chỉ có công việc vào bậc thứ nhì, và có khi lại trái ngược với những phương pháp vệ sinh có công hiệu hơn luân lý nữa”. Chính thế. Đại khái như sự kêu la om sòm của những ông đạo đức

giả hoặc đạo đức không phải đường, khi các ông viết bài *Phong tình ca khúc* của gái mại dâm, trích đăng vào sách này vậy.

Bây giờ đây, thiên phóng sự này đã đi đến cái đoạn đường không có không được của nó, là cái tiểu đề mục về... Hà Nội ban đêm, hay là Hà Nội Sodome^[1], nghĩa là sự chơi bời của dân đất “nghìn năm văn vật”.

Nhưng tôi không phải đi “điều tra” các nhà sã, các tổ quỷ, ở những nơi ngõ hẻm hang cùng. Không cần phải đút lót bọn bồi sã, bọn phu xe đêm, cũng như không cần phải ôm ấp vào lòng những gái đĩ có môn bài hay gái đĩ lậu thuế, mà mới biết được cuộc đời phong bại tục, hay là những cái tai hại của nạn mại dâm.

Tôi chỉ việc điều tra trong những sách vở thảo luận về vấn đề ấy...

Cái quan điểm của các nhà chuyên trách, tôi muốn nói: của các ông có trách nhiệm giữ gìn nòi giống, cả Pháp lẫn Nam... đại khái như các ông: Coppin, Joyeux, Le Roy des Barres v.v...

Trong vòng mười, mười lăm năm nay, ông thần Bạch My đã hoành hành như thế nào tại đất Thăng Long? Những gái đĩ hạng nào, người giống gì, đã gieo rắc trong dân gian những bệnh tật của Vénus?^[2]

Các nhà chuyên trách đã cắt đặt gái mại dâm làm hai hạng: giống da vàng, giống da trắng. Trong hàng da vàng, người ta phân loại theo như dưới đây:

1 - Gái đĩ có giấy (*soumises*)^[3]

2 - Gái đĩ lậu (*insoumises*)^[4]

3 - Cô đào (*chanteuses*).

4 - Gái nhảy ở các tiệm khiêu vũ.

5 - Con gái nghĩa là me tây.

Trong hạng dĩ da vàng, không phải chỉ có phụ nữ Việt Nam mà thôi, số dĩ nước “con trời”^[5] cũng khá đông. Ngoài một vài ả có cầm giấy, còn vô số những ả tự đặt mình là đào nương (cô đầu Tàu) vẫn bán dâm ở những khách sạn lớn phố Hàng Buồm, phố Hàng Lọng, và chỉ tiếp khách người đồng chủng.

Mười năm trước đây, còn có dĩ Nhật Bản nữa. Khách làng chơi vẫn còn nhớ đến những cô kỹ nữ bé nhỏ mắt một mí ấy phần nhiều sạch sẽ, vô bệnh, rất có thú vị nhưng tiếc thay một đạo chỉ dụ của Nhật Hoàng gửi cho ông lãnh sự về vấn đề quốc thể đã cướp mất những bông hoa trà đất nước mặt trời mọc của thủ đô Đông Dương. Từ đây, chữ *mousmés*^[6] bị xóa trong sổ cảnh sát con gái.

Gái dĩ có giấy

Đĩ có giấy là hạng dĩ có môn bài, phải vâng chịu mọi luật lệ nói rõ trong đạo nghị định ngày 3 Février 1921^[7]. Họ bị chia làm hai hạng, một hạng ở chung chạ các nhà thanh lâu, nghĩa là những nhà có số đỏ và hạng nữa ở nhà riêng mà khách làng chơi gọi là “cầm giấy riêng”.

Sự thực, những nhà số đỏ trong Hà Nội chỉ là những cái hang hốc bẩn thỉu, ẩm ướt, hôi hám.

Hồi ông Coppin còn trông nom nhà lục xì thì xã hội này chưa được văn minh tiến bộ. Có lẽ do thế nên gái thanh lâu hồi ấy phần nhiều là những đàn bà đã cao tuổi bản thủ, hôi tanh, ghẻ lở, trong số ấy phần nhiều là đàn bà An Nam, vài cô khách lai, vài cô đầm lai.

“Trông thấy họ ở phúc đường, đó là cái nghèo đói hoàn toàn rách rưới, bệ rạc; nhưng mà tối đến, diện quần áo vào, đeo đồ nữ trang vào, một lượt phấn trát lên những mảng ghét, thì một vài ả đã hóa ra ngon lành, kháu khỉnh cho những con mắt mờ vì men rượu của khách làng chơi. Trong số đó, tựu chung cũng có một vài thị trông còn xuân: đó là bọn tập sự, họ chỉ mai kia đây thì cũng sẽ lâm vào cảnh hoa tàn nhị rữa. Chiều chiều, có những ả diện những bộ cánh kỳ lạ, có khi ăn mặc đầm nữa, thuê xe giờ mà đi kiếm khách: đối với cách quảng cáo đặc biệt ấy, Sở Cảnh sát có khi nhắm mắt làm ngơ, miễn sao các thị đừng có bén mảng đến phố Tràng Tiền. Theo những điều mách bảo đến tai tôi (lời ông Coppin) thì bọn mụ giàu được quyền tính tiền rất cao và cách đi ăn mảnh ấy; có lẽ do thế mà ở đây không có hạng đàn ông đỡ đầu (*souteneur*) cho họ, cái hạng ma cô^[8] đặc biệt trong tất cả mọi cách mại dâm mà ta thấy ở Tây phương”.

Đến hồi ông Joyeux thì thanh lâu giới đã có sự thay đổi. Bác sĩ Joyeux cam đoan với ta đại khái rằng - quan tân, chế độ tân - thanh lâu tân, chế độ tân. Trong ngạch ấy, phái già đã nhường chỗ cho phái trẻ, vì những đĩ già đã bị thiếu số, chỉ còn trông nom công việc bếp nước trong các nhà số đỏ mà thôi.

Ngoài cái số hai trăm ả chịu theo luật lệ mại dâm, cái số đi trốn là từ ba trăm cho đến sáu trăm. Họ trốn nhà lục xì. Vì lẽ từ tỉnh này đến tỉnh khác thì ngạch cảnh sát xướng kỹ không có liên lạc gì với nhau cả nên chỉ bọn gái mại dâm mới trốn nhiều được như thế. Thí dụ một gái đĩ vẫn cầm giấy ở Hà Nội, đến lúc mắc bệnh, biết rằng không thoát khỏi một thời

hạn bị giam trong phúc đường thì vội vàng xuống Hải Phòng, vào một nhà điểm chi nhánh mà “làm việc” như một gái đi lậu. Nhà chuyên trách không được ai thông tin cho, ban đội con gái ở Hải Phòng lại thiếu người hoặc bắt lặc, thế là cô ả trốn tránh kia cứ việc tự do đổ bệnh hoa liễu. Có khi, cũng vì lẽ ấy một ả đi trốn chỉ việc trốn ở... nhà bên cạnh một cái nhà số đỏ cũ, nó là một nhà đi lậu, hay một nhà sấm. Đội con gái không có quyền vào khám xét, thị kia hết sức yên ổn. Điều ấy nghe như trái ngược, vậy mà sự thực là thế.

Gái đi lậu

Hạng này là người của đủ cả các giai cấp trong xã hội Việt Nam, nhưng ở cái cấp hạ lưu là phần nhiều. Họ vào nghề từ lúc còn trẻ lắm, mười hai, mười ba tuổi. Mặc lòng ước lượng con số cho thật đúng bao nhiêu là khó, người ta cũng nói độ năm, sáu nghìn. Sở Liêm Phóng nhận thực (từ xưa kia) là có hơn ba nghìn. Dem số bị bắt ra mà xét thì 92 phần trăm là có bệnh. Hạng đi lậu lại bị chia làm hai bọn:

1 - Bọn nhà nghề.

2 - Bọn lâm thời mà làm đi chốc lát.

Bọn nhà nghề thì bán dâm trong những nhà chứa lậu, những nhà mà có ban đội con gái biết lắm nhưng họ không có quyền vào bắt. Trong những nhà điểm kiểu ấy có cả các cô đầm lai, hoặc có khi cả đầm thật nữa. Khách làng chơi người Tây thường do bọn phu xe dắt đến những nhà ấy. Ngoài ra, có khi họ ở những nhà số đỏ hay là những nhà “chi điểm” lậu của những nhà số đỏ, vì rằng những nhà thanh lâu có môn bài thường có rất nhiều nhà lậu, trong đó gái mại dâm thoát khỏi thuế má và mọi sự phiền nhiễu của nhà chuyên

trách gây với họ, mà bọn mụ giàu có thể vận tải một số gái không kể xiết nếu gặp lúc đắt hàng hay là trốn tránh để dành những lúc nguy nan.

Những tiệm thuốc phiện cũng phung sự mại dâm, vì ở những chỗ ấy người ta hẹn hò tán tỉnh nhau, bọn kỹ nữ có thể vừa hút thuốc phiện vừa làm việc.

Những nhà trọ, nhà sầm, của chủ ta hoặc tây cũng vậy, mà bọn bồi thì là mối lái, mà khách làng chơi cũng yên thân như gái đĩ, không sợ bị cảnh sát làm phiền hà.

Gái đĩ lậu còn có nhà riêng, ấy là kể những ả nào phong lưu, có tiền thuê nhà riêng.

Còn kể đến hạng làm đĩ vì bản cùng trong chốc lát thì bác sĩ Joyeux nói một cách rành rọt rằng đó là hạng phụ nữ hư hỏng, đã có nghề nghiệp hoặc một địa vị gì đó trong xã hội, nhưng mà cũng sa ngã, vì muốn làm tiền để giấu gia đình một số tiền nường vào cờ bạc, hoặc là vì khao khát một thứ nữ trang, hay muốn sắm sửa một thứ hàng phù phiếm chi đó. Ở đây cũng như ở nơi khác, sau cùng thì cái số các bà ấy cũng đến hóa ra đĩ nhà nghề mà thôi.

Đến đây, ta nên để ý đến sự phê bình của bác sĩ Le Roy des Barres để mà hổ thẹn một chút cho cái xã hội Việt Nam ta:

“Chúng ta phải biết đến cái tâm địa đặc biệt của một hạng đàn bà làm nghề gọi gái, họ vẫn lảng vảng chung quanh những trường học con gái, và sau khi hứa tiền và đồ nữ trang cho những nữ sinh nghèo, đã xô đẩy một số học trò vào nghề mại dâm. Gia đình những cô ấy thường cứ nhắm mắt làm ngơ, nếu cô con gái kiếm được một số tiền để phụ thêm vào sự chi tiêu trong nhà, và nếu mọi việc đều giữ được kín đáo.

Vả lại sự tăng số của những nhà trọ và những phòng cho thuê ám muội mà người ta kê khai giá tiền thuê từng giờ, từng nửa buổi, hay cả một ngày ngay ở cổng sầm, đã đủ chỉ bảo cho ta biết sự tiến bộ của nghề mại dâm lậu thuế là như thế nào”.

Ôi, khốn nạn!

Nhưng đó chỉ là một sự đáng phàn nàn, nếu ta đứng về phương diện luân lý. Còn cái phương diện xã hội nữa! Cái xã hội này, thật vậy, là một xã hội khốn khổ khốn nạn quá đi mất. Cái nghèo đói, sự bệ rạc về vật chất cũng như sự bệ rạc của tinh thần.

Ông quan binh thầy thuốc Guillement (*Médecin - Major du 9^e Colonid*)^[9] đã phải viết đến những dòng chua chát như thế này:

“Ở một xứ mà xác thịt bị đem ra mời chào cho những cái túi tiền nhũn nhặn nhất, thì sự quyến rũ bắt đầu từ cổng chính của trại giam, gần những lính gác cổng; sự quyến rũ ấy nói đến ngoài phố, tại những con đường vắng vẻ cũng như trong những tiệm rượu bất lương hay trong những nhà chứa đĩ. Ta có quyền nhận rằng trong số tất cả các binh lính ra phố để mà quay về trại vào khoảng từ chín giờ đến mười một giờ đêm, rất có nhiều người đã lâm vào cảnh phải lo mắc bệnh phong tình”.

Đến ông Abadie Bayro, cũng thầy thuốc nhà binh, thì cái “vết thương xã hội” kia lại rõ ràng thảm đạm hơn nữa.

“Nếu tôi chỉ có những hy vọng tương đương về ngạch đội con gái là cũng không phải là vô ích thì, đối lại, tôi tin rằng ngạch ấy sẽ giúp ta nhiều việc, mỗi khi tôi gặp những đàn bà ở phố Cửa Đông họ đứng tựa lưng vào gốc cây với những điệu bộ mà ta phải hiểu, hoặc là ngồi một lượt dài hàng

mười mười lăm người, dưới những cái hố chung quanh dãy tường của trại lính. Đuổi họ đi là việc hữu ích mà cũng là việc dễ làm. Trong bọn người ấy, tôi đã trông thấy những đàn bà đủ các thứ tuổi, quần áo lam lũ rách rưới, rận chấy nhiều góm chết, trên mặt mũi và mình mẩy có những dấu hiệu của bệnh giang mai chứ chẳng không. Dễ thường họ tự đánh giá họ cho nên họ bán mình một cách rẻ đến nỗi không còn phải sợ gì sự cạnh tranh phá giá nào nữa. Tại phố Mã Mây người ta cho thuê một căn phòng nhỏ và một người đàn bà có hai hào. Tại phố Đường Thành, Cửa Đông, trong những cái hố sâu chung quanh trại lính hay là ở những bãi cỏ hoang giáp với con đường xe lửa chung quanh chỉ có cảnh vật thiên nhiên của tạo hóa làm trấn phong, thì cái giá tiền chỉ là năm xu, hoặc nếu có sự cò kè bớt một thêm hai thì lại chỉ còn là ba xu^[10]. Có khi người ta đi đến cái giới hạn cuối cùng của sự nhượng bộ nữa. Hiện giờ, ở nhà thương trong trại, tôi đương chữa bệnh cho một người lính trẻ, nó thú thật với tôi một cách rất đứng đắn chứ không có ý nói bông gì nữa, rằng nó đã mất có một xu mà mua được bệnh lậu với cái vòng hạ cam, và phải nằm liệt trên giường trong ba tuần lễ. Không có sẵn tiền ư? Thì người ta giao dịch bằng cách trả bằng hóa vật chứng cứ là cái việc mà một ông thầy thuốc đã thuật chuyện lại cho tôi nghe rằng ông đã phải ký giấy cho vào nằm nhà thương làm phúc một người đàn bà khốn nạn, đã có mang được mấy tháng, mà y phục che thân chỉ là một cái quần lính tây cũ mà người đàn bà ấy mặc cao lên để che vú!”

Cô đầu

Cô đầu đây là ả đào, những người đã ban hạnh phúc cho chúng ta ở Vạn Thái, Khâm Thiên, hoặc đã làm khổ chúng

ta. Viết đến đây, tôi phải đặt mở một đôi dấu ngoặc để phân bua rằng không phải tự tôi đặt chị em vào nghề mại dâm đâu! Cái quan điểm của nhà chuyên trách...

Xin độc giả nhớ kỹ như thế. Nhà chuyên trách còn ghép cả gái nhảy các tiệm khiêu vũ vào cái sổ mại dâm, chứ không phải chỉ có ả đào. Nhưng thôi, ta hãy nghe bác sĩ Coppin nói đây:

“Bọn ả đào, xưa kia là những nàng Egéries^[11] rất thú vị và hoàn toàn tinh thần, ở những tòa nhà mà các ông sĩ phu, các nhà thâm nho, đến để tìm ‘yên sĩ phi lý thuần’^[12] cho văn thơ, thì bây giờ đã suy đồi, đã hết thời oanh liệt, và ta có thể nói chính bọn ả đào là nguồn gốc đích xác trong nạn phong tình gieo vào gia đình người Việt Nam lương thiện. Chính tại những nhà ả đào, người ta tổ chức những bữa tiệc tùng chè chén, trong chỗ ‘cánh hầu’ với nhau, điều ấy cố nhiên, những bà vợ chính thất lúc ấy ở nhà, và do thế, cái cảnh tượng tôi vẫn được mục kích là người chồng mắc bệnh lại về nhà đổ cho vợ, mà người vợ thì chỉ thấy rằng chồng ngoại tình là điều nghiêm trọng chứ không quan tâm đến cái bệnh mà chồng trao cho”.

Đến ông Joyeux la ó về cái thế lực của quan trường trong việc giữ thể diện cho cả ả đào khỏi khám bệnh:

“Những mục chủ thường vốn là đào nương, hoặc là ả đào giả hiệu, đã bán mình cho những kẻ có thế lực, bọn trọc phú, vì không muốn đem về nhà mình, thì dọn cửa hàng cho nhân ngãi. Nhưng kẻ quyền thế ấy luôn luôn can thiệp, mà lại ăn thua nữa mỗi khi con em sắp bị nhà chuyên trách hỏi tội. Ngoài ra, lại còn quan trường cũng bênh vực họ. Vì ở ngoài địa phận thành phố nên các ả đào là dưới quyền cai trị của quan trường An Nam. Rất đông là số những ông quan phụ mẫu quan tâm đến cái thứ công việc che chở ấy, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp”.

Quan trường bênh vực ả đào, đó là điều rất hữu ích cho phái ả đào. Nhưng còn xã hội? Vậy thì việc che chở họ ảnh hưởng cho xã hội ra sao? Đây, vẫn lời bác sĩ Joyeux:

“Đã biết bao những bi kịch trong gia đình, trong vợ chồng gây ra bởi bọn đàn bà ấy! Bao nhiêu sự lục đục, sự đồi bại tinh thần của bao nhiêu người mà lỗi là ở họ! Thật là một việc quá đồi tằm thường khi ta nghe tin một thầy ký xưa kia đứng đắn và trung thành với chủ mà bỗng thụt kết, nguyên nhân là ở bọn ả đào kia. Con số là hàng trăm, những người đàn ông trẻ tuổi hoặc đứng tuổi mà thụt kết hay phá sản vì ả đào...

Chúng tôi đã thấy rằng đại đa số những nhà cô đào không có được một ả đào nào là biết đánh đàn hoặc chơi một thứ gì về âm nhạc, trừ ra tại Khâm Thiên ở những nhà có tiếng mới có một hay hai ả là có một vài cái tài mọn. Vậy thì, cứ thực tình mà xét, người ta có đủ chứng cứ để coi những nhà hát ấy là những nhà chứa dĩ không sang trọng hơn những nhà thổ mấy tí. Muốn cho công bình thì phải bảo rằng bọn phụ nữ ta gặp ở những nhà hát là hơn bọn kỹ nữ. Thường thường, họ không bán thối, tằm thường, tục tằn như bọn nhà thổ. Nhiều ả diện lăm, y phục sang trọng lăm... Khốn nạn thay! Kể về phương diện vệ sinh thì bọn ấy cũng chưa tiến bộ được mấy, vẫn cứ ngu ngốc như lúc họ mới bước vào nghề. Nếu bọn chủ đã sẵn sóc đến phần tri thức của con em, dạy bảo con em trang điểm và biết ăn ở cho ra người lịch thiệp thì, đối lại những điều cần biết về nam nữ giao cấu là tuyệt nhiên không bao giờ họ dám dả động đến; không có một câu dặn bảo về vệ sinh bao giờ, không biết sạch sẽ là cái gì, không có một thứ đồ dùng cần cho cái nghề của họ bao giờ!”

Những điều kể đây tuy cũng đúng sự thực nhưng chưa thật đủ để ông Giám đốc Phòng Vệ sinh của thành phố Hà Nội

liệt ả đào vào với hạng nhà thổ tầm thường, nếu “người kẻ thù số 1” ấy của ả đào không nói nốt như dưới đây:

“Đối với người An Nam, ‘đi hát’ nghĩa là đi từ lúc chập tối và vào thăm lâu hay là chóng những tổ quý ấy cho đến lúc kén chọn được, rồi ở lại đấy đến khuya mới về, hoặc ở đến sáng hôm sau. Sự thật thì bây giờ không có nhà ả đào nữa, mà đó thật là những nhà thổ, nhà khiêu vũ, nhà sã, nó là những nhà mà, đứng về phương diện duy vật và của pháp luật, ta phải nói là quá những tổ quý nữa, nghĩa là, theo cái nghĩa mà nhà cầm quyền đã định, ‘những nơi mà người ta cần nhắc, khuyến miễn hay là dung thứ cho nghề mại dâm’. Cái danh ‘nhà ả đào’ được bọn khách gọi đến vì hiếu tân rởm, bọn khách ít xu và hạ lưu. Trừ một Khâm Thiên, còn thì tại những xóm ả đào, giá tiền đều rất hạ và cạnh tranh dữ dội với những nhà số đỏ. Thật thế, vì giá tiền đi nhà thổ là từ hai hào đến một đồng, không kể tiền vào cửa và tiền quà cho đưa con gái. Thế mà tại những nhà hát giả hiệu kia thì giá tiền lại đặc biệt: năm hay sáu quan viên ở lại cả đêm, được uống, được chơi, được ăn, vân vân... mà chỉ phải chỉ có 1 đồng”.

Ấy đó, bác sĩ Joyeux biết rõ về cái lịch sự của làng chơi dân Nam ta kỹ đến như thế!

Gái nhảy

Là thứ hóa sản^[13] của cuộc Âu hóa (cả trăm phần trăm, vâng!) và của cuộc giải phóng phụ nữ mà một bọn người hiếu tân và nông nổi đã hò hét mãi trong xã hội ta. Kết quả: Thần Bạch My có thêm được một hình thể mới trong nghề mại dâm cũng như phụ nữ thêm được một nghề mới để

phụng sự truy lạc. Đây, tôi không muốn cãi nhau với các ông chủ tiệm khiêu vũ. Tôi để ông Giám đốc nhà lục xì phê bình cái món mỹ thuật ấy bằng con mắt nhà khoa học - ai nói khoa học nói cả xã hội học - để những người ưa suy nghĩ biết đến cái chỗ người Pháp họ khinh bỉ mình ra làm sao:

“Cách đây chưa đầy năm năm, chưa có một nhà dancing^[14] nào trong Hà Nội cũng như ở vùng ngoại ô. Hồi ấy, những thứ tiệm ấy cũng chưa có nghĩa lý nào để sống, vì cái lễ can hệ là số phụ nữ Việt Nam biết khiêu vũ còn hiếm lắm. Chỉ có một vài người đàn bà sống trong những cảnh đời Tây Âu hay là trong những gia đình đã văn minh theo Âu hóa, là cũng đủ khiến mọi người lấy làm đặc biệt, trong những buổi hội họp có khiêu vũ. Trông thấy những ả bảnh chọe rất ‘tiên phong’ ấy vận thứ quốc phục có điểm chút ít theo một quần áo Tây phương giẫm bằng giày cao gót theo một điệu Slow step^[15] đương hợp thời, trong cánh tay một kỵ binh người Tây hoặc người Nam, thì quốc dân An Nam không biết rằng nên ngợi khen hay nên lấy thế làm sỉ nhục. Nếu kể về phương diện này, dư luận của thiên hạ là xôn xao lắm, thì những mối dư luận ấy cũng hợp nhau lại để mà đi đến cái điều kết luận chúng khẩu đồng từ, tưởng chừng không bao giờ sai được nữa: là cái lối nhảy nhót ấy không bao giờ thành một; nó sẽ cứ mãi mãi là những trường hợp đặc biệt và sẽ không bao giờ có thể nào lan rộng vào dân chúng An Nam, bởi có rằng những lối khiêu vũ Tây phương tân thời, dầu sao cũng đòi ở con người một thứ tính chất tổ truyền mà xưa kia, người An Nam không bao giờ có. Dân tộc An Nam ít ưa nhảy nhót nhất thế giới. Đó là một điều đáng ngạc nhiên khi ta nhận thấy rằng quả vậy, khi muốn tổ cái sung sướng, vui vẻ chung của cả nước cũng thế, chưa từng bao giờ lại có những trò múa hát công cộng trong đám bình dân. Những cách múa may muốn được được gán vào cho cái ý nghĩa trên (*đây bác sĩ Joyeux muốn nói về đồng bóng*) sự thật chỉ là những cách biểu diễn, cử chỉ, điệu bộ nhịp nhàng chép theo di sản hoang đường, hay là ngưỡng vọng về tính cách tôn giáo. Và

lại dân tộc An Nam, kể theo cả một cuốn lịch sử, cũng chưa từng có hồi nào được đủ sung sướng để mà có thể vui vẻ đến muốn nhảy múa bao giờ. Nói theo một cách khác, thì người An Nam, theo tính chất tổ truyền, không khiêu vũ, và cũng chưa bao giờ tỏ ra rằng có một tư cách thì thuận tiện cho mỹ thuật nhảy theo âm nhạc; vả lại những cách khiêu vũ của thời buổi bây giờ phải gây ra những cái tự do về phong tục mà cái luân lý của tổ tiên ta họ không thể nào dung túng được. Hai nữa, cái âm nhạc Tây phương khác xa cái âm nhạc Đông phương đến bật óc ta không lĩnh hội được cái của họ cũng như tai họ không sao hiểu nổi cái của ta; do thế, không hiểu nhau được, và ta có thể kết luận là họ không bị cái ham mê thiên bẩm gì, cũng như không có cách gì sẵn sàng để khiêu vũ.

Chỉ đi dạo chơi qua loa một vài phố ở Hà Nội hay vùng Khâm Thiên cũng đủ cho ta thấy rằng những điều nhận xét trên kia, vì không xét theo tâm lý cho kỹ lưỡng nên đã sai lầm? Không! Nhưng mà bởi vì người ta đã bỏ sót mất cái dễ dàng quái gở của người An Nam trong sự đi bắt chước hay chằm chước cho theo thời, nhất là khi họ bị thúc giục bởi cái thèm muốn đi diện, nghĩa là bởi cái tính kiêu ngạo, cái tính hay khoe mẽ. Được chính phủ Pháp khuyến khích (chính sách thân cận, chính sách hợp tác, chính sách Pháp - Việt đề huề, sự học hành hoàn toàn Tây phương, vân vân...) một làn sóng Âu hóa vừa đây đã nhóm lên trong phái thiếu niên, tràn vào đám dân chúng hủ lậu, và như một làn sóng bạc đầu đã đánh đổ (dẫu là chỉ có bề mặt) mất cả bàn thờ ông vải, và lôi cuốn đi mất luân lý và phong tục nghìn năm, tại một vài gia đình. Thế là phái thanh niên ra vẻ say sưa Âu hóa lắm, và đâm ra cực đoan trong cái tôn giáo mới ấy! Không một cái gì của Tây phương mà lại là không đáng khảo, đáng chép, đáng bắt chước, đáng hấp thụ. Chính là vì nhờ cuộc cách mệnh tinh thần ấy mà, mặc lòng gặp những trở lực, mỹ thuật khiêu vũ cũng nảy nòi và trở nên thịnh vượng một cách nhanh chóng lạ thường.

Phong trào ấy, tràn nhẹ một tí, chẳng bao lâu đã chinh phục cả vùng châu thành và điểm cho những xóm ả đào một quanh cảnh mới mẻ. Bắt đầu thì cái xóm Khâm Thiên là xóm quý phái của hồng lâu có những tiệm khiêu vũ trước nhất; những nơi ngoại ô khác đương theo đuổi phong trào ấy một cách khó khăn và chậm chạp, bởi lẽ quan viên của những nơi ấy không thuộc phái thượng lưu.

Lẽ cố nhiên, những tiệm khiêu vũ ở ngoại ô chỉ có thể sống cạnh nách những nhà ả đào. Những trường dạy nhảy đầm do những thanh niên thất nghiệp đã tiến bộ mở, chế tạo hàng lô nữ kỵ binh^[16].

Cái đặc thẳng của họ là đáng kể lắm. Muốn giữ khách, bọn mụ chủ cho vài con em đi học. Họ mua máy hát, đĩa hát tối tân. Thấy quả thật có kết quả, một vài người dọn thành những phòng khiêu vũ kèm với tiệm bán rượu tối tân như ở Âu Châu. Rồi thì những tòa nhà rộng rãi mọc lên, chỉ vì có mục đích ấy. Tại những trường dạy nhảy, học trò đổ xô đến như nước chảy chỗ trũng, nhất là giữa hồi kinh tế khó khăn này mà cái nghề làm vũ nữ (taxi-girls)^[17] nửa mùa, cũng kiếm tiền được một cách dễ dãi lạ thường! Những nhà khiêu vũ trong Hà Nội mượn vũ nữ bằng những số lượng cao (từ 15 đồng đến 30 đồng mỗi tháng để nhảy vài giờ, mỗi tối). Tại những nhà khiêu vũ, hoặc có bán rượu hoặc không, tại những nhà ả đào, bọn khách làng chơi chen vai thích cánh; nhất là đám thanh niên đã tiến bộ coi họ nhảy đầm là một thứ bằng sắc danh dự về giải phóng và thượng lưu. Thế là, tại những xóm ấy, ta bắt đầu thấy những người Tây phương không thông thuộc về ngôn ngữ và phong tục An Nam mà cũng tìm được cách giao tiếp với đám phụ nữ bản xứ trẻ tuổi. Những nhà hát ả đào mà có sàn nhảy thì cũng được đắt khách, tuy những nhà ấy cứ dần dần mất hết cả bản sắc cũ đi. Những mụ chủ những nhà không có sàn nhảy thì quen thói gửi con em nào bảnh nhất đi đến những nơi kia mời khách để lôi kéo về nhà, đó là điều nó kết luận về cái tính

cách ‘nhà mại dâm’ mà những nhà ả đào đã tự chuốc lấy trong cái làng xướng ca. Bọn vũ nữ, phần sáp trát theo những cách thức tối tân, trang điểm rất kỹ lưỡng, đã thành ra một giai cấp cao quý hơn cả mà bọn trưởng giả và người Tây sẵn tiền ăn chơi vẫn tìm kiếm mãi.

Kể về cái phương diện nói lời thôi đến chúng tôi (*các nhà chức trách*) bây giờ, thì đó là một sự rành rành rằng cái khuynh hướng mới ấy chỉ có làm cho sự biến hình của nghề mại dâm càng dữ dội thêm cho phái người ấy cũng như cái trường hoạt động của họ thêm rộng rãi ra nữa. Đáng lẽ làm ả đào chỉ để cung cho những người bận việc những phút giải trí về tinh thần thì cách làm giàu ùng ùng của nghề khiêu vũ mà bọn chủ trương đủ cho ta biết rằng nghề họ không còn cái nghĩa lý cũ nữa, và, đối với bọn ả đào, nhảy đầm chỉ là một phương sách lấy cớ mỹ thuật để cho họ bán mình một cách dễ hơn và đắt hơn. Một chứng cứ rằng cái khiêu vũ của họ chẳng có mấy may lý do nào là vì mỹ thuật, ấy là vì không có một ả nào trong bọn họ đã lấy tư cách tài tử mà biểu diễn cái nghệ thuật chân chính của Terpsichore^[18] vì sự thật thì tạo hóa cũng không bắm sinh họ vào cái nghệ thuật ấy. Đó không phải là những gái nhảy thích đáng mà chỉ là bọn gái biết dúi dặt cho người đàn ông học nhảy. Khiêu vũ, ở những nơi này, chỉ có kết quả bởi cái cơ nó rất là thuận tiện cho nghề mại dâm. Chính là ở khiêu vũ, sản phẩm của cuộc Âu hóa, mà ta phải chịu cái ơn (thật là cái lợi hại đích đáng của sự vật trên thế gian này) bao nhiêu những tổ vi trùng hoa liễu cho cả người Tây. Thật thế, vì không ở lâu để có đủ thời giờ hiểu biết ngôn ngữ và phong tục An Nam, xưa kia, binh lính Tây phương không hay xuống những xóm ả đào. Ngày nay, mới có một thứ ngôn ngữ mới. Không những chiều chiều ta thấy những binh lính Tây đi lòng những cánh xộp mà ta còn bắt gặp họ khoác tay những ‘cô’ của họ một cách sung sướng vì đã thấy mình cùng những ‘bạn gái’ trong một bầu không khí mà họ vẫn ưa thích, về cái phương diện đặc biệt này, thì binh lính không hợp thành cái làng chơi hệ

trọng của những xóm ấy, bởi có rằng, dẫu sao đi nữa, thì xóm ả đào cũng là xóm còn giữ nhiều tính chất bản xứ mà binh lính Tây chưa có thể thông tỏ ngõ ngàng. Nhưng mà kể về phương diện khác thì những xóm ả đào lại rất là can hệ cho tình hình y tế của quân ngũ, vì càng ngày những binh lính càng bị cái choang chóa của bọn ả đào quyến rũ, để cho họ phải đến những nơi ấy lấy những người vợ ăn xối ở thì và rất ít khi chung tình, mà họ thuê nhà cho ở gần với trại binh”.

Me tây

Những bà này cũng được - cố nhiên! - liệt vào hàng gái mại dâm lậu thuế. Đây, ta nghe lời cắt nghĩa của bác sĩ Coppin:

“Những *con gai* (con gái) hay là cô Tây, nghĩa là bọn phụ nữ An Nam sống như vợ chồng với người Tây! Họ hợp thành một giai cấp riêng, sống ở ngoài vòng cương tỏa của cái xã hội Việt Nam và bị cái xã hội ấy khinh bỉ (trừ khi nào họ giàu có, đó là điều đã đến với vài ba người khôn khéo, khi đã về già). Đa số trong hạng này vốn là con nhà hạ lưu, và chỉ vì tiền mà ăn ở với người Tây, lại cho rằng không cần phải trung thành một cách khó nhọc và... lo lắng. Rất nhiều me tây thường kiếm thêm tiền bằng cách đi khách, những khi ‘người chồng’ không có nhà hoặc không rình mò, hay là đi ngoại tình với một hoặc nhiều cậu bạn giai người đồng chủng may mắn và có nhiều khi được hưởng sự béo bở của các me ấy. Ta có thể tin rằng bọn ma cậu^[19] tập sự (*apprenlis - souteneurs*) này phần nhiều không phải vô bệnh, kể về phương diện hoa liễu. Còn về ‘người chồng’ có lành lặn hay không, đó không phải là sự cần biết, vì người chồng có thể cũng đã mắc bệnh phong tình kinh niên, cho

nên giả dụ có thấy bệnh tái phát vì người ngoài truyền nhiễm vào cho gia đình, thì cũng chẳng biết đây là đâu. Lại còn một số khá đông là những mẹ mà đức ông chồng đã về Pháp nhưng vẫn cứ gửi tiền sang cho, cốt để nuôi con, nhưng thường là không gửi cho đầy đủ. Đối với hai hạng này thì cái nạn ham mê bài bạc một cách ghê gớm thường là nguyên nhân của nhiều cuộc giãng hoa tầm bậy”.

Ấy đó là những dòng chữ cuối cùng trong cái danh sách gái mại dâm hoặc chính thức hoặc lậu thuế thuộc giống da vàng ở kinh thành Thăng Long. Nhưng mà thành Thăng Long của vua Lê lại còn là Hà Nội dưới chế độ Đệ tam Dân Quốc của Pháp Quốc Hải Ngoại^[20]. Tại đây, bọn “người” da vàng (*hommes jaunes*) đã sống cạnh nách những ông “trời” da trắng (*dieux blancs*).

Cho nên cũng có cả người đàn bà da trắng trong số những gái mại dâm.

Mà đứng đầu phái này, là một số các cô đầm lai vậy.

Đầm lai

Vẫn lời bác sĩ Coppin, về những cô chiêu của cuộc Pháp - Việt để huề hỗn loạn:

“... Cái số các cô ả này cũng đã là nhiều ở Hà Nội, và không phải hết thảy các cô đều kiếm được việc làm hay là lấy được chồng hẳn hoi. Thật là đáng tiếc khi ta nhận thấy rằng phương pháp giáo dục dùng trong những giáo đường cũng không có thể thay đổi chút nào cho sự mỏng mảnh về đức hạnh thường thấy ở những người hai giống. Những thiếu nữ không có cha mẹ ấy, tôi biết thế lắm, là không đáng cầu

toàn trách bị, và những hội Phúc thiện không thể lo toan đủ đường cho những thiếu nữ ấy được, nhưng mà tôi cũng lại biết rằng một số gái ấy vì ngu dốt mà gieo rắc nọc phong tình trong dân chúng Pháp, Nam. Sở Liêm Phóng ở đây tuy có những giấy lập bố^[21] khá quan trọng về cuộc sinh hoạt của một số đầm lai, nhưng tôi cũng phải nói đây rằng có nhiều cái thế lực của người Tây đã từng can thiệp vào để cho bọn này không phải e sợ gì cả”.

Đến ông Joyeux thì việc phô bày cái tình thế đáng buồn ấy lại rành rọt hơn. Ông này không sợ vì “trung ngôn” mà làm “ngịch nhĩ”!^[22] Ông đã nói ngay từ năm 1930 rằng: “Đây là một vấn đề khó nói: những người này thì đổ cho bọn đầm lai cái xấu của hai nòi giống hợp làm một; những người khác thì rất bất bình mỗi khi thấy một sự ám chỉ không được vui cái lỗ tai. Chúng tôi chẳng quan tâm đến sự trái ngược của hai quan điểm ấy, vì chúng chúng tôi chỉ để ý đến những điều có liên lạc đến nạn hoa liễu. Câu nói của Coppin, than ôi! vẫn cứ là đúng sự thực: *Cái số các cô ả này (đầm lai) đã là nhiều ở Hà Nội, và không phải hết thấy các cô đều kiếm được việc làm hay là lấy được chồng hẳn hoi*. Bị người này chèn ép, bị người kia khinh bỉ; khinh bỉ người, thềm muốn người này, đó không có gì đáng ngạc nhiên nếu có nhiều cô để mình bị lôi cuốn vào nghề mại dâm. Rất ít là gái ‘có giấy’. Ba cô thôi (con số này cho năm 1930).

Những cô khác, đông hơn nữa, làm nghề mại dâm lậu thuế hoặc ở nhà các cô - cái ấy cũng hiếm - hoặc ở những khách sạn lớn mà bọn bồi và phu xe kéo các cô đến, hay là thường ở các sầm, các nhà hẹn hò, hoặc các tiệm thuốc phiện.

Còn thì là phần nhiều những cô gặp vận xúi, có những bạn giai ăn ở với các cô như vợ chồng, vì các cô phải như thế để hòng đi đến phép cưới, hoặc là ít ra thì cũng là để sống trong một cuộc đời sang trọng tương đối của người Âu tây nó khiến cho các cô tưởng rằng như vậy là giải thoát khỏi

cái máu pha An Nam đi. Cũng đôi khi họ lấy được chồng, nhưng mà phần nhiều thì người viên chức Tây, khi về Pháp nghỉ, bỏ rơi họ hoặc biệt chào họ với nhiều lời ngọt ngào và rất ít tiền, đến nỗi họ cứ phải kiếm cho được người nào nuôi họ trong cái cảnh sung sướng mà họ không thể nào rời bỏ được nữa. Tuy nhiên về điều này chẳng phải không đúng sự thật là kể về phương diện phong tình, những cô đầm lai đã gây ra một mối quan hệ nó cứ mỗi ngày một bành trướng, và đã đến lúc cần phải có phương pháp phòng giữ và kiểm soát họ đi thì vừa!”.

Hai ông Coppin và Joyeux đã nói ở một cái thời xa lắc xa lơ. Hiện giờ, vấn đề thiếu nữ lai đã gay go hơn nữa, hoặc không còn gay go gì nữa, vì rằng một khi nhà nước bảo hộ ở đây không đủ tư cách săn sóc một cách chu đáo đến một số đầm lai, để giữ gìn thanh thế cho cái dòng giống đi chinh phục tại một xứ bị hộ thuộc, thì nhiều cô đầm lai ăn vận theo người bản xứ mại dâm lẫn lộn với người bản xứ, và cũng biết văng tục hay là dùng cái sự nam nữ giao hợp để mà chửi rửa, cũng như những phụ nữ thuần túy Việt Nam!

Đầm thật

Là những đàn bà Tây phương cả trăm phần trăm. Chúng ta đừng ngạc nhiên, cũng không phải e dè, vì nạn mại dâm là vết thương của cả nhân loại.

Về khoản này, ông Coppin rất tiết kiệm lời nói. Ông chỉ viết có một câu:

“Một vài phụ nữ Tây phương, hoặc có chồng hoặc chưa chồng, hợp thành một phái truyền nhiễm không đáng ngờ: ta chẳng cần nói lắm...”.

Nhưng muốn biết cho kỹ lưỡng thì đây, ta hãy nghe lời tuyên bố của bác sĩ Joyeux:

“Nghề mại dâm của phụ nữ Âu tây tại Hà Nội, chưa can hệ cho lắm như tại Sài gòn, chỉ có dăm ba người làm mà thôi. Xưa kia, cái nghề này là một nghề gần như độc quyền của một số phụ nữ người xứ Valachie^[23] nói rõ trong nghị định 24-1-1906 và trong luật vi cảnh ngày 18-5-15^[24]. Những đàn bà ấy, nguyên quán ở Trung - Âu, sang đây giữa lúc nước Pháp chiếm lĩnh nước Nam, đã mở những ngôi hàng cà phê mà phía đằng sau là để cho nghề mại dâm. Vào chừng năm 1915, bọn đàn bà ấy bị trục xuất gần hết. Tuy vậy, vẫn còn lại hai người, nhưng không mại dâm nữa, bởi lẽ cũng đã cao tuổi rồi.

Hiện giờ, không còn ả dâm dĩ có giấy nào nữa. Chỉ độc có một mục là vẫn còn ghi tên trong sổ cảnh sát xưởng kỹ, nhưng mà từ năm 1923 đến nay, không đến phúc đường khám bệnh nữa; mục là chủ một hàng cà phê mà những dâm có chồng hoặc dâm lai, đến đấy để đi với bọn khách làng chơi mà thôi.

Nhưng mà chớ nên vội sung sướng về cái đạo đức của đồng bào chúng ta (đây là nói người Pháp) vì cái đạo đức ấy chỉ do nhà nước muốn bảo thế. Vì rất nhiều lẽ hoặc phải, hoặc trái, xứ Bắc Kỳ hết sức tránh cái sự bắt một người dĩ dâm phải có giấy. Sài Gòn, một thành phố không khác Hà Nội mấy tí, cũng có tới một trăm rưởi dĩ dâm phải tuân theo luật quy định nghề thanh lâu. Nhưng chính phủ có luật cấm những dâm dĩ ở Sài gòn không được bước chân đến tỉnh Hải Phòng. Vậy thì ở Bắc Kỳ không có dĩ dâm chính thức, nhưng mà dĩ dâm lậu thuế thì vẫn có. Nói cho thật đúng, số ấy cũng không đông. Những dâm dĩ thực thụ thường được che chở bằng một công việc gì, một cửa hàng gì, hoặc là bằng những tay làng chơi, hoặc những người đỡ đầu thế lực, đến nỗi chỉ trông thấy mặt họ thôi, ban cảnh sát con gái hay là

cả cảnh binh giới, đều phải sợ hãi, rồi thà chịu nhắm mắt làm ngơ hơn là gây ra những việc lỗi thô to. Đa số dĩ đầm là chủ một tiệm thuốc phiện, nó là một chỗ hẹn hò, thường thường là những phòng bài trí rất thú vị và rất đắt hàng, kể về người (đầm thật và đầm lai) cũng như kể về vi trùng hoa liễu.

Còn kể về hạng dĩ bất thường thì phái này chiếm số đông: phụ nữ đã có chồng, kết duyên với những ông viên chức ít lương nhưng mà lại cứ thích sống cảnh đời vương giả; đàn bà không chồng vẫn chắt vật chiến đấu với cảnh nghèo khó; những thiếu nữ ăn chơi hư hỏng...; ta nên nói như Coppin rằng: *ta chẳng cần nói lắm*. Những nhà khách sạn Pháp và Nam, nhất là khách sạn Nagasaki, đã giấu biết bao điều bí mật bên trong!”.

* * * * *

Ấy đó, chúng ta đã điểm binh khắp một lượt những cô thợ của cái kỹ nghệ mại dâm ở Hà thành, những bệnh nhân của nhà Dispensaire.

Về những nguyên nhân của nạn mại dâm, tất cả các nhà chuyên trách đều kết án cái làn sóng văn minh vật chất nghĩa là cuộc Âu hóa của thanh niên nam nữ. Ngần ấy ông đốc tờ đều chau mày về cuộc đời giải phóng của phụ nữ, đều phàn nàn cho sự mất quyền hành của người bố trong những gia đình người Nam. Một điều đáng chú ý hết sức, là ông nào cũng tiếc cho cái bàn thờ ông vải của người mình đã bị đập đổ. Trong ngần ấy tiếng chuông, tôi xin đơn cử ra đây có một, của bác sĩ Coppin, vì nó vui cái lỗ tai chúng ta và thấm thía nhất.

Ở xứ này, những nguyên nhân về tinh thần rất sâu xa đã gây ra các tính chất của nạn phong tình và sự bành trướng của nạn ấy.

Một hôm, ở Paris, gặp một người Việt Nam vốn là học trò cũ của tôi, tôi có hỏi:

- Tại sao các anh, ở xứ sở của các anh, lại không chịu cố sức mà bài trừ một cái nạn nó đã làm các anh phải thất bại trong cuộc trình bày những nguyện vọng chính đáng, tức là cái máu tham tiền rất ghê gớm nó chủ động ra đủ mọi cách hối lộ và đủ mọi cách xoay xở bất lương ở người đàn ông, và đủ mọi sự suy đồi về đức hạnh ở người đàn bà, trong xã hội anh?

Thì người du học sinh ấy đáp tôi:

- Nhưng mà những thói xấu mà tôi nhận là có ấy thì chính là tại các ông tải sang xứ sở chúng tôi! Trước khi có cuộc bảo hộ, chúng tôi đâu có những thói xấu ấy!

Câu đáp ấy là thiên lệch lắm, và không đúng sự thực nữa, vì đã có những điều đồi bại mà ai cũng biết, đã xảy ra từ khi nước Nam còn chịu ảnh hưởng của Tàu, mà nay thì người ta vội quên đi; tuy vậy mà lời đáp ấy cũng giáp tiếp có một đôi phần đúng với sự thực.

Không ai chối rằng những điều kiện sinh hoạt đã khá hơn trước cho một số đông người ở xứ này, nhất là tại những tỉnh to. Sự tiến bộ của văn minh Âu tây đã đồng thời đem sang đây cái hại của nó: tiếp xúc với sự phong lưu đài diễm, cái tinh thần gia đình đã lung lay, và đổ theo cái tinh thần ấy, lại còn có tất cả những cái gì là trụ cột và nền tảng của luân lý Đông phương.

Sự giao thiệp của nam nữ mỗi ngày trở nên một tự do thêm, cái địa vị của người đàn bà An Nam cũng thay đổi hóa ra có quyền hành và được tự ý mình muốn làm gì thì làm; những vụ ly dị, những cuộc tình duyên bất chính cứ nhiều mãi lên, và, điều xưa kia không bao giờ có, là những tấn kịch xấu xa

về tình ái hàng ngày đầy rẫy trên mặt báo mà lại xảy ra trong phái người thượng lưu xã hội nữa.

Trừ người bố trong gia đình là còn có quyền hành một chút còn thì không có cái gì để ngăn ngừa sự suy đồi của phong hóa; người thường dân không biết gì về cái tinh hoa đạo lý của đạo Phật, đạo Lão, đạo Khổng, cũng như họ không biết rằng có đạo Phật, đạo Lão và đạo Khổng. Cái tôn giáo phổ thông thì chỉ là những sự cúng vái nhảm nhí, thô tục, đồng cốt quàng xiên, trong đó không có ngụ lấy một mảy may ý tứ về luân thường đạo lý bao giờ: một vài cái thích của những ông Thành Hoàng các làng, như lời ông bạn *Maspero*^[25] của tôi đã cắt nghĩa, là dâm dăng, bỉ ổi một cách đáng khiếp.

Kể về phương diện này rồi thì ta cũng nên nhắc đến cái tinh thần tổ tiên *Gaulois*^[26] của chúng ta, rằng nếu nó có thể sinh thành ra nhiều đức tính tốt của nòi giống Pháp, thì trái lại, nó cũng có ảnh hưởng nhiều cho sự càn rỡ về phong tục, và những ác quả của sự càn rỡ nó tương phản với cái không khí nghiêm trang đạo đức của những thuộc địa Hồng Mao.

Thế nhưng mà cái tinh thần bình dân của người An Nam hình như lại rất hòa hợp với cái tinh thần người Gaulois, kể về mặt ấy. Văn chương An Nam thường là có những chuyện giảng hoa (cuốn *Kim Vân Kiều* và tất cả những câu phong dao, tục ngữ, hát đúm ở thôn quê). Dân chúng An Nam thích sự bông đùa thô tục, và những câu chửi rửa hàng ngày của họ, về chanh chua không thua gì những câu chửi rửa của người Ả Rập và người Ba Tư (xem cuốn sách khảo cứu của Chéon và những sách khác thảo luận về ngôn ngữ hạ lưu của An Nam). Có cả một kho lớn thổ ngữ khẩu truyền nói về sự vật một cách quá ư tự do, mà dân gian không ai là không thuộc, cả trẻ con cũng biết, và những điều ấy có một mối tương quan mật thiết với cái giọng giễu đời của Rabelais nhà

chúng ta; ai mà lại không phải ngạc nhiên khi thấy rằng trong bộ Tiểu Lâm của người An Nam lại có những câu chuyện giống với những chuyện của *Héroalde de Verville*?

Vì nhiều nguyên nhân khác nhau, và những nguyên nhân thiếu cận mà tôi sẽ trình bày, những bệnh phong tình nó thường đi liền với việc nam nữ giao hợp như bóng theo người, đã thấy ở xứ này những miếng đất tựa hồ như sửa soạn sẵn sàng để đón tiếp vi trùng hoa liễu”.

* * * * *

Có phải thế không, như chúng ta đã thấy đó, vấn đề mại dâm, ở đây đã được nhà chuyên trách nghiên cứu kỹ lưỡng lắm. Dù là một ông giám đốc nhà lục xì, dù là một ông thầy thuốc của tư gia hay của nhà binh, ông nào cũng vậy hễ đã nói là có chứng cứ hiển nhiên, và nói rất đúng sự thực. Nếu việc bài trừ mại dâm không được chính phủ săn sóc cho cương quyết, ấy là vì loài người không sống được, nếu không có nạn mại dâm!

Biết vậy rồi, nay chúng ta cũng nên biết những cảm giác của người kỹ nữ lúc mới bước vào nghề một cách đường hoàng, nghĩa là lúc bắt đầu... cầm giấy!

Chú thích:

[1] Sodome là một thành phố trên bờ phía Nam biển chết ở Israel bị thiên tai hủy diệt trong thế kỷ XIX trước Công nguyên. Kinh thánh đạo Kitô cho rằng đó là Thượng đế trừng trị dân ở đó vì họ vô đạo.

[2] Nữ thần Sắc đẹp và Tình yêu trong thần thoại Hy Lạp - La Mã; bệnh của Vénus là các thứ bệnh tình.

[3] Đúng ra là “phục tùng pháp luật”.

[4] Không phục tùng pháp luật.

[5] Ngũ hoa: số gái mại dâm người Tàu.

[6] Người Pháp phiên âm tiếng Nhật nghĩa là “con gái”.

[7] 3 tháng Hai 1921.

[8] Việt hóa tiếng Pháp maquereau chỉ bọn đưa gái điếm cho khách làng chơi để kiếm tiền.

[9] Thiếu tá quân y của Trung đoàn thuộc địa số 9.

[10] Giá một bát phở gánh rẻ nhất thời ấy.

[11] Egéries là những nữ thần trong rừng của thần thoại La Mã đã khuyên vua La Mã nhiều điều hay lẽ phải.

[12] Phiên âm và Hán Việt hóa tiếng Anh inspiration nghĩa là nguồn cảm hứng thơ văn.

[13] Sản phẩm.

[14] Tiếng Anh chỉ cái nhà khiêu vũ.

[15] Tiếng Anh gọi điệu nhảy đi bước chậm, nhẹ nhàng, lả lướt.

[16] Tiếng Pháp cavalière nghĩa là kỵ binh nữ, tiếng làng chơi để chỉ gái nhảy.

[17] Tiếng Anh chỉ gái nhảy.

[18] Nữ thần Âm nhạc và Nhảy múa trong thần thoại Hy Lạp - La Mã.

[19] Do chữ ma-cô gọi thêm ra là ma cậu.

[20] Đệ Tam Cộng hòa của đế quốc Pháp.

[21] Báo cáo.

[22] Lời nói đúng nghe trái tai.

[23] Một xứ thuộc lãnh thổ nước Rumani.

[24] Có lẽ là 1915.

[25] Nhà sử học người Pháp nổi tiếng ở Viện Viễn Đông Bác Cổ, có nhiều công trình giá trị về lịch sử Việt Nam thời cổ.

[26] Gaulois là tổ tiên người Pháp.

XI

Cầm giấy

Bọn gái của phúc đường sống những đoạn đời “thâm khuê kín cổng cao tường” cũng như những thiếu nữ cầm cung của cái dòng dõi quý phái... Họ đã xin quan trên cấm không cho tôi cứ vào nhà lục xì! Tôi không được bén mảng đến chỗ họ nữa! May sao là tôi đã nghĩ ra được một cách: nếu đã như vậy, thì âu là tôi làm cho họ phải bén mảng đến chỗ của tôi! Và chính đó là điều làm cho họ không thềm giống với những thiếu nữ cầm cung khác.

Bởi thế cho nên, đêm nay, tên bồi của sãm V.L. đã phải trở hai con mắt kinh ngạc khi thấy một người có cái tinh thần hiền lành đến nỗi gần như ngốc nghếch nữa, mà lại ngồi vắt vẻo trên ban, cố nặn ra cái giọng hùng hồn của một tay “Càn Long”^[1] chính hiệu, để truyền ra một cái lệnh đáng sợ:

- Mày đi gọi cho tao hai người nhà thổ, bất cứ nhà nào cũng được, miễn là một người vừa già vừa xấu và một người nữa còn trẻ, mới vào nghề độ ít lâu thôi.

Trong khi nói thế, tôi không thềm nhìn vào mặt tên bồi sãm ấy. Trước khi hấn đi, nghe tiếng chân chậm chạp không đều của hấn, tôi cũng biết hấn đã phải quay lại nhìn cái phần sau lưng của tôi, độ vài ba lần... Hấn tưởng tôi là một người điên. Thật thế, sau... hai mươi năm kinh nghiệm trong nghề, có lẽ lần này là lần đầu hấn gặp một khách làng chơi kỳ dị như tôi.

* * * * *

Ban cảnh sát xướng kỹ đâu?

Cái nhà sấm này, thật vậy, là một tổ sản của nghề mại dâm lậu thuế. Tôi đứng ở hành lang ở trên gác cũng trông thấy rõ đủ sáu người đàn bà. Họ ở trong một căn phòng, và khi căn phòng ấy có người muốn trọ họ bị một tên bồi dòn sang một cái phòng bên cạnh, tồi tàn hơn. Hai lần hai cái cửa bị mở toang, ánh đèn hai lần chiếu rọi vào cái đàn cừu ấy. Tôi đã trông thấy một người áo the thâm và quần lĩnh tía, một người nữa mà y phục nói rõ là gái quê buôn tơ, hai người khác ăn mặc cũng nhà quê, một người quần áo tân thời, và một người có cầm nón, chắc là bán hàng rong. Vạn tuế cho lão chủ sấm vậy ôi! Lão có đủ hạng người: tân thời, nhà quê, đàn bà cổ, con sen, con nụ và cánh buôn bán “cẩn thận”, nghĩa là lão có thể chiều đãi tất cả những ngài nào khó tính vào bậc nhất. Và những anh bồi sẽ gãi đầu, gãi tai nói như thế này:

- Dạ, bấm chắc chắn lắm ạ! Người buôn tơ ở Đình Bảng đấy! Cẩn thận lắm, vì lần đầu cô ta muốn kiểm thêm...

Hoặc là:

- Ừ ừ! Cậu cứ tưởng! Ở nhà quê mới ra đây có hai hôm... Mặc váy cẩn thận, và chưa biết đi guốc!

Hay là thế này nữa:

- Thì bấm vàng chứ sao! Cậu muốn tân thời thì cũng có tân thời! Con nhà danh giá hẳn hoi... nhưng mà, giá tiền khí đắt một chút. Cậu cho năm đồng thì con đi gọi.

Sau đó, tên bồi sẽ cam đoan một cách rất hùng hồn đại khái rằng những món béo bở và chắc chắn, và cẩn thận, và danh giá, mà nó vừa tả cảnh ấy là ở xa, xa lắm phố Hàng Trống, phố Chợ Hôm, đường Quán Thánh, vân vân... Người khách đưa ra một hay là hai hào tiền xe. Nó xuống dưới nhà, nằm ngủ một giấc, hay là kéo vài điều thuốc phiện, rồi bảo một cô ả đã trốn một chỗ trong căn phòng bên cạnh đi lên, và

đòi tiền xe nặng lên nếu ngài chưa đưa đủ cho nó từ lúc này.

Nhưng đó là việc của những ông khách làng chơi hay là của các thầy đội con gái, chứ không lôi thôi gì đến tôi... Đây kia, những “người của tôi” đã đến rồi. Tôi phải vào gian phòng mà tôi đã thuê.

- Ờ ờ! Rõ khéo khỉ lắm nữa!

Thật vậy, lần này thì tôi được phép kiêu ngạo lắm. Tên bồi đã không lừa dối tôi. Đây là hai gái “có giấy” chính hiệu! Tôi đã trông thấy một ả, ở lục xì, lần đầu tôi bước chân vào giang sơn của bọn ấy. Thị cũng vậy, vẫn còn nhớ mặt tôi. Cho nên thị bước chân vào là bảo ngay rằng tôi “Khéo khỉ lắm nữa”.

Thị tiếp:

- Lại cái anh này! Thấy bác bồi đến gọi (tôi thì chỉ là anh, mà thằng bồi là bác) mình lấy làm lạ, tự nghĩ sao lại có quan viên nào chơi nông đến thế không biết! Có một mình mà lại cự địch với những hai! Bác bồi bác ấy lại đòi cô nào vừa già vừa xấu vào bậc nhất thì cứ ra đi! Càng lạ nữa! Thôi đi, anh lại định kháo chuyện chị em tôi để anh nói (?) trên nhật trình là cùng chứ gì?

Không đáp, tôi trở tay vào một chiếc ghế, nói:

- Ngồi chơi!

Tôi nhìn thị từ đầu đến chân. Một cái áo dài màu xanh lá mạ, một cái quần xa tanh trắng đã sờn, một đôi giầy gái nhả. Trên những cái ấy là một thứ mặt người mà ai cũng không tin là có thật, nếu chưa từng bước vào một nhà thanh lâu. Thị không những xấu mà thôi, thị còn đáng ghê tởm đến buồn nôn lên nữa. Hai cái má bánh đúc nó... cặp môi dày

nó... hai mắt nhỏ tí nó... chao ôi, khó nói quá đi mất! Thị có một cái bụng và hai bắp đùi có thể đựng lọt một người đàn ông tầm thước, và hai cánh tay để ôm cho chết ngạt người đàn ông ấy. Thêm vào những... mảnh lực như thế, lại còn một thứ giọng ồ ồ và một thứ cười cục cục nó rất đặc biệt cho những gái thanh lâu.

Cô bé kia dễ coi hơn nhiều! Nhưng mà vẫn có cái gì nó làm cho ta không được bằng lòng ở một kỹ nữ. Nhưng ta trách cứ họ về điều ấy, ta sẽ mang tiếng là người dở hơi! Vả lại, dẫu sao thế cũng được lắm rồi. Các ngài cứ tưởng tượng ra một cái linh hồn gái quê đần độn ở một cái xác thịt gái thanh lâu, bên trong những y phục tồi tàn và rẻ tiền, thì đủ hiểu. Hai người có cái gì rất giống nhau, và cái gì rất trái ngược nhau. Một cái mặt “ngây thơ” bên cạnh một cái mặt đã thạo nghề. Và cả hai thứ mặt ấy đều hợp ý muốn của tôi cả.

Và tôi nói:

- Hai em ở chơi đây suốt đêm với anh, nhưng mà không... chơi!

Hai thị nhìn nhau, ngạc nhiên. Rồi, sau khi nghe rõ lời cắt nghĩa của tôi, cái cô ả nhiều tuổi bèn yêu cầu:

- Nếu thế thì ít ra cũng phải “trô” vậy, chứ không thì chán bỏ bố! Không hút, thức sao được?

Cô ả còn “ngây thơ” bèn reo lên:

- Ô! Thế thì thích lắm!

Tôi quay lại bảo tên bồi, lúc ấy còn đứng túc trực ở ngoài phòng:

- Vào lấy tiền mua hộp hộp thuốc, rồi cho một cái bàn đèn lên đây!

Bên ngoài, vừa gió lại vừa mưa. Mùa đông đến đã được hai tuần lễ. Thật là một đêm buồn rầu đủ cho người ta xúc cảm để kể lể thân thế và chán nản tương lai. Cho nên thị Lành (tên ả có tuổi) lúc nhập đề, đã trở nên có văn vẻ lắm:

- Anh hỏi thì tôi phải nói, chứ cái đời tôi thì còn đáng kể cho ai nghe làm gì! Nhảm tai ra mà thôi! Tôi bây giờ cũng như cái đòn ngang, ai sang cũng chở tuốt!

Vì không muốn thương tổn đến lòng tự ái của một người đàn bà (dẫu rằng là một chị nhà thổ nữa) tôi đã gói đầu vào đuôi của thị, nhắm mắt lại mặc thị cứ hút, cứ tiêm... Nhưng thấy thị đi ra ngoài đầu đề nhiều quá, tôi phải mở to mắt ra để cho nguồn văn chương kia ngưng bớt lại.

- Ô hay! Tôi bảo chị kể cái lúc chị bắt đầu cầm giấy thì nó ra làm sao, thế cơ mà?

- À! Được lắm! Tớ lại cứ tưởng rằng ấy bắt kể cả cái đời giang hồ ra, nghe chơi! Nhưng mà trô^[2] đi đã, nếu không thì tớ giận, tớ đòi về ngay bây giờ!

Sau khi tôi hút điếu thuốc, thị khế tát yêu tôi một cái. Còn con Yến thì nằm gói đầu vào một bên ống chân tôi, ngoan ngoãn nghịch bằng một cái đóm lia đi lia lại trên nõ điếu thuốc lào.

- Nếu đêm nào cũng đi khách như thế này thì, mẹ kiếp! Làm nhà thổ là sướng nhất.

Thị Lành nhìn tròn trọc vào mắt tôi, tiếp một cách nũng nịu lối kỹ nữ:

- Sao anh lại hiền lành như bột thế, hử anh?

Lần thứ nhì tôi phải nhắc đến chuyện bắt đầu cầm giấy của thị. Đó không phải việc dễ: đa số gái thanh lâu không biết chuyện, không hiểu rõ nghĩa lý một câu nói rất thường của nó. Nếu họ nói, họ chỉ hay dùng những tiếng không có trong Hán - Việt Tự điển! Nhưng tôi cũng biết đại khái như thế này:

* * * * *

Thị Lành có lẽ vốn vì hư hỏng và lười biếng mà bước vào nghề mại dâm. Thị tập sự vào lúc sớm lắm: mười lăm tuổi. Hồi ấy, nhà lục xì còn ở một cái đền trong khu vực Tòa đốc lý bây giờ là Vườn Trẻ Con.

Từ bé thị đã không có bố mẹ. Làm sao lại sống? Đó là một điều bí mật. Lúc mười bốn tuổi thị cũng vẫn còn đi đổ nước vào những tổ dế mèn, đi chạy vòng quanh những gốc cây để bắt ve sầu chưa lột, hay là cầm những hòn đá, những thanh củi, ném lên cây sấu, cây me... Dế mèn để vút vào bếp cho nó chín rồi ăn, ve sầu thì bán nửa xu một con, quả sấu, quả me hoặc ăn, hoặc bán lấy tiền đóng gạo. Nhưng người ta bĩu mũi nói: “Con gái... gì mà cứ như là con giai! Rõ đồ quạ mỗ!”. Những việc kia thuộc về sinh kế, thị ngẩn mặt ra trước lời trách móc ấy. Dẫu sao, thế cũng không được nữa. Thị đổi nghề. Rồi từ đó, người ta thấy thị Lành có một cái mẹt nhỏ trong đó có mấy khúc sắn, mấy múi bưởi, vài chục quả ổi, một giỏ con lạc rang. Buôn bán không có vé, cái đó không cần phải nói.

Nhưng nghề đó cũng vất vả lắm. Không ăn thua gì! Mà lại còn thấy cảnh sát, người bắt vé, những ngày mưa to gió lớn mà trẻ con thành phố không ra vỉa hè để vui chơi. Một buổi tối, tại vườn hoa ông Bôn Be^[3] một bác lính tập^[4], sau khi mua vài xu bưởi, bảo thị đi theo... Lúc đầu, thị trù trù, sợ hãi... Nhưng thị Lành vốn tò mò. Thị rất muốn biết *cái ấy nó ra làm sao*. Vả lại mẹt hàng còn đầy lù lù, mà trong túi thị số

tiền chưa đủ đóng một bơ gạo. Đó là một cơ rất mạnh để thị phải quyết.

Và, sáng hôm sau anh lính tập kia cho thị ba hào! Ba đồng hào còn mới nguyên, sáng lấp lánh, trông thích mắt lắm. Thôi, ta chẳng nên trách cái máu tham hể thấy hơi đồng của cái loài động vật biết tiêu tiền, trên thế gian.

Từ đấy thị Lành, vào những lúc bán buổi, đã không gạt bàn tay của những khách hàng bóp vú mình, và khi nghe thấy họ nói thắm vào tai, cũng không lắc đầu từ chối.

Thị bị một thầy đội con gái điệu về lục xì vào lúc bốn giờ đêm, khi thị cùng với một chàng công tử ở một nhà sầm bước ra. Ông thầy thuốc tìm thấy cả trùng giang mai lẫn trùng lậu!

- Anh ạ, tôi phải giam sáu tháng mới khỏi các bệnh. Đáng lẽ tôi chưa phải cầm giấy, vì mới bị bắt có lần đầu. Thế mà tôi phải cầm giấy! Phải xin cầm giấy ngay tức khắc! Chúng nó nhất định thế! Thì từ lúc này tôi đã bảo với anh rằng: vào nhà pha thì làm tù cho anh em, vào lục xì thì làm tù cho chị em.

Thị Lành nói như vậy để không ai hiểu cả!

- Chúng nó là những ai? Chị muốn nói cái gì!

Thị gắt lên:

- Chúng nó là bọn nhà thổ bị giam trong lục xì chữa bệnh, chứ còn ai nữa! Ma cũ bắt nạt ma mới mà lại! Mụ chủ hẳn thiếu người, nên dặn con em phải xui tôi cầm giấy cho được! Không đêm nào chúng nó không đánh tôi như đòn *xăng tan*^[5]. Bọn đàn ông vào nhà pha thì có phải bị lính gác ngục hành hạ đâu! Chỉ những thằng tù, tù chung thân, sống lâu lên lão làng, chúng chẳng còn phải sợ cái gì nữa, là chúng

hành hạ cực kỳ khổ sở, cực kỳ tàn nhẫn bọn “lính mới”! Bọn đàn bà bị bắt vào lục xì cũng vậy...

Đến đây, thị Lành nghiêng rằng nhớ đến cái phần uất từ hai mươi năm xưa! Thị đã cố cho tôi trông thấy cái nhà lục xì vào lúc nó là một nơi ngục tù ghê gớm cho bọn kỹ nữ, nghĩa là lúc nó còn ở một cái đền cũ trong khu vực Tòa đốc lý.

Đó là một tòa “nhà” chia làm hai ngăn. Qua một cái sân nhỏ đến một căn phòng khá rộng có những cột gỗ to để chống giữ cho những cái xà ngang, dọc, cái nào cũng có chạm trổ: rồng, phượng, mặt hổ phù, chữ thọ. Tại chỗ ấy có những tấm phản để cho độ sáu chục người nằm. Số gái bị bắt vào đó thường là trên một trăm, bị giam cầm chật hẹp, mùa hè thì ngốt người lên, mùa đông thì chết rét. Bên cạnh cái phòng ngủ ấy là phòng khám bệnh, cũng rộng vừa bằng cái lỗ mũi. Ngày thứ ba, thứ sáu, tất cả gái thanh lâu của Hà Nội phải đến đấy, và đó là một cảnh “ngoạn mục” lạ thường. Sau buổi khám, quét trầu tung tóe khắp mọi chỗ; những cái lá sen mà những ả sạch sẽ dùng để lót chỗ ngồi cho khỏi bẩn đũng quần hay là để khỏi rây những chất bẩn ở đũng quần xuống ghế ngồi, làm cho ta cứ nhìn cũng đủ buồn nôn...

Đêm đêm, một trăm gái dĩ lậu và có giấy lẫn lộn trong một căn phòng chỉ có sáu mươi chỗ nằm, đã gây ra những trò khó thuật chuyện. Người ta chửi nhau, đánh nhau, gào thét, kêu la. Nhiều ả hát rất vui vẻ nữa: đó là những thị đã vì cái hoàn cảnh hỗn loạn mà hóa điên rồi, hay là sắp sửa hóa điên.

Vậy thì, khi thị Lành sắp khỏi bệnh rồi, đêm nào cũng có ba đứa “có giấy” rất đáng sợ khuyên thị nên xin cầm giấy.

- Này em ạ, đừng lo, cầm giấy sướng chán! Chả phải lẫn lút, trốn tránh như kẻ cắp nữa! Ta được đường hoàng làm cái

nghe của ta. Chả sợ gì đội con gái nữa!

- Quan chánh cho ra thì xin cầm giấy ngay đi, rồi về cái nhà có chị, em ạ. Rồi chị sẽ che chở, dạy bảo cho em thạo những cách kiếm tiền. Có ừ hay không thì bảo tao?

Thị Lành được dỗ ngọt, bị đánh đập: không còn một cách nào mà những ả kia lại không dùng đến. Có lần thị đã bị những ả ấy cấu nát cơ quan sinh dục, sau khi bị họ cầm cái đòn tóc đuôi gà mà tọng vào hậu môn. Cứng cổ được chừng ba đêm, đến đêm thứ tư thị Lành phải quỳ xuống đất, khóc lút mướt, nói:

- Em lạy các chị, đừng đánh đập em nữa! Em nhất định xin cầm giấy và về nhà các chị rồi!

Bọn kia còn đánh tát thị cho đến lúc thị phải cam đoan thế sáu, bảy lần nữa.

- Mà nói mà mà không làm như mà nói, thì mà chết với bà!

- Mà mà không xin cầm giấy thì lần sau, vào đây đừng có hòng sống sót!

- Mà đừng tưởng ra khỏi cái nhà này thì rồi là không bao giờ phải quay vào một lần nữa đâu!

Thị Lành cứ việc cúi đầu xuống, chỉ còn dám chống cự bằng van lạy, khóc mếu...

Đến đây, tôi ngạc nhiên lắm. Tôi đã nói với ngài rằng thị Lành có một cái bụng và hai bắp đùi có thể đựng lọt một người đàn ông tầm thước, và hai cánh tay để ôm cho chết ngạt người đàn ông ấy. Tôi bèn ngắt thị lại, và hỏi:

- Chị to béo như thế này mà lại để họ đánh đập một cách dễ dàng như thế sao? Nói đùa hay nói thật?

Thị ngờ ngợ một lát rồi phì cười:

- Tôi béo mới có bốn năm nay thôi. Hồi ấy, tôi còn gầy còm nữa, họ dễ bắt nạt lắm. Nghĩa là cứ làm mãi nghề này thì phải béo...

Đó là một sự nghe vô lý lắm, vậy mà quả thật nó thế đấy! Làm cái nghề mỗi đêm phá giá, độ mười lần, sức khỏe của mình đi, vậy mà lại béo phì nộn ra như được tắm bổ bằng nhiều thứ sâm, nhung thượng hảo hạng! Câu nói “Giời sinh giới dưỡng” có lẽ là rất đúng cho gái thanh lâu.

Thị kết luận:

- Ấy vô số con gái nhà tử tế, có khi con gái khuê các nữa, mà phải cầm giấy, là vì đã bị hành hạ như thế.

Tôi bèn hỏi:

- Thế còn chị, chính tay chị đã hành hạ độ bao nhiêu cô ả như thế?

Thị ngừng tay tiêm để tỏ cái hệ trọng của sự phân bua:

- Từ ngày xưa ngày xưa kia! Tất cả cũng độ năm hay sáu đứa là cùng... Trước thì tôi sẵn cái ác, để báo thù đời chơi, nhưng về sau, nghĩ rằng trong chỗ chị em toàn là một bọn xấu số với nhau, người ta cũng khổ như mình, anh bảo ác thì “nước mẹ” gì kia chứ! Phương ngôn đã nói: gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau, có phải thế không? Vả lại, mới đây, Nhà nước lại ngăn bằng chấn song sắt trong buồng ngủ để cho gái có giấy với gái lậu cách biệt hẳn nhau, còn đứa nào có thể ác được với đứa nào nữa!

- Này chị này, tôi thấy người ta đồn rằng những ả nào có nhan sắc, còn trẻ mà cầm giấy thì được chủ ưu đãi lắm.

- Đã hẳn! Nhất là cô ả nào có vẻ trâm anh, khuê các. Ở Hà Nội này, có dăm nhà được những gái như thế. Chúng nó mà ra phố thì các anh cứ tin đứt là tiểu thư vì xưa kia chúng cũng đã là tiểu thư. Không bao giờ chúng ra cửa ăn quà vật như hạng em (vì hạng em thì còn gìn giữ làm đích gì)! Chúng đi đâu cũng diện xe, mà rất ít khi các ông bắt gặp người ta ra hay vào cái nhà số đỏ đấy nhé! Hễ trông thấy những ả ấy ngoài đường, trong hội chợ, trong các cuộc chợ phiên, các ông cứ tin đứt đó là những nữ học sinh đi thôi! Cho nên đã bao nhiêu chàng công tử đi bắt nhân tình với gái đã cầm giấy, mà cứ tưởng là chim được những tiểu thư khuê các!

* * * * *

Thị Yến mới “cầm giấy” chưa đầy nửa năm. Đó chính là thuộc hạng người để cho ông đốc tờ Coppin nói rằng: “Cũng có một vài thị trông còn xuân: đó là hạng tập sự họ chỉ mai kia đây thì cũng sẽ lâm vào cảnh hoa tàn, nhị rữa...”.

Tuy đối với pháp luật, thị Yến đã là kỹ nữ chính thức, song le đối với khách làng chơi, thị chỉ là “ngang tắt”, là cánh “sộp” hay là “con nhà tử tế” nữa. Thị không phải tiếp những ông lính tráng, mặc dầu da vàng, da trắng hay là da đen. Người thợ mộc, người thợ rèn, đi nhà thanh lâu mà trong túi chỉ có ba hào, thì không đời nào được hân hạnh trông thấy mặt thị, ở cái buồng đợi mà những kỹ nữ như thị Lành ngồi như những hóa phẩm bày trong một cửa hàng bán Solde^[6].

Tôi hỏi:

- Thế ra em không sợ “cầm giấy” thì là hỏng cả một đời rồi?

- Hề gì cái ấy? Trái lại nữa thì có. Em vẫn kiếm tiền được như trước, mà lại không phải lôi thôi với những đội con gái. Em còn hy vọng có phen được làm nhân tình với những khách làng chơi người Tây. Em rất ham muốn cái địa vị của những chị em trong nghề mà tốt số hơn em. Chỉ có Nam nhân Nam quốc (?) với nhau mà lại đi khinh bỉ người có giấy thôi, chứ người Tây thì lại cho rằng chơi gái có giấy mới thật là chắc chắn.

Tôi lại hỏi nữa:

- Thế cái lúc em cầm giấy thì nó thế nào?

Thị Yến vẫn đáp ngay thơ:

- Thì em đi với đội con gái sang bên Sở Mật Thám để lấy căn cước, chụp ảnh, nhà đo...

- Không, nhưng mà em nghĩ ngại thế nào?

Đáng lẽ đáp, thị Yến lại hỏi tôi:

- Em nghĩ thế nào?

- Ừ. Em có cảm tưởng gì không? Em không biết rằng thế là em đã bị liệt vào hạng người không cùng sống cái cuộc đời của những người khác? Em không tiếc gì cả? Không lo sợ gì cả? Em không biết rằng đã cầm giấy thì là thôi, rất khó lòng mà lấy được người chồng hản hoi, vì nghe thiên hạ nói, “xé giấy” cho một người gái thanh lâu là khó lắm...

Đến đây, thị Lành nói chen vào:

- Cô nó cầm giấy là tội tôi, về cái nhà mụ chủ của tôi cũng là công tôi. Tuy mới bị bắt về lục xì có một lần nghĩa là cũng vẫn còn tự do đấy, nhưng mà ra rồi thì biết làm gì mà chẳng cầm giấy quách?

- Thế còn những ả chưa đến lúc phải cầm giấy và được thả khỏi lục xì, thì thường thường ra sao?

- Nhà nước cũng dặn họ qua loa rằng phải chừa đi, không được lén lút mãi nữa, lần sau bị bắt nữa sẽ phải cầm giấy. Xưa kia, người ta tử tế hơn nữa. Đứa nào muốn về làng thì nhà nước cho người giải về tận làng. Nhưng mà, thường ra, cha mẹ ở nhà quê mấy khi còn muốn nhận những đứa con yêu tinh như thế nữa! Cái khoản phí tổn ấy chẳng ai chịu, về sau cái lệ giải những cô gái quê trụy lạc về tận nguyên quán để giao cho bố mẹ cũng thôi.

Tôi muốn biết những cảm tưởng của người đàn bà khi mới bắt đầu làm đệ tử chính thức của thần Bạch My...

Tôi không được biết: họ có đâu mà mình biết?

Tôi không được biết: đã từ lâu, họ chẳng còn là “đàn bà” nữa rồi. Đã từ lâu, tuy chưa có giấy, họ cũng đã sẵn có cái linh hồn gái thanh lâu.

Đối với họ, việc cầm giấy cũng chẳng là một tai nạn nhỏ nữa.

Tôi thấy đêm nay, tôi mất toi cả thời giờ lẫn tiền.

Bấy giờ, thị Lành đã đánh đến xái nhì, còn thị Yến, tuy chỉ là mồi “hút chơi” thôi, cũng đã kéo đến điệu thứ sáu. Bị thuốc phiện làm ngứa ngáy, thị Yến nhăn nhó vật mình mẩy, gãi luôn tay.

Tôi nhớ rằng, trước khi bước vào căn phòng ô uế này, tôi có mua một tờ nhật báo. Tôi bèn ngồi lên, ra chỗ mắc áo để lấy trong túi áo số báo ấy.

Tôi quay lại về khay đèn.

Rồi tôi thấy, lẫn trong cái đồng tin tức quan trọng của thế giới, của nhà nước, mười dòng tin vặt như sau này:

Một gái giang hồ bị bắt

Đêm qua, một viên đội con gái đã bắt cô ả Ng.T.V một gái giang hồ đã “có giấy” từ năm năm nay, ở trước cửa sầm Đ.L., vào khoảng bốn giờ sáng. Rất có nhiều khách làng chơi toan can thiệp cho cô ả. Người đội con gái nhất định bắt, còn thị V. thì nhất định cưỡng, và kêu rằng thị ở trọ ở khách sạn ấy với người chồng của thị đã vài hôm nay. Thị có gior một tập giấy bạc độ trên ba trăm đồng ra khoe, tỏ rằng mình là người lương thiện. Tuy vậy, thị V. cũng bị giải về lục xì vì thị chưa xé giấy, dấu rằng thị có thể đã làm ăn lương thiện đã năm năm nay. Việc này, nhà chức trách còn xét.

Tôi đọc cái tin ấy cho thị Lành và thị YẾN cùng nghe. Tôi chờ cái phản động lực trên nét mặt họ.

Thị YẾN gật gù bảo thị Lành:

- Thế thì đích đấy! Vú già đưa cơm cũng có nói rằng trong đít-băng-xe^[7] có chuyện ấy, mới ban sáng hôm nay thôi.

Và thị Lành thản nhiên bảo tôi:

- Phải lắm. Đi trốn thì bị bắt, dấu rằng là trốn đã mười năm hay năm năm. Ai bảo không xé giấy! Bị bắt là phải, còn kêu cái nỗi gì!

Cái tin vặt kia khiến tôi nghĩ ngợi mãi... Tôi nhớ đến chuyện anh tù vượt ngục Jean Valjean, khi đã làm đến chức xã trưởng^[8] rồi, mới lại bị pháp luật hỏi đến tội vượt ngục cũ. Tôi ngạc nhiên vô cùng, khi thấy một việc như thế mà cũng chẳng đủ gây một mối bất bình nào cho hai người kỹ nữ nằm cạnh tôi. Nhưng mà rồi tôi cũng hiểu rõ ngay. Ở đời

này, bất cứ vào hạng nào, cái công lệ thiên nhiên bất di bất dịch nó là thế này: không ai muốn cho ai “khá” cả!

Đã vậy, tôi chỉ còn cần biết rõ vì những lẽ gì, việc một kỹ nữ xin xé giấy để cải tà quy chính, cải ác quy thiện, để “làm lại cuộc đời”, mà lại là rất khó khăn.

Để rồi phải đi tìm bác sĩ Joyeux, ông Giám đốc nhà lục xì, một lần nữa!

Chú thích:

[1] Càn Long là niên hiệu của một triều vua Mãn Thanh bên Trung Quốc cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, nổi tiếng ăn chơi trong các cuộc du hành xuống Giang Nam nên người ta gọi bằng cái tên ấy những tay chơi bởi bạt mạng trong xã hội Hà Nội những năm 30.

[2] Tiếng lóng: hút thuốc phiện.

[3] Tên viên Toàn quyền người Pháp đầu tiên ở nước ta, viết là Paul Bert; Cái vườn mang tên ấy sau đảo chính Nhật đổi là Chí Linh, nay là công viên Indria Ganddi.

[4] Lính tập hay lính khố xanh là lính người Việt Nam ở các tỉnh, do các hạ sĩ quan người Việt chỉ huy và một viên giám binh người Pháp cai quản, có phận sự canh gác các cơ quan chính quyền của người Pháp vũ khí chỉ có chiếc súng trường cá nhân.

[5] Từ chữ *centrale* trong *Prison centrale* (Nhà tù trung tâm hay Nhà pha Hỏa Lò) đọc ra xằng tan, nghĩa là đòn tù.

[6] Tiếng Pháp: bán giá rẻ.

[7] Đọc chữ *Rapdispensaire*, chỉ nhà thương không phải trả tiền, nhà thương làm phúc.

[8] Jean Valjean, nhân vật chính trong tiểu thuyết Những kẻ khốn cùng của Victor Hugo.

XII

Xé giấy

Ngày hôm ấy, ngoài số hơn chục người đàn ông và đàn bà mà quần áo rách rưới, lòi thoi, tỏ rằng đó là những dân nghèo (bán hàng rong, thất nghiệp, hành khất dở, vân vân...) đến cầu cứu ông thầy thuốc của Thành phố là ông y sĩ Nguyễn Huy Quỳnh, một người giúp việc của bác sĩ Joyeux, để xin thuốc đau mắt, thuốc sâu quăng, thuốc ghẻ lở, vân vân... người ta thấy một thiếu niên có một bộ âu phục đứng đảnh cũng ngồi chờ ở cái ghế dài lẫn với bọn họ. Trong tay thiếu niên ấy có một tập giấy cuộn tròn. Anh ta có vẻ một người đi cầu một việc gì, và nét mặt có vẻ lo âu lắm.

Khi ông thầy thuốc Quỳnh mở cửa phòng giấy bước ra để xem cái số những nạn nhân của sự thiếu vệ sinh đến cầu cứu thành phố ra sao, thì ông để ý đến thiếu niên kia trước nhất. Lẽ đời là thế, người có quần áo tử tế, bất cứ ở đâu, bất cứ vào lúc nào, cũng vẫn được coi hơn. Thấy được vậy lại, thiếu niên đứng ngay lên, nói một cách ngượng ngịu:

- Thưa ngài, chúng tôi muốn được vào hầu quan chánh, Giám đốc nhà lục xì.

- Để làm gì? Xin việc hay xin chữa bệnh?

- Bẩm... chúng tôi có việc riêng.

- Tôi đây vẫn tiếp khách thay quan chánh.

Người thiếu niên ấy, sau khi trù trừ hồi lâu, liền đưa ra lá đơn. Ông thầy thuốc Quỳnh, sau khi nhìn vào tập giấy có sáu trang, bèn gọi mấy người khán hộ dưới quyền mình để

khám xét bọn bệnh nhân áo quần lam lũ kia, rồi cho thiếu niên vào phòng, sau khi khép cửa lại kỹ lưỡng.

Trong tập giấy ấy không phải có một điều yêu cầu, nhưng có một việc khiếu nại. Thiếu niên kia muốn kiện nhà lục xì. Một người đội con gái đã bắt một thiếu nữ mà người có đơn khiếu nại cho là bị bắt oan. Đó là một sự nghiêm trọng!

Và đầu đuôi câu chuyện trần tình trong sáu trang giấy khiếu nại ấy, ta có thể biết một cách đại khái như dưới đây...

* * * * *

Tại một ngõ nọ thuộc vào khu chung quanh nhà thờ, có một gia đình trung lưu kia, vào hồi kinh tế khó khăn, trong mọi cách “xoay quanh” bèn đảm đang cái việc chứa trọ. Những khách trọ là tám, chín ông thiếu niên cao tổng ngồng, học sinh của một trường tư thục, siêng năng những việc thể thao, đi chim gái hơn siêng năng sách đèn.

Thiếu niên có lá đơn khiếu nại kể trên là một trong số học sinh trọ tại nhà ấy.

Ái tình đã dắt anh chàng đến cái việc lôi thôi nọ. Ai nói ái tình là nói cả dục tình. Vì rằng nhà chủ trọ có một thiếu nữ cực kỳ “lãng mạn”, đã quyết “một chữ đồng” với thiếu niên kia.

Thoạt kỳ thủy, người ta yêu nhau một cách vô tội y như trong những tiểu thuyết hoang đường nói về ái tình trong sạch và cao thượng. Nhưng nào có được mãi như thế! Khi đã tin nhau, đã yên trí sẽ lấy nhau, người ta tự nhiên hóa ra... nóng nảy. Sự đụng chạm hàng ngày, đối với một cuộc tình duyên vụng trộm chưa thỏa mãn, chỉ có ích cho một cái hại, là sự làm bùng cháy cái ngọn lửa mà hai người muốn dập tắt đi. Một đằng thì con nhà chủ, một đằng thì là khách trọ, cha

mẹ biết đâu mà đề phòng cho kịp? Do thế, người ta được tự ý rủ nhau đi ngủ sớm một đêm.

Thì, năm giờ sáng hôm sau, lúc anh chị vừa đi khỏi nhà sớm được vài chục thước, một người đội con gái đã đứng rình ở một gốc cây chẳng biết từ bao giờ, chạy xộc đến, mời người thiếu nữ đi theo mình về cái nơi mà thầy ta có cái nhĩa ý chỉ nói một cách mập mờ là về “sở”. Người nhân tình, sau khi phản đối rất kịch liệt chỉ được một câu đáp như thế này:

- Không việc gì đến xù^[1]. Người đàn bà này mại dâm lậu thuế! Tôi là người nhà nước, tôi có bốn phận phải bắt hạng người ấy! Xù nên biết rằng xù đã là người đàn ông thứ tư!

- Tôi phản đối đấy! Tôi cam đoan rằng ông lạm quyền, trái phép! Chúng tôi không phải hạng vô học thức, cần hột cơm không vỡ mà ông đòi bắt nạt! Ông coi chừng không chúng tôi kiện lên quan trên cho mà xem! Ông phải bỏ người đàn bà này ra ngay! Người đàn bà này không những chẳng hề có mại dâm lậu thuế bao giờ, mà còn là vợ chưa cưới của tôi nữa!

Nhưng người đội con gái chỉ bấu mồm, bình tĩnh đáp:

- Xù muốn đi kiện cứ việc đi mà kiện! Nếu xù cần vỡ hột cơm thì xù cứ việc đi mà cần vỡ hột cơm! Nay tôi bảo thật xù biết: tôi có đủ chứng cứ thế nào thì tôi mới dám bắt! Để những xếp của tôi lại đi dung túng cho chúng tôi đi bắt những người lương thiện đấy hử! Rồi xù sẽ đi kiện nay mai, nhưng mà ngay bây giờ, thì tôi phải giải người đàn bà này về nhà lục xì!

Thiếu nữ vẫn cứ cúi mặt khóc, bàn tay ẻo lả còn gượng vùng khỏi sự tóm chặt của người đội con gái. Nhưng hai ba anh phu xe đã đỡ xe chung quanh ba người. Thầy đội con gái lôi thiếu nữ lên cùng ngồi với mình một xe. Cái xe đạp của thầy

“ngồi” một mình trên một chiếc xe cao su khác. Hai chiếc xe ấy chạy vụt, để lại thiếu niên đứng tần ngần, trơ trẽn, giữa hai anh phu xe đêm.

Một anh phu xe hét ngay:

- Cậu có muốn kiện thì cứ việc đến Sở Mật Thám, con xin kéo ngay.

Anh phu kia, không cầu lợi ở một cuốc xe, gạt đi:

- Cậu phải đi tìm ông chánh nhà lục xì! Cái việc này con đã biết...

Thiếu niên hỏi:

- Ông chánh nhà lục xì ở nhà lục xì?

- Không! Ở Sở Đốc lý ấy, chỗ trên gác sở thuế thân ấy! Quan chánh thì con biết lắm! Quan cũng có khi đi xe giờ cả đêm, lùng hết các hang cùng ngõ hẻm để dò xét công việc của bọn đội con gái...

Biết vậy rồi, thiếu niên ấy quay lại nhà sấm. Tội nghiệp! Thì ra cái tai họa kia nó đến một cách bất kỳ quá, phủ phàng quá đến nỗi anh chàng đâm hoảng, và không còn tín nhiệm người yêu của mình nữa. Anh chàng gọi bồi sấm, cho tiền rồi dò hỏi:

- Thế nào? Cái “cảnh” vừa rồi mà lại là một dân xưa nay vẫn đi ngang?

Cũng như đa số những bồi sấm khôn ngoan và biết

tự trọng khác, anh bồi sấm này lắc đầu ngay:

- Con không biết!

- Người đàn bà ấy vào đây lần này là mấy lần?
- Ai nhớ mặt được mà biết? Dễ mới có một lần.
- Nói láo? Một lần sao đã bị bắt?
- Nhưng mà đã vào sãm khác vài ba lần thì ai biết đâu? Con tưởng thiện nhân hay gái ăn sương thì cậu, cậu đã ăn nằm với người ta, ắt cậu phải hiểu...

Thế là buổi rạng đông hôm ấy, một tên bồi sãm vô học đã dạy một bài học hữu ích cho một cậu học sinh sắp đi thi bằng Thành Chung^[2]. Ô! Thì ra người ta chẳng nên nhắm mắt lại mà tin bọn phụ nữ.

Mặc dầu đã thất vọng, đã đau đớn vì phải ngò vục người yêu “nhất đời” của mình, thiếu niên ấy cũng không đành khoanh tay, vì rằng trong lòng những người đàn ông đáng mặt tu mi, mỗi khi cái yêu đã chạy đi thì cái thương cũng vừa lúc chạy đến. Không phải bỗng chốc ai cũng cắt đứt ngay một nhất được với ái tình. Vả lại, khi đi sãm với mình, “nàng” đã nói dối bố mẹ là về quê để mà ở sãm ra, sáng hôm sau thì cũng định sẽ về quê thật. Như vậy, nếu bị giam lại trong lục xì, ắt rồi tan hoang!

Người tình nhân gặp bất hạnh ấy, bữa sáng hôm ấy, không dám quay về nhà trọ. Anh chàng đi đến một tiệm thuốc phiện để có một chỗ nằm mà nghiền ngẫm cách thảo đơn; ba giờ chiều thì đã đến Tòa đốc lý.

* * * * *

Mặc dầu đã giữ cái chức ấy từ lâu, ông thầy thuốc Nguyễn Huy Quỳnh vẫn còn dễ động tâm chứ chưa chịu sự thay đổi vì việc làm của chức vụ, để mà có cái thần nhiên thường thấy ở những công chức bị một thứ “bệnh” mà người Pháp gọi là *déformation professionnell*^[3].

Cái vẻ học trò của người đệ đơn, những lời trần tình qua một giọng đau đớn, sự cắt nghĩa rành mạch mọi trường hợp của người đàn bà có thể bị bắt oan, khiến ông Nguyễn Huy Quỳnh bận tâm lắm. Vả lại, không dám tin ở sự thanh liêm hoàn toàn của những đội con gái cho lắm, cũng như những “quan thầy” của mình, ông Quỳnh bèn hứa với người nhân tình gặp vận xúi ấy là sẽ phân trần mọi lẽ lên bác sĩ Joyeux.

- Thôi được, hôm nay quan chánh còn bận họp hội đồng bên quan Đốc lý, vậy ngày mai thì cậu đến đây, vào chín giờ, tôi sẽ thưa giúp cho vài lời để xem quan chánh quyết định ra sao.

- Bẩm thế nghĩa là vợ chưa cưới của tôi lại phải ở trong lục xì mất đêm hôm nay nữa?

- Điều ấy không thể tránh được! Nhưng cậu cứ yên tâm, nếu khám thấy người đàn bà ấy vô bệnh thì người ta sẽ tha ra chứ không hề gì, trừ phi bị bắt lần này là lần thứ nhì thì không kể...

- Bẩm... giả dụ đã là lần thứ nhì thì sao?

- Thì phải cầm giấy...

- !...

- Trừ phi có người đứng ra nhận xé giấy cho thì không kể...

Thiếu niên cảm tạ rồi vái chào.

Đến buổi chiều, ông Nguyễn Huy Quỳnh, trong khi đưa lá đơn khiếu nại lên ông Joyeux, đã tận tâm bày tỏ mọi lẽ: Người thiếu nữ bị bắt là con nhà tử tế, có bố đi làm, lại nhân nhà có chứa trọ ngót mười học sinh nên người đội con gái, căn cứ vào điều 187 luật cảnh sát (*Bị buộc vào tội mại dâm lậu thuế là người đàn bà nào... vô cố để cho một số đông*

đàn ông vào nhà khi mình là gái chưa chồng, hoặc đã có chồng nhưng mà chồng không có nhà, và không có một sinh kế hẳn hoi) đã có thể bắt nhầm phải một người lương thiện.

Nhưng bác sĩ Joyeux ngăn người giúp việc của mình lại:

- Ông chớ nên quá giàu tình cảm và quá tin... Nếu ông mà là quan tòa thì không một đứa kẻ cắp nào mà lại không oan uổng, vì đứa kẻ cắp lành nghề nào cũng biết lạy van khóc mếu, và kêu mình oan uổng. Người đàn bà bị bắt này là đáng nghi lắm, vì rằng một phụ nữ hoàn toàn lương thiện thì chẳng có đời nào lại vào sãm...

- Nhưng mà người có đơn thưa đã khai mình là chồng chưa cưới...

- Tôi tưởng một người đàn bà biết tự trọng và hoàn toàn lương thiện thì chẳng có đời nào đi ngủ sãm, dẫu rằng là đi với chồng chính thức nữa! Tuy nhiên đã có đơn khiếu nại ta cũng nên sẵn lòng tra xét cho kỹ. Để tôi hỏi ngạch cảnh sát xướng kỹ xem sao...

Rồi bác sĩ cầm đến ống điện thoại. Nửa giờ sau, bác sĩ đã có một tập giấy *lập bộ* trước bàn. Thì ra thiếu nữ bị bắt nọ đã vào bốn nhà sãm khác nhau với bốn chàng thanh niên cũng khác nhau, trong khoảng mười một tháng nay. Trong biên bản, thiếu nữ ấy vào những sãm nào, ở ngõ nào, phố nào, ngày nào, giờ nào, do thám tử nào dò xét, do những tên bồi nào làm chứng, những điều ấy kê khai một cách khá rành mạch. Những tên bồi sãm vẫn rình mò những gái lương thiện quá đại dột để có thể xô đẩy những cô ả ngựa nghề ấy vào vòng truy lạc, đã chẳng ngại gì giúp đỡ ban đội con gái bằng cái tư cách những tay chỉ điểm tập sự không lương!

Cho nên người đội con gái mang tập *lập bộ* sang cho ông Giám đốc nhà lục xì, đã cứng cỏi nhờ ông đốc Quỳnh thông ngôn lên:

- Bẩm quan lớn, nếu có kiện bắt trái phép con xin gọi ngay những tên bồi sấm đã mục kích đến đây, làm chứng trước mặt người đệ đơn kiện.

Bác sĩ Joyeux kêu:

- Thôi, cảm ơn, được rồi.

* * * * *

Chàng thư sinh kia, hôm sau được yết kiến bác sĩ Joyeux.

- Ông nên rút đơn về thì hơn. Khi Sở Mật Thám đã làm một việc gì thì ít khi sở ấy để cho người khác kiện được. Tôi khuyên ông vậy là muốn ông tránh khỏi một sự lòi thối to, vì ông có thể bị liên lụy về vụ kiện này...

Tuy đã bị xúc cảm mạnh, người thư sinh cũng đủ cái hùng hồn để phụng sự tình ái:

- Thưa Ngài, tôi không dám tin cái lễ mại dâm lậu thuế, vì người ấy là vợ tôi.

- Thế giấy giá thú của vợ chồng ông đâu?

- Tôi xin lỗi... đó là vị hôn thê của tôi...

Bác sĩ Joyeux cắt ngay:

- Xin lỗi! Nếu quả đó là vị hôn thê của ông thật, thì ông đã làm một việc mà Sở Cảnh sát dung túng nhưng mà Luân Lý chẳng bao dung! Không ai lại đi ngủ sấm với vợ chưa cưới như thế! Mà một người đàn bà đã có thể cùng ông vào một nơi ô uế như thế, thì cũng có thể làm cái việc ấy với những đàn ông khác nữa. Nếu ông không là người bố hay người đỡ đầu của thiếu nữ ấy thì ông chẳng có quyền gì đệ đơn kiện.

- Thưa Ngài, tôi xin cam đoan rằng người ấy không mại dâm...

- Sở Cảnh sát không những phải đàn áp nạn mại dâm lậu thuế mà còn phải ngăn ngừa những bệnh hoa liễu nữa. Không mại dâm, người ta có thể gieo rắc nọc phong tình cho kẻ khác được lắm.

Đến đây, thiếu niên đứng đờ người, cúi mặt xuống, hoàn toàn thất vọng.

Ông Giám đốc của phúc đường cũng động tâm, bèn an ủi:

- Nhưng mà ông cứ yên tâm. Người đàn bà của ông, nếu chưa mắc bệnh thì sẽ được tha, vì chưa phải đến lúc bị bắt làm kỹ nữ để mà ông phải lo xin xé giấy hộ. Còn nếu có bệnh thì chỉ bị giam cho đến lúc chữa khỏi bệnh thì rồi cũng được tha. Ông nên kiên tâm một chút...

- Thưa Ngài, một thiếu nữ bị bắt vào lục xì là đã đủ nhục nhã lắm. Vậy ra không còn cách gì xin tha ngay người ấy ra khỏi cái “mỏ vịt”?

Bác sĩ Joyeux đồng ý:

- Có lắm. Nếu chính người bố hay người đỡ đầu của thiếu nữ ấy đem đơn đến đây kêu xin, và cam đoan với nhà nước là sẽ dạy dỗ và ngăn giữ thiếu nữ ấy trong con đường của thuần phong mỹ tục. Còn như ông, vị hôn phu thôi, thì không có quyền.

Thiếu niên đứng lặng im... Khi một cô chiêu của mình đi ngủ say, rồi bị bắt vào lục xì, thì liệu có ông bố nào còn đủ can đảm vác cái mặt mo đến kêu xin điều gì trước bàn giấy nhà chuyên trách nữa! Cho nên người tình nhân xấu số ấy đành xin rút đơn.

Độ chùng dăm hôm sau - một thời gian đủ cho miếng kính mang về Phòng Vệ sinh Đốc lý và ống máu đem về viện Pasteur có thể lập “hồ sơ” xin tha bổng cho “bị cáo nhân” là thiếu nữ kia - nhà chuyên trách ký giấy cho thiếu nữ ra khỏi phúc đường.

Nhưng cuộc tình duyên vụng trộm ấy dắt đến hôn sự hay đến một cuộc dứt tình giữa chàng học sinh và cô con gái nhà chứa trọ kể trên, thì người ta cũng không biết nữa!

* * * * *

Trong đạo nghị định mà ông Thống sứ Rivet ký ngày 3 Février 1921^[4], cái điều nói về việc xin xé giấy của gái thanh lâu chỉ tóm tắt như thế này:

Điều thứ 8. - Phàm bất cứ gái đĩ điếm nào, nếu muốn xin xóa tên trong sổ mại dâm đi, thì đều phải dẫn chứng có rằng đã có một sinh kế chắc chắn khác, hoặc là phải tỏ ra rằng mình được một người nào danh giá lương thiện muốn cần dùng đến, và người ấy phải đủ tư cách nuôi nổi mình.

Việc xóa tên kia sẽ do nhà cầm quyền định đoạt, sau khi nghe tờ trình của viên cầm Cảnh sát.

Nhà “cầm quyền” đây là hoặc chính ông Đốc lý Hà thành, hoặc ông Giám đốc Phòng Vệ sinh của thành phố kiêm chức Giám đốc nhà Dispensaire.

Tôi không biết một người Nam, khi được ông cầm Cảnh sát gọi đến hỏi những điều kiện cần cho việc xin xé giấy của một kỹ nữ, đã phải đáp ra làm sao... Nhưng mà tôi biết rõ rằng câu “đủ tư cách nuôi nổi” có ngụ nhiều ý nghĩa lắm.

Trước nhất là người đàn ông ấy phải lấy kỹ nữ ấy làm vợ, nghĩa là phải khai ngay giấy giá thú tại Tòa đốc lý đã. Mà muốn khai giấy giá thú ấy, thì phải có sinh kế hẳn hoi. Nếu

là nhà buôn, phải trình môn bài. Nếu là công chức hoặc là làm việc sở tư, phải có giấy nhận thực (cái đó rất dễ). Nếu không đi làm, không buôn bán, thì phải có cái gì tỏ rằng mình có tài sản, có vốn liếng, để mà sẽ sống với vợ một cuộc đời lương thiện hẳn hoi. Nếu chưa có sự độc lập kinh tế nhưng có bố mẹ giàu, thì phải có giấy nhận thực của bố mẹ...

Thưa độc giả, đọc đến đây, chắc có ngài muốn kêu lên: “Nhu thế thì còn... bố ai dám có tư tưởng lấy vợ nhà thổ!” Thật thế đấy, nhưng mà nhà nước không thể dễ dãi quá được, vì được tự vị *Larousse*^[5] đã có những chữ: *gigolo maquereau, souteneur...*^[6] Lấy vợ nhà thổ là khó một chút, nhưng mà lại “danh giá” lắm: Ông cấm đứng “làm mối” ông Đốc lý đứng làm “chủ hôn”! Chỉ có điều khác đời là người mối ở đây chẳng khi nào lại để cho có thể bị nhầm về chú rể. Đi dạm hỏi “con gái” ông Thần Bạch My chẳng phải dễ (nếu có dễ) như hỏi con gái một vị hưu quan. Ông Thần Bạch My vốn thủ cựu nhất đời (xin đừng ai hiểu lầm) và cứ giữ mãi cái chủ trương này: người ta lấy dĩ làm vợ, chứ không ai lấy vợ để cho lại làm dĩ.

Và từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, các nhà cầm quyền cũng cùng một chủ trương kia.

Tôi không được, như trên đã nói, trông thấy một người đồng bào đi xin xé giấy cho gái thanh lâu... Nhưng mà bác sĩ Joyeux đã cho tôi được mục kích việc một người lính Tây muốn kết duyên với một kỹ nữ bản xứ.

* * * * *

Người lính này ở đạo binh thứ 9, Hà Nội^[7] còn trẻ lắm. Tên anh ta là... thôi ta cứ tạm gọi là Untel^[8]. Còn cô ả mà anh chàng xin xé giấy cho, Trần thị Thiên Kim (không có luật nào cấm nhà thổ đặt cho mình những tên hay như thế) cũng còn

trẻ, mới phải cầm giấy chưa quá một năm, và là một hoa khôi của thanh lâu giới.

Hai người yêu nhau bắt đầu là trong một vũng bùn, cái đó đã cố nhiên. Có lẽ Untel cho rằng Thiên Kim tuy mọc trong bùn, nhưng mà là một bông hoa sen. Ái tình... một khi nó đã cất tiếng phải biết!

Untel, cũng như trăm nghìn kẻ nam nhi rộng lượng khác, một khi đã yêu thì không thể nào lại không ghen tuông. Ghen với một người đàn bà làm cái nghề “của chung mọi người” là vô lý lắm, nhưng ở đây, ta không thể nói chuyện nghĩa lý với Untel được! Thiên hạ đồn rằng không đêm nào, từ chín giờ đến mười một giờ, Untel từ trại ra, mà lại không đến nhà thanh lâu để ngồi một chỗ, lừ lừ nhìn những khách làng chơi, da vàng, da trắng, da đen, ám ảnh mụ chủ, cầu nhàu với nhân tình, làm trở ngại cho sự “làm ăn buôn bán”. Đã có lần anh chàng si tình gây sự đánh nhau với những lính tráng khác. Không chịu nổi nữa, một hôm, Tú Bà 1937, chủ nhà ấy, xỉa xối vào mặt Untel, nói như thế này:

- *Phút moa la căng! Toa na ba đoạ rét lê cầm xà, đề rằng dề lê dốt! Toa bố cu e mê en, nét xì bá?*^[9]

- *A lò, mè bằng ta cầm phăm!*^[10]

Thiên Kim cũng nói:

- *A mi! Ma ri loa a véc moa!*^[11]

Ồ, thì ra cái việc dễ như thế mà anh chàng nghĩ mãi không ra! Phải rồi, lấy quách thì thôi, chẳng còn sợ tổn thọ vì ghen tuông mãi. Hôm sau, Untel đến Sở Cảnh sát với một lá đơn...

Giá dụ như người khác, bằng lòng lấy hẵn, bằng lòng làm phép cưới ngay, thôi thì ông cầm chẳng phải lòi thôi, chỉ việc làm tờ trình lên để quan Đốc lý ký một chữ là cả hai sẽ

nên “lừa đôi giai ngẫu”. Nhưng Untel vốn tính nết khác thường. Cái máu ghen làm cho anh đa nghi. Anh xin xé giấy cho Thiên Kim để định ăn ở như vợ chồng với Thiên Kim, cũng như trăm nghìn binh lính khác với trăm nghìn đàn bà bản xứ khác, thế thôi, chứ đến chuyện làm phép cưới tại tòa Đốc lý là điều rất can hệ, thì anh chưa có thể quyết định ngay được! Không biết nên thế nào, viên cẩm xét việc này mời Untel đến nói chuyện với quan chánh Joyeux.

Khi nhận được cái danh thiệp xin vào, vì đã có tờ trình của Sở Cảnh sát báo trước, bác sĩ Joyeux cho người tùy phái ra nói:

- Sáng hôm nay, ông Giám đốc bận việc nên không tiếp khách.

Đến chiều, Untel lại đến. Anh ta bảo người tùy phái:

- Tôi là nhà binh, xin được phép nghỉ khó lắm, anh nói hộ cho ông Giám đốc nên cố bớt thời giờ tiếp tôi, cảm ơn.

Nhưng người tùy phái đã được dặn trước... Tuy ông Joyeux đương ngồi bên trong cánh cửa, người tùy phái cũng cứ nói:

- Nhưng ông ấy có ở phòng giấy đâu! Hôm nay ông ấy bận dạy học ở trường Cao đẳng. Chiều mai mời ông quay lại lần nữa.

Sau khi cầu nài một cách vô công hiệu, Untel lại đành ra về. Khi thuật lại chuyện này, bác sĩ Joyeux cắt nghĩa cho tôi: “Tôi phải làm khó khăn phiền nhiễu cho họ để dò xét cái tâm lý họ ra sao. Nếu họ thành tâm yêu nhau thì phiền nhiễu đến bậc nào họ cũng cam lòng quay lại. Còn nếu họ không trở lại thì đó cũng là may cho họ, vì chưa chi họ đã nản một việc nhỏ, ắt họ cũng chẳng kiên tâm được việc lớn, nhất là khi hôn sự chỉ là một cuộc hỗn hợp của hai tính tình trái ngược phải dần lòng chịu đựng lẫn nhau. Đa số binh lính lấy

kỹ nữ làm vợ là vì say rượu, là vì cao hứng chốc lát... Như vậy, lấy nhau dễ, họ bỏ nhau cũng dễ, và chẳng mấy lúc ta lại thấy cô ả vừa lộn vòng lại phải quay đầu về con đường mại dâm”.

Bốn hôm sau nữa, Untel mới xin được phép mới đến Tòa đốc lý. Khi thấy cái mặt trẻ măng ấy, bác sĩ Joveux sơ ngay cho cái nông nổi của anh chàng... Nhưng Untel muốn chừng đã đi lục đạo nghị định Rivet.

- Thưa Ngài, bản chức không thể nào xóa tên ả ấy ngay được.

- Thưa ngài, hạng phụ nữ bản xứ liệu có đáng tin cậy lắm không mà nhà nước lại bắt người xin xé giấy phải làm ngay phép cưới? Chúng tôi cần phải hiểu nhau đã, và muốn hiểu nhau, cần phải được ăn ở với nhau ít lâu... Xin ngài chậm trước cho, vì chậm chước một đạo nghị định là sự vẫn có thể được.

Bác sĩ Joyeux bèn thương lượng:

- Hay là để bản chức chậm trước thế này: tuy chưa được xóa tên hẳn, nhưng người đàn bà ấy sẽ được hưởng sự tự do tạm trong ba tháng, không phải đến phúc đường, không phải ở nhà thanh lâu, không phải tuân theo luật lệ quy định nghề mại dâm... Nếu sau ba tháng... tập sự, xin lỗi, nếu bản chức có thể nói được thế, mà xem chừng hai người lấy nhau được, thì sẽ đi khai giấy giá thú, và bản chức sẽ cho lệnh xóa tên hẳn.

Untel lắc đầu mà rằng:

- Chúng tôi xin là xin xé giấy hẳn.

Bác sĩ Joyeux:

- Nhà nước không thể làm vui lòng ông được.

Untel bèn đứng lên, giở đến giọng pháp luật:

- Thưa ngài, tôi có quyền xin xé giấy, và phải được, vì tôi nhớ ra rằng điều thứ 8 trong nghị định 3 Février 1921^[12] chỉ nói rằng một kỹ nữ có thể xin xé giấy được, khi có người nào danh giá cần dùng đến, và khi nào người danh giá ấy có đủ tư cách nuôi nổi gái ấy, thế thôi. Trong đạo nghị định không có buộc người xin xóa tên phải lấy hẳn gái đó làm vợ, thì chúng tôi muốn biết vì lẽ gì ngài cứ bắt tôi khai giá thú!

Bác sĩ Joyeux cười nhạt:

- Xin lỗi! Ông nhớ đạo luật ấy, bản chức cũng nhớ lắm. Nhưng mà ông quên điều này: ông quên ông là nhà binh! Ông lại không hiểu rằng có câu nói về “người xin xóa tên chỉ cần đủ tư cách nuôi nổi người đàn bà thôi”, ấy là vì nhà nước muốn rộng rãi đối với bố mẹ hay người đỡ đầu, để họ có thể đến xin cưới con gái hay người được che chở, để cho kỹ nữ ấy làm lại cuộc đời, thoát vòng truy lạc... Một khi ông không là bố mẹ hay người đỡ đầu của người đàn bà tên là Thiên Kim này, ông lại không muốn cưới hẳn người ta làm vợ thì ông không có quyền gì xin xóa tên ấy trong sổ mại dâm! Bản chức cam đoan với ông như thế.

Untel đứng đờ người như chết đứng. Mồ hôi chảy ra đã ướt cả trán, anh chàng sau cùng phải xin lỗi ông Joyeux. Và xin về “nghĩ ngợi cho kỹ” để rồi sẽ đến... thụ giáo. Cái máu ghen, trước khiến anh đa nghi thì sau bắt anh phải quyết định. Nửa tháng sau, anh khai giá thú cho Thiên Kim trước tòa.

Bác sĩ Joyeux phân trần với tôi:

- Một người lính Pháp cưới một cô kỹ nữ bản xứ làm vợ theo đúng luật, vẫn biết thế cũng chẳng lợi gì cho nước Pháp,

nhưng mà cũng đỡ được một mối hại về hoa liễu, đỡ được một người trong đạo binh gái mại dâm. Nếu quá dễ dãi với họ, thì chỉ vài tháng là anh đàn ông bỏ vợ, chị đàn bà lại quay về trụ lạc, nếu không bị chính anh chồng buộc mình phải mại dâm để nuôi thêm anh đĩ đực (gigolo) nữa.

* * * * *

Sau khi cáo biệt ông Chánh Joyeux, tôi sang với ông phó là ông Nguyễn Huy Quỳnh. Tôi đem cái việc cô ả đã trốn nhà lục xì năm năm rồi lại bị bắt, giữa lúc trong mình có trên ba trăm bạc^[13] nữa. Sự này cũng đủ tỏ cái thanh liêm của người đội con gái ấy, vì khi ta có trong tay ba trăm đồng thì thiếu gì lương tâm cho ta mua! Ông Nguyễn Huy Quỳnh bảo tôi:

- Bắt được nhiều ả trong mình có rất nhiều tiền là sự rất thường. Những khi ấy, ông thanh tra Mas thường cứ phải phân bua cái số tiền với nhân viên nhà lục xì trước mặt cô ả bị bắt năm lần bảy lượt rất cẩn thận, vì ông ta sợ mang tiếng lắm, thận trọng lắm.

- Thừa ngài, thế người đàn bà ấy ra sao?

- Lại phải cầm giấy.

- Lại phải cầm giấy khi trong tay đã có hơn ba trăm bạc? - Tôi kinh ngạc hỏi thế.

- Chứ gì? Biết đâu đó chẳng là tiền kiếm được vì mại dâm lậu thuế! Ông tưởng hễ có tiền là người ta thôi được cái thói giăng hoa, thôi được cái máu... làm tiền?

- Thế người đàn bà ấy nếu quả thực đã lấy chồng?

- Nếu đúng như lời khai, ắt rồi người chồng sẽ phải đến nhận.

- Bằng không?

- Thì lại ở nhà thanh lâu, hay là cầm giấy riêng, cái đó được tự do!

- Nếu vậy, khi đã cầm giấy, thì khó lòng thoát khỏi bể trầm luân?

- Nếu không được bố mẹ hoặc họ hàng đến nhận.

Tôi đã ngậm ngùi cho những cô Kiều đời bây giờ, và phải nghĩ đến câu “tiền oan nghiệp chướng”, đến câu “quả báo luân hồi”, để khỏi phải “khéo nước mắt”...

Tương lai sẽ ra sao?

Từ năm 1928, vào ngày 20 Mars^[14], Hội Nhân Quyền ở Pháp do ông Basch chủ tịch, đã nhóm họp tại hội quán Hội Văn học ở Paris, để kết án những đạo luật quy định nghề thanh lâu xưa nay. Bữa ấy có trên một nghìn người họp mặt. Ai cũng đồng ý cho rằng những luật thắt buộc mại dâm là trái với tôn chỉ bình đẳng của mọi người, bất luận đàn ông hay đàn bà, trước pháp luật, và những vụ bắt bớ của ban Cảnh sát xướng kỷ (*Police des Moeurs*) thường là chuyên chế, chẳng những làm hại bọn kỹ nữ chính thức, mà thường còn làm hại bọn phụ nữ con nhà lương thiện nữa...

Cuộc biểu tình bữa ấy là để đồng thanh chuẩn y bản chương trình yêu cầu sau này:

“Nghiệm rằng: Việc quy định nghề xướng kỹ là một điều bất công, vì cái lệ ấy đã khiến cho một hạng người bị hất ra ngoài pháp luật; sự giữ gìn vệ sinh cho công chúng chỉ là

một điều hữu dũng vô thực, vì bọn đàn ông không bị kiểm soát: là một điều chuyên chế, vì chỉ một số rất ít đàn bà làm nghề ấy là bị khám xét mà thôi; là một điều nguy hiểm nữa vì công chúng một khi đã tin cậy ở nhà nước mà cho đàn bà mại dâm là chắc chắn, lành mạnh, thì họ càng dễ lây bệnh... Vậy yêu cầu các nhà cầm quyền sửa đổi bộ luật đã manifeste thời thành một bộ thường luật^[15] và dùng hết cách đúng phép mà bài trừ nạn mại dâm ở các thành thị”.

Thế là bữa ấy, mọi phong trào cải cách đã làm lung lay những thành kiến của phái người bảo thủ muốn bài trừ nạn mại dâm một cách nghiêm ngặt, trong số đó có ông nguyên lão nghị viện Béranger.

Cho đến năm 1937 - gần mười năm trời - vào thượng tuần tháng Février khi liệc quốc^[16] có một cuộc hội nghị để bàn về cách bài trừ nạn buôn người và nạn mại dâm ở Viễn Đông, họp ở Bandoeng (Nam Dương quần đảo)^[17] thì chính phủ Pháp mới tỏ rằng sẵn lòng cải cách cái chế độ pháp luật về mại dâm hiện hành ở mẫu quốc và các thuộc địa. Người đại diện cho chính phủ Pháp buổi ấy là ông Labrouquère, giáo sư trường Luật, Hà Nội.

Trong một bài diễn văn tỉ mỉ, giáo sư đã nói cho các nước biết rõ cái chính sách mà nước Pháp xưa nay vẫn dùng để đối phó với nạn mại dâm, ở Phi châu cũng như những thuộc địa Viễn Đông. Sau khi nhắc cho liệc quốc nhớ lại thái độ của các đại biểu Pháp ở Genève, mấy năm trước chủ trương rằng luật định mại dâm chỉ là thuộc vấn đề nội trị, giáo sư Labrouquère lại nói đến lòng chia sẻ cái quan niệm của những nước đã chủ trương rằng về phương diện quốc tế, luật thường phạm sẽ phải là điều trụ cột trong “chủ nghĩa thủ tiêu” (*L’abolitionnisme*) Nhưng đến khoản thủ tiêu cái chế độ cũ ở các thuộc địa, thì giáo sư rất dè dặt lời nói.

“Việc ban hành chế độ thủ tiêu ở Đông Dương vấp phải những sự trở lực lớn là vì ở Đông Dương, những sổ sách về lý lịch, sinh, tử, giá thú chưa được rõ ràng, nền học thức sơ đẳng chưa được phổ thông, công cuộc y tế còn khuyết điểm, và sau cùng là vì dân chúng còn dốt nát quá. Bởi vậy, những phương pháp bài trừ nạn hoa liễu cũng phải tùy nghi châm chước cho hợp với trình độ người dân. Giáo sư Lavrouquère lại cắt nghĩa về sự ngạch y tế Đông Dương sửa soạn để bãi bỏ hẳn các nhà thanh lâu bằng cách mở thêm nhiều bệnh viện để cho bệnh nhân thuốc thang được dễ. Đông Dương có hy vọng rằng nếu cái trình độ sinh hoạt và tri thức của dân chúng mà tăng tiến thì nạn mại dâm cũng phải tháo lui. Một điều có thể tin chắc được, là một khi dự án Sellier mà được Nghị viện chuẩn y, thì cũng sẽ được thi hành ở các thuộc địa, và dự án ấy sẽ làm cho mọi cách bài trừ mại dâm thành ra duy nhất, thuận với dư luận quốc tế”.

A.R.I.P. Février 1937^[18]

Ta cứ coi tin này đủ hiểu rằng chính phủ Pháp nay mai sẽ có một chính sách mới: dự án Sellier. Ông Sellier nguyên là một vị Thượng thư Bộ Vệ sinh^[19], và đã thảo ra một dự án theo cái tinh lý của chủ nghĩa thủ tiêu (thủ tiêu chế độ cũ để thay vào bằng một chế độ mới) để tránh cho xã hội những sự bất công, những điều vô nhân đạo, trong cái sự bài trừ nạn mại dâm, các bệnh phong tình.

Ta nên biết rằng về phương diện này, so với các nước trên thế giới, thì nước Pháp là bảo thủ và chậm tiến nhất. Năm 1928, Hội Quốc Liên^[20] đã quyết nghị ưng chuẩn việc đóng cửa các nhà thanh lâu. Hội “Phục hưng luân lý của công chúng Pháp” (*Ligue Française pour le relèvement de la moralité publique*) đã tuyên ngôn rằng: gần khắp các nước ở Âu, Mỹ đã văn minh tiến bộ, trong thế kỷ XIX đã phải mượn của nước Pháp bộ luật quy định nghề thanh lâu, thì họ đã đem cái bộ luật ấy mà vứt đi đã từ lâu rồi^[21].

Vậy thủ tiêu chủ nghĩa là thế nào?

Căn cứ vào sự bình đẳng của đàn ông và đàn bà, chủ nghĩa thủ tiêu rất được những hội đảng giải phóng phụ nữ bênh vực, gào thét... Người đàn bà không thể cứ mãi mãi là “đứa nô lệ cho tình dục” của bọn buôn phần bán son mà nhà nước công nhận và che chở; người đàn bà không thể cứ mãi mãi riêng chịu mọi sự truy tầm, khám xét, và bị giam cầm, những khi có bệnh! Kể ra thì ý kiến ấy cũng công bình và nhân đạo lắm, và muốn đạt được ý nguyện ấy, chính sách thủ tiêu gồm có những công việc mà mục đích là trừ bỏ những cái gì trở ngại cho sự tự do của phụ nữ, đại khái như: đóng cửa các nhà thanh lâu hoặc bất cứ những nơi nào gây ra truy lạc; bài trừ bọn người sống về nghề hoa nguyệt (chủ sầm, mụ giàu, ma cô, bồi dặt gái v.v...); chăm nom những xưởng kỹ nghệ dùng nhân công đàn bà, con gái, truy nã bọn buôn người xuất dương, vân vân... Nhà nước phải nêu gương sáng trước nhất, bằng cách thu hồi những luật lệ kiểm thúc. Không có những “đĩ có giấy” nữa, và không có những phúc đường dành riêng cho bọn kỹ nữ nữa. Ban cảnh sát xưởng kỹ, do thế, cũng hết đường mà sống, về những tội phạm về mại dâm sẽ do tòa án trừng trị^[22], ban cảnh sát thường bắt bớ mà thôi. Còn đối với nạn hoa liễu, thì cách chiến đấu là: Giáo dục về nam nữ^[23] (*éducation sexuelle*) bằng trường học, phim ảnh, diễn đàn, truyền đơn, yết thị...; cho công chúng được có cách chạy chữa bệnh phong tình rất dễ dàng; trừng trị rất nặng những kẻ, bất kể đàn ông hay đàn bà, đổ bệnh hoa liễu cho người khác, và bắt buộc phải chữa cho đến lúc khỏi hẳn; giấy nhận thực của thầy thuốc trước khi lấy vợ, lấy chồng, trước khi đi làm nghề vú em, v.v... Nghe qua cũng đủ biết “chủ nghĩa thủ tiêu” là rất hay về lý tưởng, nhưng mà đem thực hành được cũng không phải là điều dễ.

Vì bác sĩ Joyeux đã nói như thế này:

- “Đối với người nào muốn nói để lờ đời mà thôi, thì đó là một cách giải quyết vấn đề mại dâm rất nhã nhặn cho một nước, vì thực hành chính sách ấy thì một nước đâu phải đi đến một trình độ khá cao về tiến hóa và tổ chức, mà những nước đã theo chính sách ấy hiện giờ cũng chưa đi đến được một cách đích đáng và cho đủ đường; thực hành lý tưởng ấy nghĩa là cam đoan rằng nước mình không có nạn nghèo đói; rằng sổ Hộ tịch theo cái mực lên xuống hàng ngày, đã ghi chép được cả một cách chu đáo; rằng sổ sách, giấy má nhà nước là rất cẩn thận về cả mọi điều lật vạt; rằng cái trình độ trí thức đã là phổ thông, người dân hiểu công quyền và thuộc pháp luật một cách tự đắc; rằng ngạch y tế có đủ bệnh viện, người làm, và thuốc men, một cách thừa thãi... Tóm lại, đó là tuyên ngôn rằng nước mình đã giàu mạnh, đã cực kỳ văn minh. Tôi tưởng rằng Đông Dương chưa đến trình độ ấy.

Muốn làm cho khôn khéo, và cho thành thực có kết quả, thì phải theo một chính sách nhũn nhặn hơn. Sở dĩ phải châm chước đi, ấy là vì đại đa số phụ nữ ở xứ này chênh lệch nhau quá, kể về từng khu vực riêng theo những hoàn cảnh thủy thổ, chính trị, cai trị và xã hội riêng; chỉ có một ít người trí thức là đã hoàn toàn Âu hóa, còn thì vẫn có những bộ lạc còn man di mọi rợ như người cổ xưa. Cái dân chúng ở thôn quê sản xuất ra vô số đàn bà mại dâm, thì vẫn còn vô học. Nếu có ít nhiều phụ nữ ở những nơi thành thị đã văn minh tiến bộ, thì đối lại, chín mươi chín phần trăm những đàn bà khác, hãy còn hèn kém đủ đường, nếu đem so với đàn ông. Để con cái, nói ngay ở Hà Nội, mà cũng nhiều khi người ta quên khai sinh. Ngoài những công việc hàng ngày chỉ có vất vả và thụ động, đàn bà ở đây thường là ngu dốt đến bậc cũng không biết ở chung quanh mình có xảy ra những chuyện gì nữa. Sự túng kiệt chung xoay quanh được với cái thả lỏng của luân thường đạo lý, với cái đức coi thường sự nam nữ giao cấu, với cái tính cầu thả, thần nhiên.

Hai nữa, sự tổ chức về mặt cai trị, tư pháp, cảnh sát, và vệ sinh ở đây là chưa đủ dùng. Công quỹ không cho phép chi tiêu những số tiền to vào những việc cần thiết. Vì những sự xét nghiệm ấy, cái chính sách khôn khéo và hợp thời chính là sự chằm chước cái luật quy định cũ bằng sự lượng thứ có nhân đạo đối với đám phụ nữ đương tiến hóa, để mà sửa soạn cho họ sẽ được có ngày đủ tư cách hưởng cái dự án Sellier mà Nghị viện sẽ chuẩn y.

Ở cái xứ này, người ta không thể đứng hẳn vào phái *thắt buộc* (*règlementariste*) cũng như không thể đứng hẳn vào phái *thủ tiêu* (*abolitionniste*), nhưng mà phải biết *tùy thời* nghĩa là *tiến hóa*. Điều cốt yếu là ta không nên đứng hẳn vào phái ‘không làm gì’ (*néantiste*) nghĩa là không hề nhúc nhích trước cái họa ấy, để mà vin một cách lười biếng vào cái cớ là không lý thuyết nào có thể dắt đến kết quả mỹ mãn cả, vì hiện thời, chúng ta đã thấy rất nhiều điều tai hại của cái họa mại dâm”.

Những lẽ lời ấy rất dễ hiểu. Xứ này chưa đến cái trình độ đáng hưởng dự án Sellier một cách thuần túy. Vì lẽ bác sĩ Joyeux là thư ký của *Ligue prophylactique*^[24] và Ủy ban bài trừ hoa liễu ấy là do Phủ Toàn quyền đặt ra, cho nên khi ông Joyeux nói tức cũng như quan Toàn quyền nói. Cái chính sách đối phó với nạn mại dâm đã sẽ là chính sách: TÙY THỜI.

Hiện giờ, Phủ Toàn quyền còn đương nghiên cứu về những đạo luật đàn áp bọn người sống về nghề “nguyệt hoa ong bướm” và những nghị định đặt thêm bệnh viện, nam nữ học đường ngạch khán hộ mới để đi từng nhà một giảng dạy về nạn phong tình (*visiteuses sociales*) ngạch cảnh sát vệ sinh (*police sanitaire*) để một ngày kia có thể ban hành cái chủ nghĩa thủ tiêu thuần túy^[25] (*abolitionnisme intégral*) cho phụ nữ Đông Dương. Người ta sẽ thực hành đúng cái chương trình của bác sĩ Le Roy des Barres.

Đến ngày ấy, trong xã hội Việt Nam sẽ còn sự thay đổi, nhiều cuộc “cách mệnh” nhiều vụ “loạn lạc”. Người ta sẽ bỏ nhà lục xì, giải tán ngạch đội con gái, đóng cửa những nhà sấm. Tòa án trừng trị sẽ bỏ tù những gái ăn sương, bọn ma cô, những ngài đồ bệnh hoa liễu cho kẻ khác. Người ta sẽ dạy bảo những điều cần biết về nam nữ giao hợp ở các trường sơ học cho lũ trẻ con đương tuổi dậy thì!

Bỏ nhà lục xì, vì nó chỉ giam có độ hai trăm đàn bà, trong khi năm, sáu nghìn gái mại dâm lậu thuế khác tự do đồ bệnh phong tình trong dân.

Đóng cửa các nhà thanh lâu, vì theo ý Clémenseau, không phải chỉ riêng có gái cầm giấy hay dĩ lậu mới là mại dâm, thì không lý nào lại đầy ải họ ra ngoài xã hội!

Bãi bỏ ngạch “đội con gái” vì ngạch ấy là một sự đáng xấu hổ của những nước văn minh, nhiều cường quốc ngày nay đã bãi bỏ nó, và vì ở đây, ngạch ấy sẽ không có việc gì, nếu thành phố phải đóng cửa phúc đường. Bỏ tù bọn đàn ông khi họ có bệnh mà vẫn ngựa nghề, vì đó là một tội đáng phải trừng trị rất thẳng tay!

Giảng dạy cho trẻ con vấn đề nam nữ giao hợp, vì cái tính cả thẹn của bọn đạo đức “không phải đường” đã di truyền lại nhiều mối hại; vì không dạy trẻ con thì tự khắc rồi chúng cũng “biết”, và khi chúng không biết cho rõ ràng thì chúng sẽ hoặc mắc bệnh, hoặc bị suy đốn tinh thần vì thủ dâm.

Tóm lại một câu, dự án Sellier sẽ chữa lại cho xã hội nhiều sự bất công, vì không lý nào ta lại đành tâm nhìn cái cảnh hàng nghìn vạn người đàn bà mại dâm vì muốn khỏi chết đói, thì bị truy nã, bị hành hạ, bị bỏ tù, phải cầm giấy, khó lòng mà lấy nổi được một tấm chồng cho tử tế trong khi vô số người khác cũng mại dâm lậu thuế, mà làm quan cho

chồng, mà đi xe hơi, ở nhà lầu, có quyền thế, có danh giá, được coi là bà lớn, là quận chúa, là phu nhân!

* * * * *

Nhưng mà muốn đến được cái chạng đường ấy thì xin những ai có tư tưởng xã hội, có bụng thương đời, trong máu còn đủ nhiệt độ để mà bất bình về những mối bất công, nên sốt sắng lên một chút. Những nhà viết báo, những ông dân biểu - nếu thật lòng muốn giải phóng cho phụ nữ nước nhà thoát khỏi chế độ mại dâm nô lệ - nên sửa soạn kêu đòi cho được cái luật Sellier, một cách cũng sốt sắng như các ngài vẫn kêu đòi Tự Do.

Vì rằng nếu không một ai nhúc nhích chút nào, thì các nhà cầm quyền ở đây cũng chẳng phải hấp tấp mà làm gì, và mỗi khi phải đáp lời, chính phủ lại sẽ đáp như đã vẫn thường đáp cho chúng ta, nghĩa là: “Dân An Nam chưa đủ tư cách”.

Nhưng biết đến ngày nào mới có những ông giải phóng phụ nữ chân chính ra đời?

Hay cái xã hội một nghìn lần khốn nạn này chỉ có thể có được những ông đầu cơ, coi công cuộc cải tạo xã hội cũng như sự nịnh hót những cái thị dục đê hèn của đàn bà, con gái, và dầu là giả dối hay thành thực thì cũng đều là một bọn đắc tội với văn minh, với phong hóa, vì đáng lẽ phải cứu vớt giống yếu thoát vòng trụy lạc, họ không biết rằng họ đã xô đẩy bọn người đáng thương này, trước thì còn vào nạn “lãng mạn” và, sau cùng thì vào cái vũng bùn mại dâm?

1937

Chú thích:

[1] Nói tiếng Pháp “me xừ” nghĩa là ông, nhưng chỉ nói gọn có âm sau là xừ.

[2] Bằng tốt nghiệp trường cao đẳng tiểu học tương đương với tốt nghiệp trường phổ thông cơ sở ngày nay.

[3] Nay thường dịch là “méo mó nghề nghiệp”.

[4] 3 tháng Hai 1921

[5] Bộ từ điển nổi tiếng nhất của Pháp.

[6] Chỉ những hạng đàn ông ăn bám vào gái điếm hành nghề, nhờ nghề mại dâm của họ mà sống.

[7] Trung đoàn bộ binh thuộc địa thứ 9 đóng tại Hà Nội.

[8] Tiếng Pháp dùng để gọi một người mà ta không muốn nhắc đến tên, có nghĩa là “một tên nào đấy, một kẻ nào đấy, mít, xoài nào đấy”.

[9] Đi ngay đi! Mà không có quyền cứ ngồi đấy để làm phiền người khác! Mà yêu cô ả lắm có phải không? (V.T.P)

[10] Vậy thì sao lại không lấy quách nó làm vợ!

[11] Bạn ơi, mình và tôi, chúng ta lấy nhau đi! (V.T.P).

[12] 3 tháng Hai 1921.

[13] Có thể mua được hơn mười lạng vàng thời ấy.

[14] 20 tháng Ba.

[15] Theo thường luật hay luật thường phạm (régime de droit commun) thì tội mại dâm sẽ bị truy tố trước tòa án

trừng trị không ở trong tay bọn cảnh sát xương kỹ và các phúc đường nữa (V.T.P).

[16] Các nước.

[17] Quần đảo Indonesia ngày nay.

[18] Hãng thông tấn A.R.I.P. tháng Hai 1937.

[19] Bộ trưởng Bộ Y tế.

[20] Hội các nước trên thế giới thành lập sau Đại chiến thứ nhất, như Liên hiệp quốc sau Đại chiến thứ hai vậy.

[21] Theo hội ấy, thì đây, các danh sách những nước không có nhà điểm với niên kỷ mà các nước ấy đóng cửa nhà thanh lâu: Đức (1927), Đan Mạch (1906), Anh (1901), Hung (1928), Na Uy (1888), Hòa Lan (1911), Ba Lan (1922), Thụy Điển (1901), Bulgarie (1912), Darizin, Esthonie, Finlande (1907), Lettonie (1913), Tiệp Khắc, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Canada, Cuba, Australie, Bolivie, Nouvelle Zelande, République Dominicaine (V.T.P).

[22] Tòa án trừng trị xử sơ thẩm các vụ án hình sự.

[23] Nay gọi là “giáo dục giới tính”.

[24] Hội đoàn phòng bệnh.

[25] Dịch là “thủ tiêu triệt để” thì đúng hơn.

HẾT